NGUYỄN THỊ THẠCH

# THIẾT KẾ BÀI GIẢNG
# LỊCH SỬ
TRUNG HỌC CƠ SỞ

9

TẬP HAI

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2005

# Chương III

# CUỘC VẬN ĐỘNG TIẾN TỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

## Bài 21 VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM 1939 – 1945

### A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

#### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Sau khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Nhật vào Đông Dương, Pháp – Nhật câu kết với nhau để thống trị và bóc lột Đông Dương, làm cho nhân dân ta vô cùng khốn khổ.
- Những nét chính về diễn biến của ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kì, Đô Lương và ý nghĩa lịch sử của 3 cuộc khởi nghĩa.

#### 2. Tư tưởng

Giáo dục cho HS lòng căm thù đế quốc phát xít Pháp – Nhật và lòng kính yêu, khâm phục tinh thần chiến đấu dũng cảm của các chiến sĩ cách mạng và quần chúng nhân dân.

#### 3. Kĩ năng

Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng bản đồ và phân tích, tổng hợp, đánh giá các sự kiện lịch sử.

### B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Lược đồ 3 cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kì, Đô Lương.

- Một số tài liệu về 3 cuộc khởi nghĩa.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY —HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Em cho biết hoàn cảnh thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến cách mạng Việt Nam thời kì 1936 – 1939.
- Chủ trương của Đảng ta trong thời kì đấu tranh dân chủ công khai 1936 – 1939.
- Ý nghĩa lịch sử của phong trào dân chủ công khai 1936 – 1939.

### 3. Giới thiệu bài mới

Sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, câu kết chặt chẽ với thực dân Pháp để thống trị và bóc lột nhân dân ta. Nhân dân Đông Dương phải sống trong tình trạng "một cổ hai tròng" rất cực khổ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã vùng lên đấu tranh, mở đầu một thời kì mới, thời kì khởi nghĩa vũ trang. Đó là 3 cuộc khởi nghĩa: Bắc Sơn, Nam Kì và binh biến Đô Lương. Hôm nay chúng ta học bài: Việt Nam trong những năm 1939 – 1945.

### 4. Bài mới

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục I và đặt câu hỏi: | | **I. Tình hính thế giới và Đông Dương**<br>***1. Thế giới*** |
| – Em hãy nêu những nét chính của tình hình thế giới sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. | Trả lời:<br>– Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. | – 1/9/1939, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. |
| | – Tháng 6/1940, Đức kéo vào đất Pháp, Chính phủ | – 6/1940, Đức kéo vào đất Pháp, Pháp nhanh |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | Pháp nhanh chóng đầu hàng phát xít Đức. | chóng đầu hàng Đức. |
| | – Ở Viễn Đông: phát xít Nhật đẩy mạnh xâm lược Trung Quốc và cho quân tiến sát biên giới Việt – Trung. | – Ở Viễn Đông: Nhật đẩy mạnh xâm lược Trung Quốc. Quân Nhật đã tiến sát biên giới Việt – Trung. |
| Hỏi: | Trả lời: | ***2. Đông Dương*** |
| – Tình hình Đông Dương sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ như thế nào? | – Thực dân Pháp ở Đông Dương đứng giữa hai nguy cơ:<br>+ Một là phong trào cách mạng Đông Dương.<br>+ Hai là Nhật sẽ hất cẳng Pháp. | – Thực dân Pháp đứng giữa hai nguy cơ:<br>+ Cách mạng Đông Dương.<br>+ Nhật hất cẳng Pháp. |
| | – Sau khi Nhật vào Đông Dương (9/1940) | ⇒ Thực dân Pháp đã bắt tay với Nhật cùng thống trị Đông Dương. |
| | + Thực dân Pháp suy yếu rõ rệt. | |
| | + Nhật tìm mọi cách lấn áp Pháp, biến Đông Dương thành thuộc địa và căn cứ quân sự của chúng. | + Tháng 9/1940, Nhật vào Đông Dương tìm mọi cách lấn át Pháp. |
| | • Ngày 23/7/1941, hiệp ước "Phòng thủ chung Đông Dương" đã được kí kết giữa Nhật và Pháp, hiệp ước thừa nhận: | + 23/7/1941, Nhật ép Pháp kí hiệp ước "Phòng thủ chung Đông Dương". |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | • Nhật được phép sử dụng tất cả các sân bay và cửa biển ở Đông Dương vào mục đích quân sự. | + Nhật được phép sử dụng tất cả các sân bay và cửa biển ở Đông Dương vào mục đích quân sự. |
| | • Ngày 7/12/1941, Nhật buộc Pháp kí kết hiệp ước hợp tác mọi mặt với Nhật, tạo mọi sự dễ dàng cho Nhật hành binh, cung cấp lương thực, bố trí doanh trại, giữ gìn trật tự xã hội Đông Dương để đảm bảo hậu phương an toàn cho Nhật. | + 7/12/1941, Nhật buộc Pháp kí hiệp ước hợp tác toàn diện. |
| | ⇒ Như vậy, Pháp – Nhật đã câu kết chặt chẽ với nhau để thống trị nhân dân Đông Dương. | |
| | – Thực dân Pháp bị Nhật lấn lướt, nhưng chúng vẫn dùng mọi thủ đoạn gian xảo để thu lợi nhuận cao nhất. | – Thực dân Pháp thực hiện thủ đoạn gian xảo để thu lợi nhuận cao nhất. |
| | + Chúng thi hành chính sách "kinh tế chỉ huy" – thực chất là lợi dụng thời chiến để nắm độc quyền kinh tế Đông Dương, bóc lột nhiều hơn. | + Thi hành chính sách "kinh tế chỉ huy" để bóc lột nhiều hơn. |
| | + Tăng các loại thuế, riêng thuế rượu, muối, | + Tăng các loại thuế. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | thuốc phiện từ 1939 → 1945 tăng 3 lần. | |
| | – Thủ đoạn của Nhật: | |
| | + Thu mua lương thực chủ yếu là lúa gạo theo lối cưỡng bức với giá rẻ để một phần cung cấp cho quân Nhật, một phần tích trữ cho chiến tranh. | + Nhật thu mua lúa gạo của dân với giá rẻ và cưỡng bức. |
| | + Thủ đoạn tàn ác của Nhật đã dẫn đến nạn khan hiếm lương thực nghiêm trọng làm cho hơn 2 triệu dân ta bị chết đói vào cuối 1944 → đầu 1945. | ⇒ Hậu quả của chính sách này đã dẫn đến nạn đói nghiêm trọng 1945 ở nước ta, làm cho hơn 2 triệu người chết đói. |
| Hỏi: | Trả lời: | |
| – Theo em, tình hình Việt Nam trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai có điều gì đáng lưu ý? | – Nhân dân ta chịu 2 tầng áp bức Pháp – Nhật, nhân dân rất điêu đứng, khốn cùng. | – Nhân dân ta "một cổ hai tròng" áp bức Pháp – Nhật. |
| Hỏi: | Trả lời: | |
| – Vì sao thực dân Pháp và phát xít Nhật thoả hiệp với nhau để cùng thống trị Đông Dương? | – Vì thực dân Pháp lúc này không đủ sức chống lại Nhật, buộc phải chấp nhận những yêu sách của Nhật, mặt khác chúng muốn dựa vào Nhật để chống cách mạng Đông Dương. | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Nhật muốn lợi dụng Pháp để kiếm lời và chống phá cách mạng Đông Dương, vơ vét sức người, sức của vào chiến tranh.<br>+ Nhật và Pháp đều chống lại cách mạng Đông Dương. Cho nên chúng không ưa gì nhau, nhưng vẫn cấu kết với nhau để chống phá cách mạng. | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 1 và đặt câu hỏi: | | **II. Những cuộc nổi dậy đầu tiên**<br>***1. Khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940)*** |
| | Trả lời: | *a. Hoàn cảnh* |
| – Em hãy trình bày những nét chính về cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn? | – Quân Nhật đánh vào Lạng Sơn, thực dân Pháp trên đường rút chạy về phía Nam đã qua châu Bắc Sơn. | – Nhật đánh vào Lạng Sơn, Pháp thua chạy rút qua châu Bắc Sơn. |
| | – Đảng bộ Bắc Sơn lãnh đạo nhân dân đứng lên khởi nghĩa. | – Đảng bộ Bắc Sơn lãnh đạo nhân dân đứng lên khởi nghĩa.<br>*b. Diễn biến* |
| | – Nhân dân đã đứng dậy trước khí giới của Pháp, tự vệ vũ trang cho mình, giải tán chính quyền | – Nhân dân Bắc Sơn đứng dậy tước khí giới giặc Pháp, tự trang bị cho mình. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | địch, thành lập chính quyền cách mạng (27/9/1940). | |
| | – Nhưng sau đó, Nhật – Pháp đã câu kết với nhau đàn áp khốc liệt phong trào: chúng dồn dân, bắt bớ, chém giết cán bộ, đốt phá nhà cửa… | – Giải tán chính quyền địch.<br>– 27/9/1940, chính quyền cách mạng được thành lập. Sau đó thực dân Pháp đàn áp khốc liệt phong trào. |
| | – Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, nhân dân kiên quyết chống lại. | – Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân kiên quyết chống lại. |
| | – Tổ chức các toán vũ trang để lùng bắt bọn tay sai cho nên cơ sở của khởi nghĩa vẫn được duy trì, quân khởi nghĩa lập được căn cứ quân sự.<br>– Uỷ ban chỉ huy đã được thành lập để lãnh đạo cách mạng.<br>• Tịch thu tài sản của đế quốc và tay sai chia cho dân nghèo.<br>• Quần chúng gia nhập quân cách mạng rất đông.<br>– Đội du kích Bắc Sơn được thành lập, đến năm 1941 phát triển thành *Cứu quốc quân* hoạt | – Đội du kích Bắc Sơn được thành lập, sau đó phát triển thành *Cứu quốc quân* (1941), hoạt động tại Bắc Sơn – Võ Nhai. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | động ở vùng Bắc Sơn (Lạng Sơn) và Võ Nhai (Thái Nguyên). | |
| GV giới thiệu với HS lược đồ khởi nghĩa Bắc Sơn và trình bày lại diễn biến khởi nghĩa bằng lược đồ để HS dễ tiếp thu (nếu trong lớp có HS giỏi thì để các em trình bày khởi nghĩa bằng lược đồ càng tốt). | | |
| GV kết luận: Tuy khởi nghĩa Bắc Sơn thất bại, nhưng đội du kích Bắc Sơn được duy trì, đây là lực lượng vũ trang đầu tiên của cách mạng Việt Nam. | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 2 và đặt câu hỏi. | Trả lời: | ***2. Khởi nghĩa Nam Kì (23/11/1940)***<br>*a. Hoàn cảnh* |
| – Em hãy trình bày những nét chính về cuộc khởi nghĩa Nam Kì? | – Lợi dung bối cảnh thực dân Pháp thua trận ở châu Âu và yếu thế ở Đông Dương: | – Pháp thua trận ở châu Âu, yếu thế ở Đông Dương. |
| | + Nhật đã xúi giục bọn quân phiệt Thái Lan gây xung đột và khiêu khích dọc biên giới Lào – Cam-pu-chia. | – Nhật xúi giục bọn quân phiệt Thái Lan gây chiến tranh ở biên giới Lào – Cam-pu-chia. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Thực dân Pháp đã bắt binh lính Việt Nam ra trận chết thay cho chúng, nhân dân và đặc biệt là binh lính Nam Kì rất bất bình với chúng. | – Thực dân Pháp bắt binh lính Nam Kì đi làm bia đỡ đạn cho chúng, binh lính rất căm phẫn. |
| | + Trước tình thế đó, Đảng bộ Nam Kì quyết định khởi nghĩa (chưa có sự đồng ý của TW Đảng). | – Trước tình hình đó, Xứ ủy Nam Kì quyết định khởi nghĩa (chưa được lệnh của TW). |
| | – Khi biết tình hình đó, TW Đảng quyết định hoãn cuộc khởi nghĩa, lệnh hoãn chưa đến nơi, cuộc khởi nghĩa đã bùng nổ (TW quyết định hoãn là bởi vì trước ngày khởi nghĩa, kế hoạch bị bại lộ, bọn thực dân Pháp tiến hành thiết quân luật, tước khí giới của binh lính, đóng cửa trại lính, tìm mọi cách săn lùng các chiến sĩ cách mạng). | |
| | | *b. Diễn biến* |
| | – Theo kế hoạch đã định, cuộc khởi nghĩa bùng nổ đêm 22, rạng sáng 23/11/1940. | – Đêm 22, rạng sáng 23/11/1940, cuộc khởi nghĩa bùng nổ ở hầu khắp các tỉnh Nam Kì. |
| | – Khởi nghĩa nổ ra ở hầu khắp các tỉnh Nam Kì, | – Chính quyền nhân dân và toà án cách mạng |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | nghĩa quân triệt hạ một số đồn bốt, phá nhiều đường giao thông, thành lập chính quyền nhân dân và toà án cách mạng ở nhiều vùng thuộc Mĩ Tho, Gia Định… | được thành lập ở nhiều vùng thuộc Mĩ Tho, Gia Định... |
| | – Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa. | – Cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa này. |
| | – Sau đó cuộc khởi nghĩa bị đàn áp khốc liệt, cơ sở Đảng bị tổn thất nặng nề, nghĩa quân rút lui vào hoạt động bí mật, chờ cơ hội sẽ hoạt động trở lại. | – Sau đó, thực dân Pháp đàn áp khốc liệt phong trào. |
| GV dùng lược đồ trình bày lại diễn biến một cách hệ thống để HS dễ tiếp thu. | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 3 và đặt câu hỏi: | Trả lời: | ***3. Binh biến Đô Lương (13/1/1941)***<br>*a. Hoàn cảnh* |
| – Em hãy trình bày về cuộc binh biến Đô Lương? | – Phong trào cách mạng trong nước lên cao đã ảnh hưởng đến tinh thần giác ngộ của binh lính người Việt trong quân đội Pháp.<br>– Tại Nghệ An, binh lính người Việt bị đưa đi làm | – Binh lính Nghệ An bị đưa đi làm bia đỡ đạn ở Lào, họ căm phẫn vùng dậy đấu tranh. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | bia đỡ đạn ở Lào, họ rất căm phẫn vùng lên đấu tranh. | |
| | – Ngày 13/1/1941, dưới sự chỉ huy của đội Cung (Nguyễn Văn Cung), binh lính đồn chợ Rạng đã nổi dậy, tối hôm đó họ đánh chiếm được đồn Đô Lương rồi kéo về Vinh, định kết hợp với lực lượng binh lính ở đó chiếm thành Vinh. | *b. Diễn biến*<br>– 13/1/1941, khởi nghĩa bùng nổ, dưới sự lãnh đạo của đội Cung, binh lính đồn chợ Rạng đã nổi dậy chiếm đồn Đô Lương, họ định kéo lên thành Vinh, nhưng kế hoạch bị bại lộ. |
| | – Nhưng kế hoạch bị bại lộ, không thực hiện được, đội Cung bị bắt, chúng đã xử tử Đội Cung và 10 đồng chí của ông, nhiều người khác bị kết án khổ sai và đưa đi đày. | – Thực dân Pháp đàn áp khởi nghĩa.<br>– Đội Cung và 10 đồng chí của ông bị xử tử, nhiều người khác bị kết án tù chung thân. |
| GV trình bày lại diễn biến bằng lược đồ để HS dễ tiếp thu (hoặc gọi HS khá, giỏi trình bày bằng lược đồ). | | |
| Hỏi: | Trả lời: | ***4. Bài học kinh nghiệm*** |
| – Hai cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kì và binh biến Đô Lương đã để lại cho cách mạng Việt Nam những bài học kinh nghiệm gì? | – Các cuộc khởi nghĩa và binh biến nói trên, đặc biệt là cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã để lại cho cách mạng Việt Nam những bài học kinh nghiệm quý báu về: | – Các cuộc khởi nghĩa và binh biến chưa thành công nhưng để lại những bài học kinh nghiệm quý báu: |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Khởi nghĩa vũ trang.<br>+ Xây dựng lực lượng vũ trang.<br>+ Chiến tranh du kích, trực tiếp chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. | + Về khởi nghĩa vũ trang.<br>+ Xây dựng lực lượng vũ trang.<br>+ Chiến tranh du kích. |

### 5. Củng cố

- Em hãy trình bày về cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (27/9/1940) bằng lược đồ.
- Trình bày cuộc khởi nghĩa Nam Kì bằng lược đồ.
- Trình bày cuộc binh biến Đô Lương bằng lược đồ.
- Những bài học kinh nghiệm của hai cuộc khởi nghĩa: Bắc Sơn, Nam Kì và binh biến Đô Lương.

### 6. Bài tập

- Nêu nguyên nhân bùng nổ và ý nghĩa lịch sử của hai cuộc khởi nghĩa: Bắc Sơn, Nam Kì và binh biến Đô Lương.
- Sưu tầm một số thơ ca tố cáo tội ác của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nhân dân ta thời kì này.

## Bài 22 CAO TRÀO CÁCH MẠNG TIẾN TỚI TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945

### A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. KIẾN THỨC

*HS cần nắm được:*

- Hoàn cảnh ra đời của Mặt trận Việt Minh và sự chuẩn bị lực lượng cách mạng của Mặt trận Việt Minh cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.
- Những chủ trương của Đảng ta sau khi Nhật đảo chính Pháp và diễn biến của cao trào kháng Nhật cứu nước tiến tới tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.

### 2. Tư tưởng

Giáo dục cho HS lòng kính yêu Chủ tịch Hồ Chí Minh và lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng.

### 3. Kĩ năng

- Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng bản đồ và tranh ảnh lịch sử.
- Tập dượt phân tích, đánh giá và nhận định các sự kiện lịch sử.

## B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Lược đồ khu giải phóng Việt Bắc, bức tranh sự ra đời của đội *Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* tại khu rừng Trần Hưng Đạo (Cao Bằng).
- Các tài liệu về hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Pác Bó (Cao Bằng), tại Tân Trào (Tuyên Quang), các tài liệu về hoạt động của *Cứu quốc quân*, *Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* và cao trào kháng Nhật cứu nước.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Tình hình Việt Nam trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai.
- Trình bày cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bằng lược đồ.
- Những bài học quý báu của hai cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kì và binh biến Đô Lương đối với cách mạng Việt Nam.

## 3. Giới thiệu bài mới

- Bước sang năm 1941, cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai chuyển sang giai đoạn mới, quyết liệt hơn. Tháng 6/1941, Đức tấn công Liên Xô, cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai thay đổi tính chất.
- Trước tình hình thế giới và trong nước ngày càng khẩn trương, Hồ Chí Minh về nước (28/1/1941), Người trực tiếp lãnh đạo cách mạng, chủ trì hội nghị Ban chấp hành TW Đảng lần thứ VIII (5/1941). Người sáng lập ra Mặt trận Việt Minh. Mặt trận Việt Minh trực tiếp chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng tháng Tám 1945 và tiến tới cao trào kháng Nhật cứu nước, làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. Hôm nay chúng ta học bài *Cao trào cách mạng tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945*.

## 4. Bài mới

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục I và đặt câu hỏi: | | **I. Mặt trận Việt Minh ra đời (19/5/1941)**<br>***1. Hoàn cảnh ra đời của Mặt trận Việt Minh*** |
| | Trả lời: | |
| – Em hãy trình bày hoàn cảnh ra đời của Mặt trận Việt Minh. | ** Thế giới:* | *a. Thế giới* |
| | + Cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai đã bước sang năm thứ ba. | |
| | + Đức đã chiếm xong châu Âu. | – Đầu 1941, Đức chiếm xong châu Âu. |
| | + Tháng 6/1941, Đức tấn công Liên Xô. | – 6/1941 Đức tấn công Liên Xô. |
| | + Trên thế giới hình thành 2 trận tuyến: | – Thế giới hình thành 2 trận tuyến. |
| | • Một bên là lực lượng | + Một bên là lực lượng |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | dân chủ do Liên Xô đứng đầu. | dân chủ. |
| | • Một bên là phe phát xít Đức, Ý, Nhật. | + Một bên là phe phát xít Đức, Ý, Nhật. |
| | * *Trong nước:* | *b. Trong nước* |
| | + Trước tình hình thế giới chuyển biến nhanh chóng, ngày 28/1/1941, Hồ Chí Minh về nước triệu tập Hội nghị Ban chấp hành TW Đảng lần thứ VIII (từ ngày 10 → 19/5/1941) tại Pác Bó Cao Bằng. | – Ngày 28/1/1941, Hồ Chí Minh về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng và chủ trì Hội nghị TW lần thứ VIII tại Pác Bó Cao Bằng. |
| | • Hội nghị chủ trương: đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu. | – Hội nghị chủ trương đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu, mọi nhiệm vụ khác nhằm vào đó mà giải quyết. |
| | • Tạm gác khẩu hiệu "Đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày" thay bằng khẩu hiệu "Tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng công, tiến tới "Người cày có ruộng". | – Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Minh (19/5/1941), mặt trận đã thu hút được đông đảo quần chúng tham gia. |
| | • Hội nghị chủ trương thành lập mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh), bao gồm các tổ chức cứu | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | quốc nhằm "Liên hiệp hết thảy các giới, đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, trai gái, tôn giáo, xu hướng chính trị cùng đứng lên giải phóng dân tộc".<br>– Mặt trận Việt Minh chính thức thành lập ngày 19/5/1941, chỉ trong một thời gian ngắn đã có ảnh hưởng sâu rộng trong nông dân.<br>– Sau khi thành lập mặt trận, Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi toàn dân đứng lên chống Pháp, Nhật. | |
| Hỏi:<br>– Hoạt động chủ yếu của Mặt trận Việt Minh là gì? (Trước tiên trình bày về xây dựng lực lượng vũ trang). | Trả lời:<br>– Hoạt động chủ yếu của Mặt trận Việt Minh là xây dựng lực lượng cách mạng, khi thời cơ đến sẽ tiến tới khởi nghĩa vũ trang. | ***2. Hoạt động của Mặt trận Việt Minh***<br>*a. Xây dựng lực lượng vũ trang* |
| | – Chuẩn bị lực lượng vũ trang: | – Lực lượng vũ trang đầu tiên của cách mạng Việt Nam là đội du kích Bắc Sơn. |
| | + Cuối 1940, khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn thất | – Năm 1941, chuyển thành *Cứu quốc quân*, |

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| | bại, một bộ phận của lực lượng vũ trang được tổ chức lại thành các đội du kích. | hoạt động tại căn cứ địa Bắc Sơn, Võ Nhai, thực hiện chiến tranh du kích. |
| | + Năm 1941, lực lượng này chuyển thành *Cứu quốc quân* hoạt động tại căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai. *Cứu quốc quân* thực hiện chiến tranh du kích, sau đó phân tán thành các bộ phận nhỏ để chấn chỉnh lực lượng và tiến hành công tác vũ trang tuyên truyền. | – Tháng 5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị "Sắm sửa vũ khí, đuổi thù chung", không khí cách mạng sôi sục khắp căn cứ. |
| | – Đầu năm 1944, chiến tranh thế giới sắp kết thúc, đầu tháng 5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị "Sắm sửa vũ khí, đuổi thù chung", không khí chuẩn bị khởi nghĩa sôi sục khắp căn cứ. | – Ngày 22/12/1944, đội *Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân ra đời* đã đánh thắng hai trận liên tiếp là Phay Khắt và Nà Ngần. |
| | – Ngày 22/12/1944, đội *Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* được thành lập, sau đó đội đã đánh thắng 2 trận liên tiếp là Phay Khắt và Nà Ngần (Cao Bằng). | |
| GV giới thiệu với HS | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| hình 37: *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* thành lập tại khu rừng Trần Hưng Đạo (Cao Bằng) gồm 34 chiến sĩ do đồng chí Võ Nguyên Giáp là đội trưởng. | | |
| Hỏi: | Trả lời: | *b. Xây dựng lực lượng chính trị* |
| – Mặt trận Việt Minh xây dựng lực lượng chính trị như thế nào? | – Hồ Chí Minh về nước đã xây dựng căn cứ địa Cao Bằng, Cao Bằng là nơi thí điểm xây dựng các hội cứu quốc Mặt trận Việt Minh. | – Cao Bằng là nơi thí điểm xây dựng các hội cứu quốc (cơ sở của Mặt trận Việt Minh). |
| | – Đến năm 1942, khắp 9 châu của Cao Bằng đều có hội cứu quốc, trong đó có 3 "Châu hoàn toàn" – (mọi người đều gia nhập Mặt trận Việt Minh), xã nào cũng có UB Việt Minh và UB Việt Minh liên tỉnh Cao, Bắc, Lạng được thành lập. | – 1942, khắp 9 châu của Cao Bằng đều có hội cứu quốc, trong đó có 3 "Châu hoàn toàn".<br>– Sau đó UB Việt Minh liên tỉnh Cao, Bắc, Lạng được thành lập. |
| | – Năm 1943, UB Việt Minh liên tỉnh Cao, Bắc, Lạng thành lập ra 19 ban xung phong "Nam tiến" | – 1943, UB Việt Minh Cao, Bắc, Lạng thành lập 19 ban xung phong "Nam tiến" để liên lạc |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | để liên lạc với căn cứ địa Bắc Sơn – Võ Nhai và phát triển lực lượng cách mạng ở miền xuôi. | với căn cứ Bắc Sơn – Võ Nhai. |
| | – Đảng rất chú ý xây dựng lực lượng chính trị trong quần chúng công nông và các tầng lớp nhân dân khác: HS, sinh viên, trí thức, tư sản dân tộc vào tổ chức cứu quốc. | – Đảng rất chú ý xây dựng lực lượng chính trị trong công nông và các tầng lớp nhân dân khác: trí thức, tư sản dân tộc. |
| | – Báo chí của Đảng và Mặt trận Việt Minh: "*Giải phóng*", "*Cờ giải phóng*", "*Chặt xiềng*", "*Cứu quốc*", "*Việt Nam độc lập*",... được lưu hành rộng rãi trong quần chúng để tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và đấu tranh chống mọi thủ đoạn chính trị, văn hoá của địch, thu hút đông đảo lực lượng quần chúng cách mạng. | – Báo chí của Đảng được lưu hành rộng rãi để tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh. |
| GV kết luận:<br>Như vậy, cho đến cuối năm 1944, đầu 1945, Đảng ta đã xây dựng được lực lượng chính trị | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| và lực lượng vũ trang khá chu đáo (thông qua hoạt động của Mặt trận Việt Minh), cách mạng Việt Nam tiến lên một cao trào mới. | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục II và đặt câu hỏi: | | **II. Cao trào kháng Nhật cứu nước – tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945** |
| – Tại sao Nhật đảo chính Pháp? | Trả lời:<br>– Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. | ***1. Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945)***<br>*a. Hoàn cảnh*<br>– Chiến tranh thế giới lần thứ hai sắp kết thúc. |
| | + Nước Pháp được giải phóng, Chính phủ Đờ Gôn về Paris. | – Nước Pháp được giải phóng. |
| | + Mặt trận Thái Bình Dương, Nhật hết sức khốn đốn trước những đòn tấn công của Anh – Mĩ trên bộ cũng như trên biển. | – Nhật rất khốn đốn ở Thái Bình Dương. |
| | – Đông Dương: Nhân cơ hội đó, thực dân Pháp ráo riết hoạt động, chờ quân đồng minh vào sẽ nổi dậy đánh Nhật, lấy lại địa vị thống trị cũ. | – Nhân cơ hội đó, thực dân Pháp ở Đông Dương ngóc đầu dậy chờ quân đồng minh vào sẽ đánh Nhật. |
| | – Trước tình hình đó, | – Trước tình hình đó, |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | Pháp chần chừ, Nhật đã nhanh tay hơn làm đảo chính lật đổ Pháp để độc chiếm Đông Dương. | Nhật đã đảo chính Pháp để độc chiếm Đông Dương. |
| Hỏi: | Trả lời: | *b. Diễn biến* |
| – Nhật đảo chính Pháp như thế nào? | – Đêm 9/3/1945, Nhật nổ súng lật đổ Pháp trên toàn cõi Đông Dương. | – Đêm 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. |
| | – Pháp chồng cự yếu ớt, chỉ sau vài giờ đã đầu hàng Nhật. | – Pháp chống cự yếu ớt, sau vài giờ đã đầu hàng Nhật, Nhật độc chiếm Đông Dương. |
| | – Sau khi hất cẳng Pháp, Nhật hoàng tuyên bố sẽ giúp đỡ nền độc lập của các dân tộc Đông Dương, nhưng sau đó, bộ mặt thật của phát xít Nhật và bọn Việt gian đã bị bóc trần. | |
| | – Nhân dân ta ngày càng căm thù bọn phát xít Nhật và tay sai. | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 2 và đặt câu hỏi: | | |
| – Sau khi Nhật đảo chính Pháp, Đảng ta đã có chủ trương gì? | Trả lời:<br>– Sau khi Nhật đảo chính Pháp, Thường vụ Ban chấp hành TW Đảng đã họp hội nghị mở rộng (12/3/1945), hội nghị đã | ***2. Tiến tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945***<br>*a. Hội nghị Thường vụ Ban chấp hành TW Đảng (12/3/1945)* |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | cho ra đời chỉ thị "Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". | – Hội nghị cho ra đời bản chỉ thị lịch sử "Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". |
| | – Nội dung của bản chỉ thị nêu rõ: | – Nội dung chỉ thị nêu rõ: |
| | + Kẻ thù chính, cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương lúc này và phát xít Nhật. | + Kẻ thù chính, cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương lúc này và phát xít Nhật. |
| | + Hội nghị quyết định phát động một cao trào "Kháng Nhật cứu nước" làm tiền để cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. | + Hội nghị quyết định phát động một cao trào "Kháng Nhật cứu nước" làm tiền để cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945. |
| Hỏi:<br>– Em trình bày diễn biến của cao trào "Kháng Nhật cứu nước". | Trả lời:<br>– Từ giữa tháng 3/1945 trở đi, cách mạng Việt Nam đã chuyển sang cao trào. | ***3. Diễn biến cao trào "Kháng Nhật cứu nước"***<br>– Giữa tháng 3/1945, phong trào khởi nghĩa từng phần xuất hiện ở nhiều địa phương. |
| | – Phong trào khởi nghĩa từng phần và đấu tranh vũ trang xuất hiện ở nhiều địa phương. | – Tại Cao, Bắc, Lạng, đội *Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* và *Cứu quốc quân* phối hợp với lực lượng chính trị của quần chúng giải phóng hàng loạt các |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | | châu, xã. |
| | + Ở căn cứ Cao, Bắc, Lạng, đội *Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* và *Cứu quốc quân* đã phối hợp với lực lượng chính trị của quân chúng, giải phóng hàng loạt các châu, xã, huyện.<br>+ Ở nhiều địa phương quần chúng cách mạng đã cảnh cáo bọn quan lại, tổng lí, cường hào cố ý chống lại cách mạng, trừng trị bọn Việt gian.<br>+ Ở nhiều thị xã, thành phố, ngay cả Hà Nội, các đội danh dự Việt Minh đã trừ khử một số tay sai đắc lực của địch, kích thích tinh thần cách mạng của quần chúng. | – Nhiều thị xã, thành phố, ngay cả Hà Nội, Việt Minh đã trừ khử bọn tay sai đắc lực của Nhật. |
| | – Giữa lúc cao trào kháng Nhật cứu nước đang cuồn cuộc dâng cao thì Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kì đã họp ở Hiệp Hoà (Bắc Giang) quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang ở Việt Nam thành | – Giữa lúc cao trào kháng Nhật cứu nước dâng cao:<br>+ 15/4/1945, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kì họp quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang Việt Nam thành Việt Nam |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | Việt Nam giải phóng quân, phát triển hơn nữa lực lượng vũ trang và nửa vũ trang. | giải phóng quân.<br>+ Phát triển lực lượng vũ trang và nửa vũ trang. |
| | + Mở trường đào tạo cán Bộ Chính trị và quân sự. | + Mở trường đào tạo cán Bộ Chính trị, quân sự. |
| | + Đề ra nhiệm vụ cần kíp là tích cực phát triển chiến tranh du kích, xây dựng căn cứ địa kháng Nhật, chuẩn bị tổng khởi nghĩa. | + Phát triển chiến tranh du kích, xây dựng căn cứ địa, tiến tới tổng khởi nghĩa. |
| | – Uỷ ban quân sự cách mạng Bắc Kì thành lập có nhiệm vụ chỉ huy các chiến khu miền Bắc và giúp đỡ các chiến khu về mặt quân sự. | – Uỷ ban quân sự cách mạng Bắc Kì thành lập có nhiệm vụ chỉ huy và giúp đỡ quân sự các chiến khu miền Bắc. |
| | – Khu Giải phóng Việt Bắc thành lập (4/6/1945), bao gồm các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang và một số vùng lân cận khác: Bắc Giang, Phú Thọ, Yên Bái, Vĩnh Yên. | – Khu giải phóng Việt Bắc thành lập, đó là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới. |
| | – Uỷ ban lâm thời khu giải phóng được thành | – Uỷ ban lâm thời khu giải phóng thành lập đã |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | lập đã thi hành 10 chính sách lớn của Việt Minh, nhằm đem lại quyền lợi cho nhân dân.<br>+ Khu giải phóng trở thành căn cứ địa của cả nước và hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới. | thi hành 10 chính sách lớn của Việt Minh. |
| | – Phong trào cách mạng trong cả nước đang cuồn cuộn dâng cao, nạn đói khủng khiếp đã diễn ra ở miền Bắc và Bắc Trung Bộ, Đảng đưa ra khẩu hiệu lịch sử: "Phá kho thóc, giải quyết nạn đói", quần chúng đã hăng hái tham gia phong trào đánh chiếm kho thóc của giặc Nhật chia cho dân nghèo. Bầu không khí tiền khởi nghĩa lan tràn khắp cả nước báo trước giờ hành động quyết định sắp đến. | – Phong trào cách mạng trong cả nước đang cuồn cuộn dâng cao, nạn đói khủng khiếp xảy ra ở Bắc Kì và Bắc Trung Kì, Đảng đã kịp thời đưa ra khẩu hiệu: "Phá kho thóc, giải quyết nạn đói", quần chúng tham gia rất đông đảo với khí thế tiền khởi nghĩa. |
| GV giới thiệu với HS hình 38, Khu Giải phóng Việt Bắc (Cao, Bắc, Lạng, Thái, Hà, Tuyên).<br>GV kết luận:<br>Như vậy, trước ngày tổng khởi nghĩa, cao | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| trào kháng Nhật cứu nước đã diễn ra rất sôi nổi, quyết liệt trong toàn quốc với khí thế đoạt chính quyền. | | |

### 5. Củng cố

- Em hãy trình bày về hoàn cảnh ra đời của Mặt trận Việt Minh.
- Hoạt động chủ yếu của Mặt trận Việt Minh (chuẩn bị lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang cho Cách mạng tháng Tám 1945).
- Cao trào kháng Nhật cứu nước (Hoàn cảnh, diễn biến).

### 6. Bài tập

- Đảng Cộng sản Đông Dương đã có chủ trương và khẩu hiệu gì để đẩy phong trào cách mạng tiến tới.
- Mặt trận Việt Minh ra đời đã có tác dụng như thế nào đến cao trào kháng Nhật cứu nước.

# Bài 23 TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ SỰ THÀNH LẬP NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

## A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Sau khi phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng đồng minh vô điều kiện, tình hình thế giới rất thuận lợi cho cách mạng, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

- Cuộc Tổng khởi nghĩa diễn ra rất nhanh chóng, giành thắng lợi ở Thủ đô Hà Nội và khắp toàn quốc, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời.
- Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.

### 2. Tư tưởng

- Giáo dục cho HS lòng kính yêu Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh.
- Các em có niềm tin vào sự thắng lợi của cách mạng và lòng tự hào dân tộc.

### 3. Kĩ năng

- Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng tranh ảnh và bản đồ lịch sử.
- Tường thuật diễn biến của Cách mạng tháng Tám 1945.
- Rèn luyện kĩ năng phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử.

## B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Lược đồ tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.
- Ảnh cuộc mít tinh tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội 19/8/1945.
- Ảnh Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập (2/9/1945).
- Các tài liệu về Cách mạng tháng Tám, về sự lãnh đạo của Đảng, và Chủ tịch Hồ Chí Minh (nếu có điều kiện cho HS xem một số hình ảnh về ngày 2/9/1945 và nghe lại bản Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Em hãy trình bày về sự ra đời của Mặt trận Việt Minh.
- Mặt trận Việt Minh đã chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng tháng Tám như thế nào.
- Em hãy trình bày về cao trào kháng Nhật cứu nước.

### 3. Giới thiệu bài mới

- Sau khi phát xít Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện, bọn phát xít Nhật ở Đông Dương hoang mang, dao động đến cực điểm. Hội nghị toàn quốc của Đảng đã được triệu tập ngày 14/8/1945, lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố, nhân dân ta khắp thành thị đến nông thôn, từ rừng núi đến hải đảo đã đứng dậy giành chính quyền trong toàn quốc. Chúng ta chuẩn bị trong 15 năm, trải qua 3 cao trào: 1930 – 1931, 1936 – 1939 và 1939 – 1945, để rồi giành chính quyền trong vòng 15 ngày (từ 14/8 – 28/8/1945).
- Chiều 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Hôm nay chúng ta học bài: Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

### 4. Bài mới

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục I và đặt câu hỏi: | | **I. Lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố**<br>***1. Hoàn cảnh*** |
| – Em cho biết: Lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố trong hoàn cảnh nào. | Trả lời:<br>– Chiến tranh thế giới lần thứ hai đang tới những ngày cuối cùng. | – Chiến tranh thế giới lần thứ hai sắp kết thúc. |
| | + Châu Âu: Phát xít Đức đã đầu hàng đồng minh vô điều kiện (9/5/1945). | + Phát xít Đức đầu hàng đồng minh vô điều kiện (9/5/1945). |
| | + Châu Á: Phát xít Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện (14/8/1945). | + Phát xít Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện (14/8/1945). |
| | * *Trong nước:* | |
| | – Nghe tin phát xít Nhật | – Đảng ta nhận định |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | đầu hàng đồng minh vô điều kiện, hội nghị toàn quốc của Đảng đã họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) từ 14 → 15/8/1945, quyết định tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền trước khi quân đồng minh vào. | thời cơ tổng khởi nghĩa đã đến. **2. *Hội nghị toàn quốc của Đảng*** – Ngày 14 → 15/8/1945, hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào quyết định tổng khởi nghĩa trong cả nước. |
| | – Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ra quân lệnh số 1, kêu gọi toàn dân nổi dậy. | – Ủy ban khởi nghĩa được thành lập và ra quân lệnh số 1. |
| Hỏi: | Trả lời: | **3. *Quốc dân đại hội*** |
| – Sau khi lệnh tổng khởi nghĩa ban bố, Đảng ta đã làm gì để tiến tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. | – Quốc dân đại hội họp ở Tân Trào (16/8/1945), gồm đầy đủ đại biểu của 3 xứ, thuộc đủ các dân tộc, tôn giáo, đoàn thể,…tiêu biểu cho nguyện vọng, ý chí của toàn dân. | – Quốc dân đại hội họp ở Tân Trào (16/8/1945), tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng của toàn dân. |
| | – Lần đầu tiên Hồ Chí Minh ra mắt các đại biểu toàn dân. | |
| | – Đại hội nhất trí tán thành lệnh tổng khởi nghĩa của Đảng. | – Quốc dân đại hội tán thành lệnh tổng khởi nghĩa của Đảng. |
| | – Thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh. | – Thông qua 10 chính sách của Việt Minh. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Lập Ủy ban Dân tộc giải phóng (Chính phủ Lâm thời sau này) do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. | – Lập Ủy ban Dân tộc giải phóng (Chính phủ Lâm thời sau này). |
| | – Sau đó Hồ Chí Minh gửi thư tới đồng bào cả nước, kêu gọi nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền. | – Sau đó Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền. |
| | – Chiều 16/8/1948, đồng chí Võ Nguyên Giáp dẫn đầu một đoàn quân từ Tân Trào về giải phóng thị xã Thái Nguyên. | – Chiều 16/8/1948, đồng chí Võ Nguyên Giáp dẫn đầu một đoàn quân về giải phóng thị xã Thái Nguyên. |
| Hỏi: | Trả lời: | |
| – Theo em, vì sao Đảng ta ban bố lệnh Tổng khởi nghĩa 14/8/1945. | HS thảo luận nhóm (GV hướng dẫn). | |
| GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm và sau đó GV tổng kết. | | |
| – Sở dĩ Đảng ta ban bố lệnh tổng khởi nghĩa 14/8/1945 là vì lúc đó phát xít Nhật đã bị tiêu diệt, bọn giặc Nhật ở Đông Dương hoang mang dao động đến cực điểm (như rắn mất đầu). | | |
| – Như vậy, kẻ thù cũ đã | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| gục, kẻ thù mới là quân đồng minh chưa vào, theo tinh thần công pháp quốc tế, 3/9/1945 quân đồng minh sẽ vào Đông Dương tước khí giới quân Nhật.<br>– Ở trong nước, chúng ta đã chuẩn bị đầy đủ lực lượng, cao trào kháng Nhật cứu nước đang nổ ra rất quyết liệt. Như vậy, thời cơ tổng khởi nghĩa đã chín muồi. | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục II và đặt câu hỏi. | | **II. Giành chính quyền ở Hà Nội** |
| – Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền tại Thủ đô Hà Nội diễn ra như thế nào? | Trả lời:<br>– Ở Hà Nội, sau khi Nhật đảo chính Pháp, không khí cách mạng rất sôi động. | – Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), không khí cách mạng ở Hà Nội rất sôi sục. |
| | + Các tầng lớp nhân dân đặc biệt là thanh niên hăng hái gia nhập các tổ chức cứu quốc và tự vệ chiến đấu. | – Quần chúng hăng hái gia nhập các tổ chức cứu quốc và tự vệ chiến đấu. |
| | + Các đội tuyên truyền xung phong hoạt động khắp thành phố. | – Việt Minh thẳng tay trừ khử bọn Việt gian thân Nhật. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | + Việt Minh thẳng tay trừ khử bọn tay sai đắc lực của Nhật. | |
| | – Tối 15/8/1945, đội tuyên truyền xung phong của Việt Minh đã công khai diễn thuyết ở 3 rạp hát lớn trong thành phố. | – Tối 15/8/1945, đội tuyên truyền xung phong của Việt Minh đã diễn thuyết công khai, kêu gọi khởi nghĩa. |
| | – 16/8/1945, truyền đơn, biểu ngữ kêu gọi khởi nghĩa xuất hiện khắp nơi, chính quyền bù nhìn thân Nhật bị lung lay tận gốc rễ. | – 16/8/1945, truyền đơn kêu gọi khởi nghĩa xuất hiện khắp nơi. |
| | – Sáng 19/8/1945, Hà Nội tràn ngập khí thế cách mạng, hàng chục vạn quần chúng khắp nội, ngoại thành rầm rập kéo về quảng trường Nhà hát lớn thành phố dự cuộc mít tinh do Việt Minh tổ chức. | – 19/8/1945, hàng chục vạn quần chúng kéo về quảng trường Nhà hát lớn thành phố dự mít tinh do Việt Minh tổ chức. |
| | + Đại biểu Việt Minh đọc tuyên ngôn và kêu gọi nhân dân đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. | – Sau đó, cuộc mít tinh nhanh chóng biến thành biểu tình, tuần hành, thị uy, quần chúng chia nhau đi các ngả chiếm cơ quan của chính quyền bù nhìn. |
| | + Bài hát "*Tiến quân ca*" | – Khởi nghĩa thắng lợi |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | lần đầu tiên được hát vang.<br>– Cuộc mít tinh nhanh chóng biến thành biểu tình, tuần hành, được chia thành nhiều đoàn đi chiếm các công sở của chính quyền bù nhìn.<br>– Trước khí thế mạnh mẽ, quyết liệt của quần chúng, quân Nhật không dám chống lại.<br>– Khởi nghĩa ở Hà Nội hoàn toàn thắng lợi. | ở Hà Nội (chiều 19/8/1945). |
| GV giới thiệu với HS hình 39 SGK về cuộc mít tinh ở Nhà hát lớn Hà Nội (19/8/1945) hoặc hình ảnh: Những ngày tháng Tám sôi sục ở Thủ đô Hà Nội, biểu tình chiếm phủ khâm sai (trong cuốn *Đại cương lịch sử Việt Nam*, NXBGD, 1998, tập 3, trang 367). | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục III và đặt câu hỏi. | | **III. Giành chính quyền trong toàn quốc** |
| – Em hãy trình bày về cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền | Trả lời:<br>– Từ những ngày đầu tháng 8/1945, không khí | – Từ đầu tháng Tám 1945, không khí gấp rút khởi nghĩa lan rộng |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| trong cả nước. | gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa đã sôi sục khắp cả nước. | khắp cả nước. |
| | – Từ 14 → 18/8/1945, nhiều xã, huyện thuộc một số tỉnh đã nối tiếp nhau chớp thời cơ giành chính quyền. | – Từ 14 → 18/8/1945, nhiều nơi đã khởi nghĩa giành chính quyền. |
| | – Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất cả nước: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam (18/8/1945). | – Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất cả nước: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam (18/8/1945). |
| | – Hà Nội khởi nghĩa thắng lợi (19/8/1945) sau đó khởi nghĩa cả nước lan nhanh như một dây thuốc nổ. | – Hà Nội khởi nghĩa thắng lợi: 19/8/1945. |
| | – Huế khởi nghĩa thắng lợi 23/8/1945, Bảo Đại thoái vị 30/8/1945. | – 23/8/1945, Huế khởi nghĩa thắng lợi. |
| | – 25/8/1945, Sài Gòn khởi nghĩa thắng lợi. | – 25/8/1945, Sài Gòn khởi nghĩa thắng lợi. |
| | – Từ 25 → 28/8/1945, các tỉnh còn lại của Nam Bộ giành chính quyền. | – Từ 25 → 28/8/1945, các tỉnh còn lại ở Nam Bộ giành chính quyền. |
| | ⇒ Như vậy, chỉ trong vòng 15 ngày (14 → 28/8/1945, chúng ta đã tổng khởi nghĩa thắng lợi trong toàn quốc. | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Chiều 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. | – 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. |
| GV giới thiệu với HS hình 40, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập và hình ảnh quảng trường Ba Đình lịch sử ngày 2/9/1945 (lấy trong cuốn *Đại cương lịch sử Việt Nam*, NXBGD, 1998, tập 3, trang 369). | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK và đặt câu hỏi. | | **IV. Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thành công của Cách mạng tháng Tám** |
| – Em hãy trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc Cách mạng tháng Tám 1945. | Trả lời:<br>– Cách mạng tháng Tám là sự kiện lịch sử trọng đại của cách mạng Việt Nam. | ***1. Ý nghĩa lịch sử*** |
| | ** Trong nước:*<br>– Nó đập tan 2 xiềng xích nô lệ là thực dân Pháp và phát xít Nhật hơn 80 năm qua và lật | ** Trong nước:*<br>– Cách mạng tháng Tám thành công đã đập tan ách thống trị hơn 80 năm của thực dân Pháp |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | nhào chế độ phong kiến tồn tại dai dẳng hàng ngàn năm trên đất nước ta. | và phát xít Nhật, lật đổ chế độ phong kiến tồn tại dai dẳng hàng ngàn năm trên đất nước ta. |
| | – Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc – kỉ nguyên độc lập tự do. | – Nó mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc – kỉ nguyên độc lập tự do. |
| | – Đưa nước ta từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến trở thành một nước độc lập. | |
| | – Đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ thành người làm chủ nước nhà. | |
| | * *Quốc tế:* | * *Quốc tế:* |
| | – Đây là thắng lợi đầu tiên của thời đại mới, một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc, thực dân. | – Đây là thắng lợi đầu tiên của một dân tộc nhược tiểu tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân. |
| | – Thắng lợi cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới. | – Nó là nguồn cổ vũ lớn lao đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới. |
| Hỏi: | Trả lời: | ***2. Nguyên nhân thắng lợi*** |
| – Nguyên nhân nào dẫn đến sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám | – Cách mạng tháng Tám thành công là do dân tộc ta có truyền thống yêu | – Dân tộc ta có truyền thống đấu tranh kiên |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| 1945. | nước sâu sắc, đã đấu tranh kiên cường bất khuất từ ngàn xưa vì độc lập tự do. Cho nên, khi được Đảng và Mặt trận Việt Minh phất cao ngọn cờ cứu nước thì nhân dân rất hăng hái hưởng ứng. | cường bất khuất chống giặc ngoại xâm.<br>– Khối đoàn kết dân tộc được tạo dựng đến mức cao nhất, thông qua Mặt trận Việt Minh. |
| | – Có sự lãnh đạo tài giỏi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị quân sự đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh của cách mạng Việt Nam. | – Có sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối cách mạng đúng đắn, phương pháp cách mạng bạo lực, kết hợp bạo lực chính trị và bạo lực vũ trang, kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. |
| | – Đảng ta đã xác định phương pháp cách mạng bạo lực, kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, từ | |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. | |
| | – Cách mạng tháng Tám diễn ra mau lẹ, ít đổ máu là nhờ có hoàn cảnh quốc tế thuận lợi (chúng ta đánh Nhật, sau khi Liên Xô đã đánh gục đội quân Quan Đông của Nhật ở vùng Mãn Châu – Trung Quốc (hơn 1 triệu quân tinh nhuệ – xương sống của quân Nhật). | – Cách mạng tháng Tám thành công nhanh chóng, ít đổ máu là nhờ có hoàn cảnh quốc tế thuận lợi. |

## 5. Củng cố

- Lệnh tổng khởi nghĩa được ban bố trong hoàn cảnh nào?
- Em hãy nêu nội dung chính Hội nghị toàn quốc của Đảng (14/8/1945) và Quốc dân Đại hội Tân Trào (16/8/1945).
- Khởi nghĩa diễn ra ở Hà Nội như thế nào.
- Giành chính quyền trong toàn quốc ra sao.
- Nêu ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi Cách mạng tháng Tám 1945.

## 6. Bài tập

- Sự lãnh đạo kịp thời sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Cách mạng tháng Tám thể hiện ở những điểm nào. (GV hướng dẫn HS trả lời).

- Sau khi phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng đồng minh vô điều kiện (14/8/1945), bọn phát xít Nhật ở Đông Dương hoang mang, dao động đến cực điểm (kẻ thù cũ đã gục).
- Đầu tháng 9/1945, quân đồng minh sẽ vào giải giáp quân đội Nhật (kẻ thù mới chưa vào) ⇒ Trong khoảng thời gian rất thuận lợi này, Đảng và Hồ Chí Minh đã quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập (2/9/1945) trước khi quân đồng minh vào tước khí giới quân đội Nhật ở nước ta.
- Lập niên biểu về Cách mạng tháng Tám 1945:

| *Thời gian* | *Sự kiện* |
|---|---|
| 9/3/1945 | – Nhật đảo chính Pháp. |
| 14/8/1945 | – Phát xít Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào. |
| 16/8/1945 | – Quốc dân Đại hội Tân Trào.<br>– Võ Nguyên Giáp dẫn đầu một đoàn quân về giải phóng thị xã Thái Nguyên và tiến xuống phía Nam. |
| 18/8/1945 | – Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trong cả nước: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam. |
| 19/8/1945 | – Hà Nội khởi nghĩa thắng lợi. |
| 23/8/1945 | – Huế khởi nghĩa thắng lợi. |
| 25/8/1945 | – Sài Gòn khởi nghĩa thắng lợi. |
| 25→28/8/1945 | – Các tỉnh còn lại ở Nam Bộ giành chính quyền thắng lợi. |
| 14→28/8/1945 | – Giành chính quyền trong toàn quốc. |
| 2/9/1945 | – Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. |

## CHƯƠNG IV

# VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN

## Bài 24 CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1945 -1946)

*(2 tiết)*

### A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

#### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám (thuận lợi, khó khăn).
- Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, chúng ta đã phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, thực hiện những chủ trương và biện pháp để giữ vững và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân.
- Sách lược đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản để bảo vệ chính quyền – thành quả to lớn của Cách mạng tháng Tám 1945.

#### 2. Tư tưởng

Giáo dục cho HS lòng yêu nước, kính yêu lãnh tụ, có tinh thần cách mạng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và lòng tự hào dân tộc.

#### 3. Kĩ năng

Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, tổng hợp, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử.

### B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

Các tranh ảnh về giai đoạn lịch sử 1945 – 1946.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Em hãy trình bày lệnh Tổng khởi nghĩa của Đảng được ban bố trong hoàn cảnh nào.
- Giành chính quyền trong toàn quốc diễn ra như thế nào.
- Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945.
- GV cần giành thời gian để chữa bài tập của tiết trước.

### 3. Giới thiệu bài mới

- Sau Cách mạng tháng Tám 1945, chúng ta đã giành được chính quyền. Nhưng "giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn", nhà nước non trẻ của chúng ta gặp muôn vàn khó khăn thử thách, trong tình trạng "ngàn cân treo sợi tóc", dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta đã vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm, giữ vững và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân.
- Hôm nay chúng ta học bài: *Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân* (1945 – 1946).

### 4. Bài mới

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục I và đặt câu hỏi: | | **I. Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám**<br>***1. Những khó khăn về quân sự*** |
| – Em hãy trình bày tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám (trước | – Chỉ 10 ngày sau khi tổng khởi nghĩa tháng Tám thành công, quân | – Sau Cách mạng tháng Tám, chúng ta gặp muôn vàn khó khăn, thử |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| tiên nói những khó khăn về quân sự) | đồng minh đã kéo vào nước ta, giải giáp quân đội Nhật.<br>– Từ vĩ tuyến 16 (Đà Nẵng) trở ra: 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch vào miền Bắc tước khí giới quân Nhật, theo sau bọn Tưởng là lực lượng các tổ chức phản động; Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt Nam Cách mạng đồng minh hội, còn gọi là bọn "Việt Quốc" và "Việt Cách" với âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai. | thách, nhưng khó khăn nguy hiểm nhất là giặc ngoại xâm.<br>– Miền Bắc: 20 vạn quân Tưởng vào giải giáp quân Nhật và bọn "Việt Quốc", "Việt Cách" âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng.<br>– Miền Nam: 1 vạn quân Anh mở đường cho Pháp trở lại xâm lược nước ta.<br>– Trên đất nước ta lúc đó còn có 6 vạn quân Nhật. |
| | – Từ vĩ tuyến 16 trở vào: gần 1 vạn quân Anh mở đường cho Pháp quay trở lại xâm lược nước ta.<br>– Lợi dụng tình hình trên, các lực lượng phản cách mạng ở miền Nam: Đại Việt, Tờ–rốt–kít, bọn phản động trong các giáo phái ngóc đầu dậy làm tay sai cho Pháp, ra sức chống phá cách mạng. | – Bọn phản động: Đại Việt, Tờ–rốt–kít (giả danh cách mạng) chống phá cách mạng. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Lúc đó, trên đất nước ta còn 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp, nhưng một bộ phận của chúng đã theo lệnh đế quốc Anh, đánh lực lượng vũ trang của ta. Tạo điều kiện cho thực dân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng. | |
| Hỏi:<br>– Em trình bày những khó khăn về chính trị của nước ta thời kì 1945 – 1946. | Trả lời:<br>– Nền độc lập tự do bị đe doạ nghiêm trọng. | ***2. Khó khăn về chính trị***<br>– Nền độc lập bị đe doạ. |
| | – Nhà nước cách mạng chưa được củng cố. | – Nhà nước cách mạng chưa được củng cố. |
| Hỏi:<br>– Những khó khăn về kinh tế của nước ta thời kì này là gì? | Trả lời:<br>– Nền kinh tế của ta chủ yếu là nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề. | ***3. Khó khăn về kinh tế***<br>– Kinh tế nước ta chủ yếu là nông nghiệp, nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề. |
| | – Hậu quả của chính sách áp bức bóc lột Pháp – Nhật đã làm cho hơn 2 triệu dân ta chết đói cuối 1944, đầu 1945 chưa khắc phục được. | – Hơn 2 triệu dân bị chết đói chưa khắc phục được. |
| | – Tháng 8/1945, đê vỡ 9 tỉnh Bắc Bộ. | – Thiên tai, hạn hán, lụt lội liên tiếp xảy ra. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
| --- | --- | --- |
| | – Hạn hán kéo dài làm cho 50% ruộng bỏ hoang. | |
| | – Công nghiệp đình đốn. | – Công nghiệp đình đốn. |
| | – Hàng hoá khan hiếm, giá cả tăng vọt. | – Hàng hoá khan hiếm, giá cả tăng vọt. |
| | – Nạn đói đe dọa đời sống nhân dân. | |
| | – Tài chính: | – Tài chính kiệt quệ. |
| | + Ngân sách nhà nước hầu như trống rỗng. | |
| | + Nhà nước chưa kiểm soát được Ngân hàng Đông Dương. | – Nhà nước chưa kiểm soát được Ngân hàng Đông Dương. |
| | – Bọn Tưởng tung vào thị trường các loại tiền mất giá trị, làm cho tài chính nước nhà rối loạn. | – Tưởng đưa tiền mất giá trị vào nước ta làm rối loạn tài chính. |
| GV minh hoạ thêm: | | |
| – Sau Cách mạng tháng Tám, chúng ta chỉ chiếm được kho bạc với 1.230.000đ, trong đó gần một nửa số tiền là rách nát không thể lưu hành được. | | |
| – Ta không kiểm soát được Ngân hàng Đông | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| Dương (có độc quyền phát hành giấy bạc). | | |
| Hỏi:<br>– Những khó khăn về văn hoá, xã hội như thế nào. | Trả lời:<br>– Chế độ thực dân phong kiến để lại hậu quả nặng nề. | ***4. Khó khăn về văn hoá xã hội*** |
| | – Hơn 90% dân mù chữ. | – Hơn 90% dân ta mù chữ. |
| | – Các tệ nạn xã hội tràn lan: mê tín dị đoan, rượu chè, cờ bạc, nghiện hút,… | – Các tệ nạn xã hội tràn lan: mê tín dị đoan, rượu chè, cờ bạc, nghiện hút,… |
| Hỏi:<br>– Tại sao nói: nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay sau khi thành lập đã ở tình trạng ngàn cân treo sợi tóc. | Trả lời:<br>HS thảo luận nhóm (GV hướng dẫn). | |
| GV tổng kết thảo luận.<br>– Nước ta lúc đó gặp khó khăn rất lớn về kinh tế, chính trị, xã hội, đặc biệt là khó khăn về quân sự. Chưa bao giờ trên đất nước ta lại có nhiều giặc ngoại xâm như lúc này. Hơn nữa, nhà nước non trẻ chưa được củng cố. Nạn đói khủng khiếp hoành hành. Ngân sách trống rỗng, tệ nạn | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| xã hội tràn lan. Cho nên nước ta trong tình trạng "ngàn cân treo sợi tóc". | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục II và đặt câu hỏi: | | |
| – Đảng và Chính phủ ta đã tiến hành những biện pháp gì để củng cố chính quyền cách mạng? | Trả lời:<br>– Chúng ta tiến hành tổng tuyển cử tự do trong cả nước. | **II. Bước đầu xây dựng chế độ mới** |
| | – Ngày 8/9/1945, Chính phủ Lâm thời công bố lệnh Tổng tuyển cử trong cả nước. | |
| | – Ngày 6/1/1946, lần đầu tiên Tổng tuyển cử tự do trong cả nước được tiến hành. | – Tiến hành Tổng tuyển cử tự do trong cả nước (6/1/1946). |
| | + Hơn 90% cử tri cả nước đã đi bầu cử quốc hội, đồng bào Nam Bộ đã phải đổ máu trong cuộc Tổng tuyển cử này. | – Hơn 90% cử tri cả nước đã đi bầu cử. |
| | + Kết quả: Chúng ta đã bầu được 333 đại biểu đại diện cho khối đoàn kết Bắc, Trung, Nam vào Quốc hội. | – Bầu được 333 đại biểu vào Quốc hội. |
| | – Ngày 2/3/1946, Quốc hội đã họp phiên đầu tiên tại Hà Nội. | – Ngày 2/3/1946, Chính phủ mới ra mắt quốc dân đồng bào, đứng đầu |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | | là Chủ tịch Hồ Chí Minh. |
| | + Xác nhận thành tích của Chính phủ Lâm thời trong những ngày đầu xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.<br>+ Lập ra Ban Dự thảo Hiến pháp và thông qua Chính phủ Liên hiệp kháng chiến do Hồ Chủ tịch đứng đầu. | – Lập ban dự thảo hiến pháp. |
| | – Sau đó khắp Bắc và Trung Bộ, từ tỉnh đến xã đều tiến hành bầu cử Ủy ban hành chính các cấp. | – Sau đó khắp Bắc, Trung Bộ tiến hành bầu cử từ tỉnh đến xã để bầu ra Ủy ban hành chính các cấp. |
| | – Bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân được kiện toàn. | – Bộ máy chính quyền mới được xác lập từ trung ương đến địa phương. |
| | – 29/5/1946, Hội liên hiệp Quốc dân Việt Nam được thành lập (gọi tắt là Hội Liên Việt), để tăng cường củng cố khối đoàn kết dân tộc. | – 29/5/1946, Mặt trận Liên Việt ra đời để mở rộng khối đoàn kết dân tộc. |
| GV giới thiệu hình 41 về cử tri Sài Gòn đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| khoá I rất hăng hái, phấn khởi, vui vẻ, trật tự. | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục III và đặt câu hỏi. | | **III. Diệt giặc đói, giặc dốt và giải quyết khó khăn về tài chính** |
| – Em hãy cho biết Đảng ta giải quyết giặc đói sau Cách mạng tháng Tám 1945 như thế nào? | Trả lời: | ***1. Giải quyết giặc đói*** |
| | – Để giải quyết giặc đói, đồng bào cả nước hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người. | – Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân lập "Hũ gạo tiết kiệm", "Ngày đồng tâm" để người có giúp người không. |
| | – Lập : "Hũ gạo tiết kiệm" | |
| | – Tổ chức "Ngày đồng tâm". | |
| | – Không dùng gạo nấu rượu. | |
| | – Tăng gia sản xuất được đẩy mạnh. | – Tăng gia sản xuất được đẩy mạnh. |
| | + Phong trào thi đua sản xuất được dấy lên ở các địa phương. | + Thực hiện khai hoang phục hoá. |
| | + Diện tích ruộng đất hoang hoá nhanh chóng được gieo trồng các loại cây lương thực và hoa màu. | + Chia lại ruộng công. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV minh hoạ thêm:<br>– Sáng 3/9/1945 Hồ Chủ tịch triệu tập Chính phủ Lâm thời bàn cách giải quyết ba thứ giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.<br>– "Hũ gạo tiết kiệm", mỗi gia đình còn có gạo ăn, mỗi bữa bớt một nắm gạo, cho vào hũ, khoảng 5 → 10 ngày, cán bộ Việt Minh đi thu gom số gạo đó để giúp những người đang bị đói. | + Công nhân viên chức, bộ đội, trí thức,… tổ chức thành từng đoàn giúp nông dân chống lụt, khai hoang, phục hoá.<br>– Chính quyền cách mạng tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc, Việt gian chia cho nông dân nghèo.<br>+ Chia lại ruộng công.<br>+ Ra thông tư giảm tô.<br>+ Ra xác lệnh bãi bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý. | + Ra thông tư giảm tô và ra sắc lệnh giảm các loại thuế. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| – "Ngày đồng tâm" là các gia đình còn gạo ăn, đăng kí với cán bộ Việt Minh, 10 ngày nhịn ăn một bữa, lấy số gạo đó ủng hộ những người đang bị đói.<br>GV giới thiệu hình 42 với HS, nhân dân đang góp gạo chống đói. | | |
| Hỏi: | Trả lời: | ***2. Giải quyết giặc dốt*** |
| – Đảng và Chính phủ ta có những biện pháp gì để giải quyết giặc dốt. | – Để xoá nạn mù chữ và nâng cao trình độ văn hoá cho nhân dân lao động. | – Để xoá nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hoá cho nhân dân. |
| | – Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập cơ quan Bình dân học vụ và kêu gọi nhân dân xoá nạn mù chữ. | – Ngày 8/9/1945, Hồ Chủ tịch kí sắc lệnh thành lập cơ quan Bình dân học vụ và kêu gọi nhân dân xoá nạn mù chữ, các cấp học đều phát triển mạnh, đổi mới cả nội dung và phương pháp. |
| | – Các cấp học đều phát triển mạnh.<br>– Nội dung và phương pháp giáo dục bước đầu đổi mới theo tinh thần dân tộc dân chủ. | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV giải thích thêm:<br>– Hồ Chủ tịch đã nói "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu" (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, H, 1995, trang 8).<br>– Vì vậy, Người đề ra chủ trương mở một chiến dịch xoá nạn mù chữ, sau 1 năm thực hiện, chúng ta đã mở được 75.805 lớp học; 97.666 người tham gia dạy học; hơn 2,5 triệu người biết đọc, biết viết.<br>GV giới thiệu hình 43: lớp học bình dân học vụ. | | |
| Hỏi:<br>– Đảng và Chính phủ ta có những biện pháp gì để giải quyết khó khăn về tài chính? | Trả lời:<br>– Để giải quyết những khó khăn về tài chính. | ***3. Giải quyết khó khăn về tài chính***<br>– Chính phủ kêu gọi tinh thần đóng góp của dân. |
| | + Chính phủ kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân. | – Xây dựng "Quỹ độc lập". |
| | + Hưởng ứng xây dựng "Quỹ độc lập" và phong trào "Tuần lễ vàng" do Chính phủ phát động, | – Phát động "Tuần lễ vàng". |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | đồng bào cả nước hăng hái tham gia đóng góp tiền của, vàng bạc.<br>– Ngày 31/1/1946, Chính phủ ra sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam, đến ngày 23/11/1946, Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước. | – Ngày 31/1/1946, Chính phủ ra sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam.<br>– Ngày 23/11/1946, Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước. |
| GV minh hoạ thêm:<br>– Sau "Tuần lễ vàng", chúng ta đã thu được 370kg vàng, 20 triệu đồng vào quỹ độc lập và 40 triệu đồng vào quỹ đảm phụ quốc phòng.<br>GV kết luận:<br>– Như vậy, sau Cách mạng tháng Tám, tình hình nước ta rất khó khăn, có những lúc tưởng chừng không vượt qua được. Nhưng với nỗ lực cao nhất của Đảng, đứng đầu là Hồ Chủ tịch, chúng ta đã giữ vững và củng cố chính quyền dân chủ nhân | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| dân, giải quyết được giặc đói, giặc dốt, khó khăn về tài chính, chuẩn bị thực lực chống giặc ngoại xâm. | | |

## 5. Củng cố

- Tại sao nói: Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám là "Ngàn cân treo sợi tóc".
- Đảng và Chính phủ ta đã có những biện pháp gì để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân và giải quyết những khó khăn về kinh tế, tài chính, văn hoá.

## TIẾT 2

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục IV và đặt câu hỏi: | | **IV. Nhân dân Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược** |
| – Đảng, Chính phủ và nhân dân ta có thái độ như thế nào trước hành động xâm lược của thực dân Pháp? | Trả lời:<br>– Đêm ngày 22, rạng sáng ngày 23/9/1945, thực dân Pháp được thực dân Anh giúp đỡ đã quay trở lại xâm lược Việt Nam. | – 23/9/1945, thực dân Pháp chính thức trở lại xâm lược nước ta. |
| | – Chúng đánh úp trụ sở UBND Nam Bộ và cơ | – Chúng đánh úp trụ sở UBND Nam Bộ và cơ |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
| --- | --- | --- |
| | quan tự vệ thành phố Sài Gòn. | quan tự vệ thành phố Sài Gòn. |
| | – Quân và dân Sài Gòn, Chợ Lớn đã kiên quyết đánh trả, bằng mọi hình thức và mọi thứ vũ khí sẵn có trong tay. | – Quân dân Sài Gòn sẵn sàng đứng lên đánh địch bằng mọi vũ khí sẵn có trong tay với nhiều hình thức phong phú. |
| | + Triệt nguồn tiếp tế lương thực của địch trong thành phố.<br>+ Tổng bãi công, bãi thị, bãi khoá.<br>+ Dựng chướng ngại vật và chiến luỹ trên đường phố.<br>+ Một loạt các nhà máy, kho tàng của địch ở Sài Gòn bị đánh phá.<br>+ Điện nước bị cắt.<br>+ Lực lượng vũ trang của ta đột nhập sân bay Tân Sơn Nhất, đốt cháy tàu địch trên sông Sài Gòn, phá Khám lớn,… | |
| | – Đầu tháng 10/1945, tướng Lơ–cléc đến Sài Gòn cùng lực lượng từ Pháp viện trợ mới sang, được Anh, Nhật giúp đỡ, | – Đầu tháng 10/1945, thực dân Pháp nhận thêm viện binh và được Anh, Nhật giúp đỡ, chúng đã phá được |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | thực dân Pháp đã phá được vòng vây xung quanh Sài Gòn – Chợ Lớn.<br>– Chúng mở rộng đánh chiếm các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ. | vòng vây xung quanh Sài Gòn, đánh rộng ra các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ. |
| | – Trước tình hình đó, Trung ương Đảng, Chính phủ, Hồ Chủ tịch đã phát động phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến.<br>– Tích cực đối phó với âm mưu mở rộng chiến tranh ra cả nước.<br>– Hàng vạn thanh niên nô nức lên đường nhập ngũ.<br>– Nhân dân Bắc Bộ và Trung Bộ thường xuyên góp tiền bạc, quần áo, thuốc men,..ủng hộ đồng bào Nam Bộ. | – Trước tình hình đó, Đảng đã phát động phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến. |
| GV giới thiệu hình 44, "Đoàn quân Nam tiến" vào Nam chiến đấu rất hăng hái và nhiệt tình.<br>GV yêu cầu HS đọc SGK mục V và đặt câu hỏi: | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| – Em hãy nêu những biện pháp đối phó của ta đối với quân Tưởng và bọn tay sai. | Trả lời:<br>– Trong lúc chúng ta tiến hành cuộc kháng chiến rất ác liệt ở miền Nam. | **V. Đấu tranh chống quân Tưởng và bọn phản cách mạng** |
| | – Ở miền Bắc: 20 vạn quân Tưởng cùng bè lũ tay sai "Việt Quốc", "Việt Cách" chống phá chúng ta. | – Trong lúc chúng ta kháng chiến ác liệt ở miền Nam, hơn 20 vạn quân Tưởng và bọn "Việt Quốc", "Việt Cách" chống phá ta ở miền Bắc. |
| | + Chúng đòi ta phải mở rộng Chính phủ. | + Chúng đòi ta phải mở rộng Chính phủ. |
| | + Gạt những đảng viên cộng sản ra khỏi Chính phủ Lâm thời. | + Gạt những Đảng viên Cộng sản ra khỏi Chính phủ Lâm thời. |
| | – Để hạn chế sự phá hoại của bọn "Việt Quốc", "Việt Cách" tay sai của Tưởng tại phiên họp đầu tiên của Quốc hội ta đồng ý nhượng cho chúng 70 ghế trong Quốc hội không qua bầu cử và một số ghế bộ trưởng: Bộ Ngoại giao, Bộ Kinh tế, Bộ Xã hội,… | – Ta đã mở rộng Chính phủ nhượng cho chúng 70 ghế trong Quốc hội và một số ghế bộ trưởng. |
| | – Đồng thời nhân nhượng cho Tưởng một số quyền lợi về kinh tế cung cấp một phần lương | – Nhân nhượng cho Tưởng một số quyền lợi kinh tế. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | thực, thực phẩm, nhận tiêu tiền "quan kim", "quốc tệ". | |
| | – Chính phủ đã ban hành một số sắc lệnh trấn áp bọn phản cách mạng. | – Chính phủ ban hành một số sắc lệnh trấn áp bọn phản cách mạng, thẳng tay trừng trị bọn ngoan cố. |
| | – Giam giữ những phần tử chống đối Chính phủ. | |
| | – Lập toà án Quân sự để trừng trị bọn phản cách mạng. | |
| GV giải thích thêm:<br>– Trong lúc này, chúng ta không muốn cùng một lúc đánh 2 kẻ thù là Pháp và Tưởng, lực lượng ta còn non yếu. Cho nên với sách lược khôn khéo, Đảng ta đã chủ trương "Hoà hoãn với Tưởng", tránh đụng độ, giao thiệp thân thiện với chúng để tập trung lực lượng đánh Pháp ở miền Nam. Cho nên ta phải nhượng bộ một số yêu sách của Tưởng và bọn "Việt Quốc", "Việt Cách". | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục VI và đặt câu hỏi: | | **VI. Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và tạm ước Việt –Pháp (14/9/1946)** |
| – Em hãy trình bày về hoàn cảnh chúng ta kí Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946. | Trả lời:<br>– Sau khi thực dân Pháp chiếm đóng các đô thị ở Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ, chúng chuẩn bị tấn công ra Bắc để thôn tính cả nước ta. | ***1. Hoàn cảnh***<br>*a. Pháp*<br>– Sau khi trở lại xâm lược miền Nam Việt Nam, Pháp chuẩn bị tấn công ra Bắc. |
| | – Để tránh đụng độ với cuộc kháng chiến của nhân dân ta, Pháp – Tưởng đã kí với nhau Hiệp ước Hoa – Pháp (28/2/1946). | – Pháp – Tưởng đã thoả thuận với nhau trong hiệp ước Hoa – Pháp (28/2/1946), với Hiệp ước này: |
| | – Với Hiệp ước này, Tưởng được Pháp trả lại một số tô giới của Pháp trên đất Trung Quốc và đường xe lửa Vân Nam. | + Pháp trả cho Tưởng một số tô giới của Pháp ở Trung Quốc và một số quyền lợi kinh tế khác. |
| | – Được vận tải hàng hoá qua cảng Hải Phòng vào Hoa Nam. | + Tưởng để cho Pháp thay thế ở miền Bắc Việt Nam để giải giáp quân Nhật. |
| | – Ngược lại về phía Pháp, được Tưởng cho phép quân Pháp ra miền Bắc giải giáp quân đội Nhật thay Tưởng. | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | ** Ta:* | ** Ta:* |
| | – Trước tình thế đó, ta chủ trương chủ động đàm phán với Pháp, tạm hoà hoãn với Pháp để nhanh chóng đuổi 20 vạn quân Tưởng về nước, tranh thủ thời gian hoà hoãn để chuẩn bị lực lượng kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp. | – Chủ trương hoà hoãn với Pháp để đuổi 20 vạn quân Tưởng khỏi miền Bắc để chúng ta chỉ tập trung lực lượng đánh Pháp.<br>– Chúng ta hoà hoãn để có thời gian chuẩn bị lực lượng kháng chiến lâu dài. |
| Hỏi:<br>– Em trình bày nội dung Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946. | Trả lời:<br>– Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do, có Chính phủ, nghị viện, quân đội, tài chính riêng nằm trong khối Liên hiệp Pháp. | ***2. Nội dung Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946***<br>– Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một nước tự do, có Chính phủ, nghị viện, quân đội, tài chính riêng nằm trong khối liên hiệp Pháp. |
| | – Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thoả thuận cho 15.000 quân đội Pháp ra miền Bắc thay thế quân đội Tưởng trong vòng 5 năm, mỗi năm phải rút 1/5 số quân ấy về nước. | – Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thoả thuận cho 15.000 quân Pháp ra Bắc thay thế quân Tưởng trong vòng 5 năm, mỗi năm rút 1/5 số quân ấy về nước. |
| | – Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ, tạo điều kiện thuận lợi | – Đình chỉ ngay chiến sự để đàm phán chính thức ở Paris. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | cho cuộc đàm phán chính thức ở Paris. | |
| Hỏi:<br>– Sau Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946, thái độ của Pháp ra sao? | Trả lời:<br>– Sau Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946, thực dân Pháp liên tiếp bội ước, gây xung đột vũ trang ở Nam Bộ, lập Chính phủ Nam kì tự trị, âm mưu tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam.<br>– Pháp tăng cường khiêu khích, quan hệ Việt – Pháp căng thẳng. | – Sau Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946, thực dân Pháp liên tiếp bội ước. |
| Hỏi:<br>– Trước tình hình thực dân Pháp liên tiếp bội ước, chúng ta có chủ trương gì? | Trả lời:<br>– Ta kí với Pháp Tạm ước 14/9/1946, nhượng thêm cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế để kéo dài thời gian hoà hoãn, củng cố và xây dựng lực lượng, chuẩn bị kháng chiến lâu dài. | – Ta kí Tạm ước 14/9/1946 để tranh thủ thời gian hoà hoãn, kháng chiến lâu dài. |

## 5. Củng cố

- Nhân dân Nam Bộ đã kháng chiến chống thực dân Pháp như thế nào sau khi chúng trở lại xâm lược nước ta.
- Chúng ta có những biện pháp gì để chống thù trong, giặc ngoài.
- Trình bày nội dung Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946?

## 6. Bài tập

- Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám như thế nào?
- Chính phủ ta kí với thực dân Pháp Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946 nhằm mục đích gì.
- Lập niên biểu về những sự kiện chính của thời kì lịch sử (1945 – 1946):

| *Thời gian* | *Sự kiện* |
|---|---|
| 23/9/1945 | |
| 6/1/1946 | |
| 28/2/1946 | |
| 6/3/1946 | |
| 14/9/1946 | |

# CHƯƠNG V

# VIỆT NAM TỪ CUỐI NĂM 1946 ĐẾN NĂM 1954

## Bài 25 NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 - 1950)

*(2 tiết)*

### A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Nguyên nhân dẫn tới cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bùng nổ (19/12/1946).
- Nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp là: toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, đó là đường lối của cuộc chiến tranh nhân dân.
- Những thắng lợi mở đầu có ý nghĩa chiến lược của quân và dân ta trên các mặt trận: chính trị, quân sự, kinh tế, ngoại giao, văn hoá, giáo dục. Âm mưu và thủ đoạn của thực dân Pháp trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp (1946–>1950).

### 2. Tư tưởng

- Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, lòng tự hào dân tộc.
- Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

### 3. Kĩ năng

- Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng bản đồ và các tranh ảnh lịch sử.
- Rèn luyện kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá những sự kiện lịch sử, những hoạt động của địch, của ta trong thời gian này.

## B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Bản đồ chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947.
- Những tài liệu và tranh ảnh lịch sử nói về giai đoạn này.
- Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (nguyên bản).

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Em hãy trình bày tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám.
- Chúng ta đã làm gì để giữ vững, củng cố và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân.
- Trình bày Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 (Hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa).

### 3. Giới thiệu bài mới

Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta đã nhân nhượng, nhưng càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới. Chúng ta không còn con đường nào khác là phải đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp để bảo vệ độc lập, tự do, bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám. Chúng ta đã đạt được những thành tích to lớn trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp. Hôm nay, chúng ta học bài: Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1950).

## 4. Bài mới

TIẾT 1

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục I và đặt câu hỏi: | | **I. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ (19/12/1946)** |
| – Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ trong hoàn cảnh nào? | Trả lời:<br>– Sau Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, thực dân Pháp liên tiếp bội ước, phá hoại Hiệp định, nhằm tiến hành xâm lược nước ta một lần nữa. | ***1. Kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược bùng nổ***<br>*a. Hoàn cảnh*<br>– Sau Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, thực dân Pháp liên tiếp bội ước. |
| | – Từ cuối 11/1946, tình hình trong Nam, ngoài Bắc hết sức căng thẳng. | – Cuối 11/1946, chúng liên tiếp tấn công các cơ sở cách mạng ở Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ. |
| | + Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ, chúng tập trung tiến công các cơ sở cách mạng, căn cứ và vùng tự do của ta. | |
| | + Bắc Bộ: Chúng khiêu khích ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn. | – Khiêu khích ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn. |
| | – Đầu tháng 12/1946, chúng liên tiếp gây ra những cuộc xung đột vũ | – Đầu 12/1946, liên tiếp gây xung đột vũ trang ở Hà Nội. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | trang ở phố Tràng Tiền, đánh chiếm Bộ Tài chính, gây xung đột đổ máu ở cầu Long Biên, gây ra sự thảm sát ở phố Hàng Bún. | |
| | – 18/12/1946, thực dân Pháp gửi cho ta 2 tối hậu thư, buộc Chính phủ ta giản tán lực lượng tự vệ chiến đấu. | – 18/12/1946, thực dân Pháp gửi cho ta 2 tối hậu thư, buộc chúng ta giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, giao quyền kiểm soát Hà Nội và Bộ Tài chính cho chúng, nếu không thì ngày 20/12/1946 chúng sẽ hành động. |
| | – Giao quyền kiểm soát Hà Nội cho chúng. | |
| | – Chúng tuyên bố: Nếu không chấp nhận thì ngày 20/12/1946 chúng sẽ hành động. | |
| | – Trước tình hình đó, Thường vụ Ban chấp hành TW Đảng họp từ 18 → 19/12/1946 tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), Đảng ta đã quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. | – Trước tình thế đó, Thường vụ Ban chấp hành TW Đảng đã họp từ 18 → 19/12/1946 tại thôn Vạn Phúc (Hà Đông) quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. |

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| Hỏi:<br>– Em hãy nêu nội dung chủ yếu L*ời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946) | – Tối 19/12/1946, Hồ Chủ tịch thay mặt TW Đảng và Chính phủ ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.*<br>– *Nội dung chủ yếu:* "Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta muốn nhân nhượng, nhưng càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới.<br>Hỡi đồng bào!<br>Chúng ta phải đứng lên, bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu tổ quốc.<br>Ai có súng, dùng súng, Ai có gươm dùng gươm. Không có gươm thì dùng cuốc, xẻng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp xâm lược.<br>…Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh thì thắng lợi nhất định về dân tộc ta". | *b. Nội dung lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946)*<br>– Tối 19/12/1946, Hồ Chủ tịch đọc *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.*<br>– *Nội dung:*<br>"Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta muốn nhân nhượng, nhưng càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng rắp tâm cướp nước ta một lần nữa,…<br>– Mọi người Việt Nam phải đứng lên kháng chiến chống Pháp bằng mọi thứ vũ khí có trong tay.<br>– Dù khó khăn gian khổ, nhưng chúng ta nhất định thắng lợi. |

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| GV đọc toàn văn *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chủ tịch và phân tích thêm:<br>Cho tời thời điểm đó, chúng ta không thể nhân nhượng hơn, nếu nhân nhượng chỉ có thể là đầu hàng, điều đó trái với truyền thống dân tộc Việt Nam, dân tộc ta rất yêu hoà bình, nhưng cũng rất kiên quyết đấu tranh để bảo vệ độc lập dân tộc. Cho nên đứng lên chống Pháp lúc đó là con đường duy nhất đúng của dân tộc Việt Nam lựa chọn.<br>GV yêu cầu HS đọc SGK mục II và đặt câu hỏi | | |
| – Em hãy trình bày cuộc chiến đấu giam chân địch trong các thành phố (19/12/1946 đến 3/1947) và ý nghĩa lịch sử của cuộc chiến đấu đó. | Trả lời:<br>– Mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc là ta chủ động tiến công, bao vây quân Pháp, giam chân chúng tại Hà Nội và các thành phố, thị xã để các | **II. Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16**<br>***1. Cuộc chiến đấu giam chân địch trong các thành phố***<br>*a. Tại Hà Nội* |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực của ta rút lui lên chiến khu an toàn, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. | – Cuộc chiến đấu giam chân địch trong các thành phố rất gay go, quyết liệt (từ 19/12/1946 đến 17/2/1947), TW và chủ lực ta rút lui lên chiến khu Việt Bắc an toàn. |
| | – Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt nhất tại Hà Nội: sân bay Bạch Mai, Bắc Bộ phủ, cầu Long Biên, ga Hàng Cỏ…<br>+ 17/2/1947, Trung đoàn Thủ đô được thành lập, chúng ta đã thực hiện được cuộc rút lui thần kì lên Việt Bắc an toàn.<br>+ Từ 19/12/1946 → 17/2/1947, quân dân Hà Nội đã diệt hàng ngàn tên địch, phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh.<br>– Thực hiện nhiệm vụ giam chân địch trong thành phố để hậu phương kịp thời huy động lực lượng kháng chiến, di chuyển kho tàng, công xưởng về chiến khu, bảo vệ an toàn cho Trung ương Đảng, Chính phủ trở lại căn cứ kháng chiến lâu dài. | – Các kho tàng, công xưởng được chuyển lên chiến khu chuẩn bị kháng chiến. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Tại Nam Định, Huế, Đà Nẵng… | *b. Tại các thành phố khác: Nam Định, Huế, Đà Nẵng.* |
| | – Ta chủ động tiến công loại khỏi vòng chiến đấu một số lực lượng địch, bao vây giam chân địch suốt 2 → 3 tháng để quân ta rút lui về căn cứ. | – Ta chủ động tiến công địch, giam chân chúng trong các thành phố từ 2 → 3 tháng để chủ lực ta rút lui lên chiến khu. |
| | – Ở thành phố Vinh, ngay từ những ngày đầu ta buộc địch đầu hàng. | – Tại Vinh: ta buộc địch đầu hàng ngay từ những ngày đầu. |
| | – Ở miền Nam, ta đẩy mạnh chiến tranh du kích, chặn địch trên các tuyến giao thông, phá cơ sở hậu cần của chúng. | |
| GV minh hoạ:<br>– Ở Liên khu I (nội thành Hà Nội), mỗi góc phố, mỗi căn nhà trở thành một pháo đài, quân dân Hà Nội nêu cao tinh thần quyết tâm chiến đấu với khẩu hiệu "Sống chết với Thủ đô", "Cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh".<br>– Biểu dương tinh thần chiến đấu của quân dân Hà Nội, Hồ Chủ | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| tịch đã gửi thư cho Trung đoàn Thủ đô trong dịp tết Đinh Hợi (1947): "Các em là đội cảm tử. Các em cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh. Các em là đại biểu tinh thần tự tôn, tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, tinh thần quật cường đó thông qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo,.. truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp tục tinh thần bất diệt đó, để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau."<br>(*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị, quốc gia, H, 1995, trang 35).<br>– Ta giữ Huế được 50 ngày.<br>– Nam Định ta vây hãm địch gần 3 tháng.<br>(Phần này GV có thể cho HS xem đoạn băng hình phim "Hà Nội mùa đông 1946"). | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| Hỏi:<br>– Theo em, cuộc chiếu đấu giam chân địch trong các thành phố có ý nghĩa gì? | Trả lời:<br>– Cuộc chiếu đấu giam chân địch trong các thành phố để tạo điều kiện cho TW Đảng, Chính phủ, chủ lực ta rút lui lên chiến khu an toàn, chuẩn bị lực lượng kháng chiến lâu dài. | *c. Ý nghĩa*<br>– Tạo điều kiện thuận lợi để TW Đảng, Chính phủ và chủ lực của ta rút lui lên chiến khu an toàn, chuẩn bị lực lượng kháng chiến lâu dài. |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục III và đặt câu hỏi: | | |
| – Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của ta được chuẩn bị như thế nào? | Trả lời:<br>– Cuối tháng 10/1946, khi Hồ Chủ tịch đi thăm nước Pháp về, đặc biệt là sau vụ xung đột ở Hải Phòng và Lạng Sơn (20/11/1946), công việc chuẩn bị cho cuộc kháng chiến ở Hà Nội được đẩy mạnh. | **III. Tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài**<br>– Từ cuối tháng 11/1946, ta tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến. |
| | – Tổng di chuyển các kho tàng, máy móc, thiết bị, vật liệu, hàng hoá, lương thực, thực phẩm đến nơi an toàn. | – Di chuyển các kho tàng, máy móc, thiết bị, vật liệu, hàng hoá, lương thực, thực phẩm lên chiến khu. |
| | – Thực hiện "Tiêu thổ kháng chiến". | – Thực hiện "Tiêu thổ kháng chiến", tản cư. |
| | – Tổ chức tản cư. | – Chuẩn bị kháng chiến về mọi mặt. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Sau khi di chuyển hoàn thành, chúng ta chuyển sang thời kì xây dựng lực lượng kháng chiến về mọi mặt. | |
| | – Chính trị: chia đất nước thành 12 khu hành chính và quân sự. | – Về chính trị: chia đất nước thành 12 khu hành chính quân sự. |
| | – Quân sự: mọi người dân từ 18 → 45 tuổi đều tham gia dân quân, từ dân quân được tuyển chọn vào du kích và bộ đội địa phương hoặc bộ đội chủ lực. | – Quân sự: mọi người dân từ 18 → 45 tuổi đều tham gia dân quân, du kích hay bộ đội địa phương, bộ đội chủ lực, vũ khí tự tạo và lấy của địch. |
| | – Vũ khí vừa tự tạo vừa lấy của địch để tự trang bị. | |
| | – Kinh tế: Chính phủ ban hành chính sách duy trì và phát triển sản xuất lương thực với khẩu hiệu "Thực túc binh cường", "Ăn no đánh thắng". Nha tiếp tế được thành lập làm nhiệm vụ thu mua, dự trữ và phân phối thóc gạo, muối, vải bảo đảm nhu cầu ăn mặc cho quân và dân ở hậu phương. | – Kinh tế: Duy trì và phát triển sản xuất.<br>+ Nha tiếp tế thành lập để đảm bảo nhu cầu ăn, mặc cho quân dân hậu phương. |
| | – Giáo dục: Bình dân học vụ tiếp tục phát triển. | – Giáo dục: Bình dân học vụ tiếp tục phát triển. |

## 5. Củng cố

- Em hãy trình bày về cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.
- Nêu nội dung chính *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Hồ Chủ tịch.
- Trình bày cuộc chiến đấu giam chân địch trong thành phố Hà Nội (19/12/1946 → 17/2/1947).

TIẾT 2

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 1 và đặt câu hỏi: | | **IV. Chiến dịch Việt Bắc Thu – Đông 1947** |
| – Em hãy trình bày âm mưu và hành động của thực dân Pháp trong cuộc tiến công căn cứ địa Việt Bắc của ta. | Trả lời:<br>– Thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc với âm mưu chiến lược "Đánh nhanh, thắng nhanh". | ***1. Thực dân Pháp tiến công căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc***<br>*a. Âm mưu địch* |
| | – Tháng 3/1947, chúng cử Bô–la–éc sang làm Cao uỷ Pháp ở Đông Dương thay cho Đác–giăng–li–ơ. | – Chúng thực hiện âm mưu chiến lược "Đánh nhanh, thắng nhanh" để phá tan đầu não kháng chiến của ta. |
| | – Thực hiện âm mưu đó, chúng đã tập hợp những phần tử Việt gian phản động. | – Tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của ta. |
| | – Bô–la–éc đã lập ra Mặt trận quốc gia thống nhất, tiến tới thành lập Chính phủ bù nhìn trung ương. | – Khoá chặt biên giới Việt – Trung để cô lập Việt Bắc. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Để thực hiện âm mưu chiến lược "Đánh nhanh, thắng nhanh", thực dân Pháp tiến hành cuộc tấn công lên Việt Bắc. | *b. Thực hiện*<br>– Pháp dùng 12.000 vạn quân tinh nhuệ và phần lớn máy bay ở Đông Dương để tấn công Việt Bắc. |
| | – Chúng đã dùng 12.000 quân tinh nhuệ, hầu hết máy bay ở Đông Dương, chia thành 3 cánh quân mở cuộc tiến công lên căn cứ địa Việt Bắc nhằm:<br>+ Phá tan cơ quan đầu não kháng chiến.<br>+ Tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của ta.<br>+ Khoá chặt biên giới Việt – Trung, ngăn chặn sự liên lạc giữa ta và quốc tế. | |
| | – Ngày 7/10/1947, một binh đoàn dù nhảy xuống Bắc Cạn, chợ Đồn, chợ Mới. | – Ngày 7/10/1947, một binh đoàn dù nhảy xuống Bắc Cạn, chợ Đồn, chợ Mới. |
| | – Cũng ngày 7/10/1947, một binh đoàn lính bộ từ Lạng Sơn đánh lên Cao Bằng rồi vòng xuống Bắc Cạn, tạo thành gọng kìm phía Bắc bao vây căn cứ địa Việt Bắc. | – Cũng sáng 7/10/1947, một binh đoàn lính bộ từ Lạng Sơn tiến lên Cao Bằng rồi vòng xuống Bắc Cạn. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Ngày 9/10/1947, một binh đoàn hỗn hợp đã ngược sông Hồng lên sông Lô và sông Gâm lên thị xã Tuyên Quang, Chiêm Hoá, Đài Thị hình thành gọng kìm phía Tây căn cứ Việt Bắc. | – Ngày 9/10/1947, một binh đoàn hỗn hợp từ sông Hồng lên sông Lô → sông Gâm → thị xã Tuyên Quang → Chiêm Hoá → Đài Thị. |
| GV dùng lược đồ để trình bày chiến dịch, phân tích cho HS rõ chiến lược "2 gọng kìm" đường thuỷ và đường bộ của địch kết hợp với lực lượng địch chốt giữ ở Bắc Cạn, chợ Đồn, chợ Mới để nhằm phá tan cơ quan đầu não kháng chiến và tiêu diệt chủ lực ta.<br>GV yêu cầu HS đọc SGK và đặt câu hỏi: | | |
| – Em hãy trình bày diễn biến của chiến dịch Việt Bắc bằng lược đồ.<br>(GV gọi HS giỏi để trả lời câu hỏi này). | Trả lời:<br>– Thực hiện chỉ thị của TW, trên các hướng, khắp các mặt trận, chúng ta đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, bẻ gãy từng gọng kìm của địch | ***2. Quân dân ta chiến đấu bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc***<br>*a. Diễn biến*<br>– Thực hiện chỉ thị của TW Đảng, chúng ta đánh địch nhiều hướng, bẻ gãy từng gọng kìm của địch. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Tại Bắc Cạn:<br>+ Ta chủ động tiến hành bao vây, chia cắt, cô lập và đánh phục kích chúng trên con đường từ Bắc Cạn → chợ Đồn → chợ Mới. | – Tại Bắc Cạn, ta chủ động bao vây, chia cắt, phục kích trên con đường Bắc Cạn → chợ Đồn – chợ Mới. |
| | + Vừa chặn đánh địch, ta vừa bí mật khẩn trương di chuyển các cơ quan TW Đảng và Chính phủ, công xưởng, kho tàng đến nơi an toàn. | – Gọng kìm đường bộ: ta phục kích địch ở đường số 4, thắng lớn ở đèo Bông Lau (30/10/1947). |
| | – Ở hướng Tây (gọng kìm đường bộ), ta phục kích chặn đánh địch trên đường số 4, ta đã phục kích địch trên đường Bản Sao – Đèo Bông Lau (30/10/1947).<br>– Hướng Đông (gọng kìm đường thuỷ), ta chặn đánh địch nhiều trận trên sông Lô.<br>– Cuối tháng 10/1947, 5 tàu chiến địch đã lọt vào trận địa phục kích của ta tại Đoan Hùng.<br>– Đầu 11/1947, 2 tàu chiến và 1 ca nô của địch từ Chiêm Hoá về thị xã | – Gọng kìm đường thuỷ ta thắng lớn trên sông Lô, Đoan Hùng, Khe Lau. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | Tuyên Quang đã lọt vào trận địa phục kích của ta ở Khe Lau. | |
| | – Phối hợp với Việt Bắc, quân và dân ta hoạt động mạnh trên khắp chiến trường toàn quốc. | |
| GV kết luận: | | |
| Như vậy, 2 gọng kìm đường thuỷ và đường bộ của địch đã bị bẻ gãy. | | |
| Hỏi: | Trả lời: | *b. Kết quả* |
| – Em trình bày kết quả của chiến dịch Việt Bắc. | – Sau 75 ngày đêm chiến đấu, chiến dịch Việt Bắc thắng lợi. | – Sau 75 ngày đêm chiến đấu, ta thắng lớn. |
| | – Căn cứ địa Việt Bắc thành "mồ chôn giặc Pháp". | – Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững. |
| | – Cơ quan đầu não kháng chiến được bảo toàn. | – Trung ương Đảng đầu não kháng chiến an toàn. |
| | – Bộ đội chủ lực của ta ngày càng trưởng thành. | – Bộ đội chủ lực trưởng thành nhanh chóng. |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục V và đặt câu hỏi: | | |
| – Em hãy cho biết âm mưu của thực dân Pháp ở Đông Dương sau thất | Trả lời:<br>– Sau thất bại ở Việt Bắc, thực dân Pháp tăng | **V. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện** |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| bại trong cuộc tiến công lên Việt Bắc thu – đông 1947. | cường chính sách "*Dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*" nhằm chống lại cuộc kháng chiến toàn dân toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh của ta. | ***1. Âm mưu của địch***<br>– Chúng thực hiện âm mưu "*Dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*". |
| Hỏi:<br>– Sau chiến tranh Việt Bắc, cuộc kháng chiến của ta được đẩy mạnh như thế nào? | Trả lời:<br>– Ta thực hiện phương châm "Đánh lâu dài" phá âm mưu của địch. | ***2. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện***<br>– Chủ trương: |
| | – Tăng cường hiệu lực và sức mạnh của chính quyền dân chủ nhân dân từ trung ương đến cơ sở. | + Tăng cường sức mạnh và hiệu lực của chính quyền dân chủ nhân dân. |
| | – Tăng cường lực lượng vũ trang nhân dân. | – Tăng cường lực lượng vũ trang nhân dân. |
| | – Đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện. | – Đẩy mạnh cuộc kháng chiến. |
| | – Quân sự: ta chủ trương động viên nhân dân thực hiện vũ trang toàn dân, phát triển chiến tranh du kích. | * *Thực hiện:*<br>– Quân sự: vận động nhân dân vũ trang toàn dân và đẩy mạnh chiến tranh du kích. |
| | – Chính trị, ngoại giao:<br>+ Năm 1948, tại Nam Bộ, lần đầu tiên ta tiến | – Chính trị:<br>+ Năm 1948, tại Nam Bộ, lần đầu tiên Hội |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | hành bầu cử Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính kháng chiến các cấp được củng cố và kiện toàn. | đồng nhân dân được hình thành từ tỉnh tới xã, chính quyền kháng chiến được củng cố và kiện toàn. |
| | + Tháng 6/1949: Việt Minh và Liên Việt quyết định thống nhất 2 mặt trận từ cơ sở đến trung ương. | + Tháng 6/1949, quyết định thống nhất 2 mặt trận: Việt Minh và Liên Việt. |
| | + Ngày 14/1/1950, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tuyên bố sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với bất cứ nước nào tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Sau đó nhiều nước đã đặt quan hệ ngoại giao với nước ta. | – Ngoại giao: Năm 1950, một loạt các nước XHCN đặt quan hệ ngoại giao với ta. |
| | – Kinh tế: | – Kinh tế: |
| | + Ta chủ trương vừa phá hoại kinh tế địch vừa xây dựng và bảo vệ kinh tế kháng chiến. | + Ta chủ trương phá hoại kinh tế địch, xây dựng và củng cố kinh tế kháng chiến. |
| | – Giáo dục: | – Giáo dục: |
| | + 7/1950, Chính phủ đề ra chủ trương cải cách | + 7/1950, ta chủ trương cải cách giáo dục phổ |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | giáo dục phổ thông, thay hệ thống giáo dục 12 năm bằng hệ thống giáo dục 9 năm.<br>+ Hướng giáo dục thực hiện: kháng chiến, kiên quốc đặt nền móng cho giáo dục dân chủ nhân dân. | thông 12 năm sang 9 năm. |

## 5. Củng cố

- Em hãy trình bày về chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947 bằng lược đồ.
- Chúng ta đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện như thế nào.

## 6. Bài tập

- Tại sao cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp của nhân dân ta bùng nổ ngày 19/12/1946.
- Đường lối kháng chiến: toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế của Đảng được cụ thể hoá như thế nào.
- Phân tích ý nghĩa lịch sử của cuộc chiến đấu giam chân địch ở các thành phố và chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947.

# Bài 26 BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1950 — 1953)

*(2 tiết)*

## A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Từ chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 trở đi, cuộc kháng chiến của chúng ta đã bước sang giai đoạn mới, chúng ta đã dần dần giành được, củng cố và giữ vững quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ, cuộc kháng chiến được đẩy mạnh cả ở tiền tuyến và hậu phương, ta chủ động phản công địch trên khắp các địa bàn quan trọng: Biên giới, Trung du, Đường 18,…
- Thời kì này cuộc kháng chiến giành được thắng lợi toàn diện: chính trị, kinh tế, tài chính, văn hoá – giáo dục.
- Đế quốc Mĩ can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh Đông Dương, Pháp – Mĩ âm mưu giành lại quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

### 2. Tư tưởng

Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tinh thần cách mạng đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và niềm tự hào dân tộc.

### 3. Kĩ năng

- Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng bản đồ để trình bày các chiến dịch.
- Kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử.

## B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Lược đồ chiến dịch Biên giới, Tây Bắc và các tranh ảnh: Thường vụ Ban chấp hành Trung ương Đảng họp bàn mở chiến dịch Biên giới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng.
- HS sưu tầm thêm tư liệu và tranh ảnh lịch sử về thời kì này.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Vì sao cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ 19/12/1946.
- Trình bày cuộc chiến đấu giam chân địch trong thành phố Hà Nội.
- Trình bày về chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947.

### 3. Giới thiệu bài mới

- Từ cuối 1950 trở đi, cuộc kháng chiến của chúng ta đã bước sang một giai đoạn mới, chúng ta đã có đủ sức mở các chiến dịch có quy mô lớn trên khắp các địa bàn chiến lược quan trọng: Biên giới, Trung du, Đường số 18, Hà Nam Ninh, Hoà Bình, Tây Bắc, Thượng Lào. Chúng ta dần dần giành được quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ, thực dân Pháp – Mĩ tìm mọi cách để lấy lại quyền chủ động trên chiến trường. Mặt khác, cuộc kháng chiến của ta đã đạt được những thắng lợi toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hoá – giáo dục.
- Hôm nay chúng ta học bài: Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950 – 1953).

### 4. Bài mới

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc mục I và đặt câu hỏi: | | **I. Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950** |
| – Em hãy trình bày hoàn cảnh lịch sử của chiến dịch Biên giới và âm mưu của thực dân Pháp – Mĩ. | Trả lời:<br>– Sau chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947 và cách mạng Trung Quốc thành công (1/10/1949) tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi cho ta, bất lợi cho Pháp. | ***1. Hoàn cảnh lịch sử mới***<br>*a. Thế giới*<br>– Cách mạng Trung Quốc thành công, cách mạng Việt Nam nối liền với đại hậu phương các nước XHCN. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | – Thực dân Pháp bị liên tiếp thất bại trên chiến trường Việt Nam và Đông Dương cho nên chúng ngày càng lệ thuộc Mĩ, Mĩ càng can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương và tiếp tục dính líu vào cuộc chiến tranh này. | *b. Trong nước*<br>– Sau chiến dịch Việt Bắc, lực lượng kháng chiến lớn mạnh.<br>– Thực dân Pháp liên tiếp thất bại. |
| | | *c. Âm mưu của Pháp – Mĩ*<br>– Pháp lệ thuộc Mĩ.<br>– Mĩ trực tiếp dính líu vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. |
| Hỏi:<br>– Tại sao ta chủ trương mở chiến dịch Biên giới thu – đông 1950. | Trả lời:<br>– Được Mĩ viện trợ về tài chính và quân sự, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch "Rơ-ve" nhằm:<br>+ Khoá chặt biên giới Việt – Trung. | ***2. Quân ta tiến công địch ở biên giới phía Bắc***<br>*a. Hoàn cảnh của chiến dịch Biên giới*<br>– Thực dân Pháp – Mĩ cấu kết chặt chẽ với nhau. |
| | + Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4 và cô lập căn cứ địa Việt Bắc với đồng bằng liên khu III và liên khu IV. | – Chúng khoá chặt biên giới Việt – Trung để cô lập Việt Bắc. |
| | + Trên cơ sở đó, chúng chuẩn bị một kế hoạch có | – Chúng chuẩn bị tiến công Việt Bắc lần II. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | quy mô lớn nhằm tấn công căn cứ địa Việt Bắc lần thứ hai.<br>– Để phá vỡ âm mưu nham hiểm của địch, chúng ta đã quyết định mở chiến dịch Biên giới thu – đông 1950. | ⇒ Trước tình hình đó, ta quyết định mở chiến dịch Biên giới 1950. |
| Hỏi:<br>– Em trình bày diễn biến của chiến dịch Biên giới thu – đông 1950<br>(Gọi HS giỏi trình bày bằng lược đồ). | Trả lời:<br>– Bước vào năm 1950, lực lượng quân sự ta đã lớn mạnh, trong chiến dịch này, với lực lượng áp đảo, ta tiêu diệt Đông Khê (18/9/1950), uy hiếp Thất Khê, thị xã Cao Bằng bị cô lập.<br>– Hệ thống phòng ngự trên đường số 4 bị lung lay. | *b. Diễn biến chiến dịch Biên giới*<br>– 16/9/1950, ta đánh Đông Khê.<br>– 18/9/1950, ta tiêu diệt cụm cứ điểm Đông Khê. |
| | – Quân Pháp ở Cao Bằng được lệnh rút theo đường số 4 (Lạng Sơn – Cao Bằng).<br>– Đồng thời lực lượng của chúng ở Thất Khê cũng được lệnh tiến đánh Đông Khê để đón cánh quân từ Cao Bằng xuống rồi cùng rút về xuôi. | – Địch vội vàng cho quân từ Cao Bằng đánh xuống, từ Lạng Sơn đánh lên ứng cứu cho Đông Khê. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | – Đoán trước được ý định của địch, quân ta mai phục, chặn đánh trên đường số 4, 2 cánh quân Cao Bằng và Thất Khê bị thiệt hại nặng, không liên lạc được với nhau. | – Đoán trước ý đồ của địch, ta mai phục, chặn đánh địch trên đường số 4, địch thiệt hại nặng. |
| | – Thất Khê bị uy hiếp, quân Pháp buộc phải rút về Na Sầm – Lạng Sơn.<br>– Ngày 22/10/1950, chúng rút khỏi đường số 4.<br>– Phối hợp với mặt trận Biên giới, quân ta hoạt động mạnh ở tả ngạn sông Hồng, Tây Bắc và đường số 6, buộc Pháp phải rút khỏi thị xã Hoà Bình, chiến tranh du kích phát triển mạnh ở Bình Trị Thiên, Liên khu V và Nam Bộ. | – 22/10/1950, chúng phải rút khỏi đường số 4, chiến dịch thắng lợi. |
| Hỏi:<br>– Em trình bày về kết quả của chiến dịch Biên giới. | Trả lời:<br>– Sau hơn 1 tháng chiến đấu (16/9→22/10/1950), ta đã giải phóng 750km đường biên giới Việt – Trung (từ Cao Bằng đến Đình Lập). | *c. Kết quả*<br>– Ta khai thông 750 km đường biên giới. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Giải phóng 35 vạn dân.<br>– Hành lang Đông Tây bị chọc thủng ở Hoà Bình.<br>– Thế bao vây cả trong lẫn ngoài của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc bị phá vỡ, kế hoạch Rơ-ve bị phá sản. | – Giải phóng 35 vạn dân.<br>– Hành lang Đông Tây bị chọc thủng.<br>– Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững. |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục II và đặt câu hỏi: | | |
| – Sau thất bại ở chiến dịch Biên giới thu – đông 1950, thực dân Pháp và đế quốc Mĩ có âm mưu gì với Đông Dương. | Trả lời:<br>– Sau khi thất bại chiến dịch Biên giới, thực dân Pháp thực hiện âm mưu giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.<br>– Mĩ tăng cường viện trợ cho thực dân Pháp để đẩy mạnh chiến tranh.<br>– Ngày 23/12/1950 "Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương" được kí kết giữa Pháp và Mĩ, với hiệp định này Mĩ viện trợ quân sự, kinh tế, tài chính cho Pháp và bọn bù nhìn tay sai. | **II. Âm mưu đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương của thực dân Pháp**<br>– Thực dân Pháp muốn giành lại thế chủ động trên chiến trường.<br>– Mĩ tăng cường viện trợ cho Pháp ở Đông Dương.<br>– Thông qua Hiệp ước phòng thủ chung Đông Dương (23/12/1950) buộc Pháp lệ thuộc Mĩ, Mĩ dần thay chân Pháp ở Đông Dương. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Qua đó buộc Pháp lệ thuộc Mĩ, từng bước Mĩ thay quân Pháp ở Đông Dương. | – Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát–xi–nhi (12/1950) của Pháp nhằm gấp rút bình định vùng tạm chiếm và tiến công cách mạng. |
| | – Dựa vào viện trợ Mĩ, Pháp càng đẩy mạnh chiến tranh ở Đông Dương.<br>– Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát–xi–nhi được đề ra 12/1950 nhằm mục đích đó.<br>– Kế hoạch này chúng gấp rút bình định vùng tạm chiếm, kết hợp phản công và tiến công cách mạng. | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục III và đặt câu hỏi: | | **III. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951)** |
| – Em hãy nêu những nội dung cơ bản của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng. | Trả lời:<br>– Để thúc đẩy cuộc kháng chiến nhanh chóng đến thắng lợi, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã họp tại Chiêm Hoá, Tuyên Quang với nội dung: | ***1. Nội dung***<br>– Báo cáo chính trị của Hồ Chủ tịch: tổng kết kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng mấy chục năm qua. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Báo cáo chính trị của Hồ Chủ tịch và báo cáo bàn về cách mạng Việt Nam của Tổng bí thư Trường Chinh, hai bản báo cáo đã tổng kết mấy chục năm vận động cách mạng của Đảng. | – Nêu rõ nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là đưa kháng chiến nhanh chóng đến thắng lợi. |
| | – Nêu rõ những nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi và vạch rõ tiền đồ của cách mạng Việt Nam. | – Bàn về cách mạng Việt Nam của đồng chí Trường Chinh nêu rõ:<br>+ Hai nhiệm vụ chiến lược đánh đế quốc và đánh phong kiến phải đồng thời thực hiện, không làm từng bước. |
| | – Báo cáo chính trị của Hồ Chủ tịch nêu rõ: | |
| | + Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam là "Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hoà bình thế giới. | – Đại hội quyết định đưa Đảng ra công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. |
| | – Bàn về cách mạng Việt Nam của Trường Chinh nêu rõ: | |
| | + Nhiệm vụ chống phong kiến phải được thực hiện đồng thời với chống đế quốc, nhưng làm từng bước để vừa bồi dưỡng | – Bầu ra Ban chấp hành Trung ương Đảng do Hồ Chí Minh là chủ tịch Đảng, Trường Chinh là Tổng Bí thư. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | lực lượng kháng chiến vừa giữ vững khối đoàn kết toàn dân.<br>– Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam.<br>– Đối với Lào và Cam-pu-chia, thành lập mỗi nước một Đảng riêng để lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi.<br>– Đại hội bầu ra Ban chấp hành Trung ương Đảng do Hồ Chí Minh là Chủ tịch Đảng, Trường Chinh là Tổng Bí thư. | |
| GV giới thiệu với HS hình 48 (Đại hội đại biểu toàn quốc lần II của Đảng) và sau đó đặt câu hỏi: | | |
| – Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng có ý nghĩa lịch sử như thế nào đối với cách mạng Việt Nam? | Trả lời:<br>– Đại hội là mốc đánh dấu sự trưởng thành của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng.<br>– Có tác dụng thúc đẩy cuộc kháng chiến nhanh chóng đến thắng lợi. | ***2. Ý nghĩa lịch sử***<br>– Đó là mốc đánh dấu sự trưởng thành của Đảng ta trong quá trình lãnh đạo cách mạng.<br>– Thúc đẩy cuộc kháng chiến nhanh chóng đến thắng lợi. |

## 5. Củng cố

- Trình bày chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 bằng lược đồ.
- Âm mưu của thực dân Pháp – Mĩ trong cuộc chiến tranh Đông Dương (từ sau chiến dịch Biên giới).
- Trình bày nội dung chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng.

**TIẾT 2**

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục IV và đặt câu hỏi. | | **IV. Phát triển hậu phương kháng chiến về mọi mặt** |
| – Em hãy nêu những thành tựu về chính trị chúng ta đã đạt được từ sau chiến dịch Biên giới. | Trả lời:<br>– Về chính trị:<br>+ 3/3/1951, Mặt trận Việt Minh đã hợp nhất với Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt). | ***1. Chính trị***<br>– 3/3/1951 Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt hợp nhất thành Mặt trận Liên Việt. |
| | + Đảng Lao động Việt Nam chính thức ra mắt trước đại biểu nhân dân trong đại hội thống nhất 2 mặt trận. | – 11/3/1951, Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào ra đời để cùng đoàn kết chống thực dân Pháp. |
| | + 11/3/1951, Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Khơ- me, Mặt trận Lào, đại diện cho nhân dân 3 nước Đông Dương họp | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | hội nghị thành lập "Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào" trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và tôn trọng chủ quyền của nhau. | |
| GV hướng dẫn HS xem hình 49 và kết luận:<br>Như vậy, đến đầu 1951, khối đoàn kết dân tộc đã rộng rãi và chặt chẽ hơn, trong một mặt trận thống nhất – Mặt trận Liên Việt và nhân dân 3 nước Đông Dương, cùng kề vai sát cánh chống thực dân Pháp xâm lược với liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào. | | |
| Hỏi:<br>– Em hãy trình bày những thành tựu về kinh tế của ta đã đạt được từ 1951 → 1593. | Trả lời:<br>– Năm 1952, Đảng và Chính phủ đã đề ra cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, lôi cuốn được đông đảo quần chúng tham gia.<br>– Đồng thời chúng ta đề ra nhiều chính sách chấn chỉnh thuế khoá, xây | ***2. Kinh tế***<br>– 1952, Đảng, Chính phủ đề ra cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.<br>– Chấn chỉnh thuế khoá.<br>– Xây dựng nền tài chính, ngân hàng, thương nghiệp. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | dựng nền tài chính ngân hàng và thương nghiệp. | |
| | – Để bồi dưỡng sức dân: | |
| | + Đầu 1953, Đảng và Chính phủ quyết định phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất. | – Đầu 1953, phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện cải cách ruộng đất. 12/1953, Quốc hội thông qua Luật cải cách ruộng đất. |
| | + Tháng 12/1953, chúng ta thông qua "Luật cải cách ruộng đất". | |
| | + Tháng 4/1953 → 7/1954, ta thực hiện 5 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất ở một số xã thuộc vùng tự do. | – Từ 4.1953 → 7/1954, tiến hành 5 đợt cải cách ruộng đất ở vùng tự do.<br>– Cuối 1953, từ Liên khu IV trở ra đã cấp 18 vạn ha ruộng đất cho nông dân. |
| | – Cuối 1953, từ Liên khu IV trở ra, cách mạng đã tạm cấp 18 vạn ha ruộng đất thu được của thực dân, địa chủ và đất vắng chủ, ruộng bỏ hoang cho nông dân. | |
| GV minh hoạ thêm:<br>Năm 1953, chỉ tính riêng từ Liên khu IV trở ra, sản xuất lương thực ở vùng tự do và | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| vùng du kích đạt: 2.757.700 tấn thóc; 650.850 tấn hoa màu… Năm 1953, ta sản xuất được 3.552 tấn vũ khí, đạn dược (Lịch sử lớp 12, NXBGD, H, 1992, trang 104).<br>GV kết luận:<br>– Trong thời kì này, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế, tạo thực lực cho cuộc kháng chiến, tạo đà cho cuộc kháng chiến phát triển nhanh chóng hơn, vững chắc hơn. | | |
| Hỏi:<br>– Em hãy trình bày những thành tựu về văn hoá, giáo dục của ta từ 1951–>1954. | Trả lời:<br>– Tiếp tục thực hiện cải cách giáo dục được đề ra từ 7/1950 với 3 phương châm:<br>+ Phục vụ kháng chiến.<br>+ Phục vụ sản xuất.<br>+ Phục vụ dân sinh. | ***3. Văn hoá – giáo dục***<br>*a. Giáo dục*<br>– Tiếp tục cải cách giáo dục (7/1950) với 3 phương châm: phục vụ kháng chiến, phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | – Số người đi học và số HS phổ thông tăng nhanh. | – Thành tựu: |
| | + Từ 1950 → 1954: | + 1950 → 1954: |
| | HS cấp I tăng130%. | HS cấp I tăng 130%. |
| | HS cấp II + III tăng 300%. | HS cấp II + III tăng 300%. |
| | + 1954: có 4.247 sinh viên đại học và trung học chuyên nghiệp. | + 1954, có 4.247 sinh viên và 3.400 HS được gửi đi học nước ngoài. |
| | + 1951 → 1953, đào tạo được 7.000 cán bộ kĩ thuật. | |
| | + 1954 có 3.400 HS được gửi đi học nước ngoài. | |
| | – Văn hoá: | *b. Văn hoá* |
| | + Phong trào thi đua yêu nước lan rộng trong các ngành, các giới. | – Phong trào thi đua yêu nước lan rộng khắp các ngành. |
| | + Ngày 1/5/1952, Đại hội Anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất đã khai mạc tại Việt Bắc với 154 cán bộ, chiến sĩ tiêu biểu. | – 1/5/1952, Đại hội thi đua toàn quốc lần I tại Việt Bắc, tuyên dương 7 anh hùng. |
| | + Đại hội đã tổng kết biểu dương thành tích của phong trào thi đua yêu nước, chọn được 7 anh hùng. | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK muc V và đặt câu hỏi. | | |
| – Sau chiến thắng Biên giới, chúng ta đã giữ vững và phát huy quyền chủ động trên chiến trường như thế nào. | Trả lời:<br>– Sau chiến dịch Biên giới, chúng ta liên tiếp mở một loạt các chiến dịch, trên khắp các địa bàn chiến lược quan trọng ở vùng rừng núi, trung du, đồng bằng nhằm phá âm mưu đẩy mạnh chiến tranh của Pháp – Mĩ, giữ vững quyền chủ động đánh địch.<br>– Ở trung du và đồng bằng đông – xuân 1950 – 1951, ta mở 3 chiến dịch.<br>+ Chiến dịch Trung du: (Trần Hưng Đạo) đánh địch ở Vĩnh Yên, Phúc Yên.<br>+ Chiến dịch đường số 18 (Hoàng Hoa Thám) đánh địch ở Phả Lại, Uông Bí.<br>+ Chiến dịch Hà Nam Ninh (Quang Trung).<br>– Kết quả 3 chiến dịch: ta diệt được hơn 1 vạn địch, tiêu diệt nhiều cứ điểm quan trọng. | **V. Giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường** |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
| --- | --- | --- |
| GV minh họa thêm:<br>– Sau 3 chiến dịch (trên), ta rút kinh nghiệm chỉ mở chiến dịch ở rừng núi, còn mở chiến dịch ở trung du và đồng bằng ta chưa có lợi. | | |
| Hỏi:<br>– Sau 3 chiến thắng trên của ta, phản ứng của thực dân Pháp – Mĩ như thế nào? | Trả lời:<br>– Sau thất bại ở 3 chiến dịch: Trung du, Đường số 18 và Hà Nam Ninh, Đờ Lát đờ Tát–xi–nhi tập trung một lực lượng lớn gồm 20 tiểu đoàn bộ binh, pháo binh, cơ giới và máy bay nhằm đánh chiếm hoà bình, giành lại quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ nối lại "Hành lang Đông – Tây" chia cắt Việt Bắc với Liên khu III và IV. | – Để lấy lại thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ, thực dân Pháp tập trung một lực lượng đánh ra Hoà Bình để nối lại "Hành lang Đông – Tây" và chia cắt Việt Bắc với Lên khu III, IV. |
| | – Ngày 11/10/1951, Pháp cho quân nhảy dù xuống Xuân Mai, Chợ Bến (Hoà Bình).<br>– Hai cánh quân thuỷ, bộ theo đường sông Đà và đường số 6 có máy bay | – Ta lại thắng lớn trong chiến dịch Hoà Bình (11/10/1951→ 23/2/1952). |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | yểm trợ tiến vào thị xã Hoà Bình.<br>– Thực dân Pháp tập trung một lực lượng lớn ở Hòa Bình, đó là điều kiện thuận lợi để ta tiêu diệt chúng.<br>– Ta vừa bao vây truy kích, tiêu diệt địch ở Hoà Bình vừa hoạt động chiến tranh du kích sau lưng địch, buộc chúng phải rút khỏi Hoà Bình, chiến dịch kết thúc vào ngày 23/2/1952. | |
| Hỏi:<br>– Sau chiến dịch Hoà Bình, ta thừa thắng đã mở tiếp những chiến dịch nào? | Trả lời:<br>– Sau chiến dịch Hoà Bình, ta tiếp tục thực hiện phương châm "Đánh chắc thắng" và phương hướng chiến lược "Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu", bộ đội ta tiếp tục tiến lên Tây Bắc, nhằm:<br>+ Tiêu diệt sinh lực địch.<br>+ Giải phóng đất đai.<br>+ Mở rộng căn cứ địa kháng chiến và phát triển chiến tranh du kích.<br>– Mở đầu là chiến dịch Tây Bắc. | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV gọi HS trình bày chiến dịch Tây Bắc bằng lược đồ. | Trả lời:<br>– Ngày 14/10/1952, quân ta tiến công Nghĩa Lộ, tiếp đó đánh vào Lai Châu, Sơn La, Yên Bái.<br>– Sau hơn 2 tháng chiến đấu (từ giữa tháng 10 đến cuối 12/1952) ta giải phóng toàn tỉnh Nghĩa Lộ, hầu hết tỉnh Sơn La (trừ Nà Sản), 4 huyện Lai Châu, 2 huyện thuộc Yên Bái và 25 vạn dân, phá âm mưu lập "Xứ Thái tự trị" của địch.<br>– Tiếp đó, đầu 1953, Trung ương Đảng, Chính phủ ta và Chính phủ kháng chiến Lào Ít-xa-la, đã thoả thuận mở chiến dịch Thượng Lào, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, mở rộng căn cứ du kích, đẩy mạnh kháng chiến của nhân dân Lào. | – Từ 14/10 → cuối 12/1952 ta mở chiến dịch Đông bắc, giải phóng 25 vạn dân, phá vỡ âm mưu lập "Xứ Thái tự trị" của địch. |
| GV gọi HS khá trình bày chiến dịch Thượng Lào bằng lược đồ. | Trả lời:<br>– Ngày 8/4/1953, chiến dịch bắt đầu, sau gần 1 tháng chiến đấu, liên quân Lào – Việt giải | – 4/1953, liên quân Lào – Việt mở chiến dịch Thượng Lào, giải phóng 30 vạn dân. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV kết luận:<br>Như vây, sau chiến dịch Biên giới, ta liên tiếp mở một loạt các chiến dịch, trên khắp các địa bàn chiến lược quan trọng. Chúng ta đã giành được và giữ vững quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ. | phóng toàn tỉnh Sầm Nưa, một phần tỉnh Xiêng Khoảng, và tỉnh Phong Xa Lỳ, giải phóng 3 vạn dân, căn cứ kháng chiến ở Thượng Lào được nối liền với Tây Bắc Việt Nam, tạo thế uy hiếp địch. | – Thượng Lào và Tây Bắc Việt Nam đã nối liền tạo thành thế uy hiếp địch ở Bắc Đông Dương. |

## 5. Củng cố

- Em hãy nêu những thành tích kháng chiến toàn diện của ta từ 1951 đến 1953 (chính trị, kinh tế, văn hoá).
- Em hãy nêu những thắng lợi quân sự liên tiếp của ta từ cuối 1950 đến đầu 1953.

## 6. Bài tập

Những sự kiện nào chứng tỏ từ sau chiến dịch Biên giới thu – đông 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của ta đã chuyển sang một giai đoạn mới (ta liên tiếp mở một loạt các chiến dịch, trên khắp các địa bàn chiến lược quan trọng).

# Bài 27 CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC KẾT THÚC (1953 —1954)

*(2 tiết)*

## A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Âm mưu mới của Pháp – Mĩ ở Đông Dương được thể hiện trong kế hoạch Na-va (5/1953). Đây là sự cố gắng rất lớn của Pháp – Mĩ nhằm giành thắng lợi quyết định, chuyển bại thành thắng "kết thúc chiến tranh trong danh dự" ở Đông Dương.
- Chủ trương chiến lược của ta trong chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954 nhằm phá tan kế hoạch Na-va, giành thắng lợi quân sự quyết định, đó là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.
- Giải pháp kết thúc chiến tranh ở Đông Dương bằng hiệp định Giơ-ne-vơ (7/1954).
- Ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

### 2. Tư tưởng

- Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tinh thần tự hào dân tộc và tình đoàn kết dân tộc, đoàn kết với nhân dân Đông Dương.
- Giáo dục cho các em lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

### 3. Kĩ năng

- Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng bản đồ để trình bày về chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ.
- Rèn luyện kĩ năng phân tích, đánh giá, nhận định các sự kiện lịch sử.

## B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Bản đồ về chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954 và bản đồ chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.
- Tranh ảnh và tài liệu về Điện Biên Phủ.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Em hãy nêu những thắng lợi lớn của ta về chính trị, kinh tế và văn hoá, giáo dục (1951 – 1953).
- Hãy nêu những thắng lợi quân sự liên tiếp của ta từ cuối 1950 – đầu 1953.

### 3. Giới thiệu bài mới

- Sau hơn 8 năm tiến hành chiến tranh ở Đông Dương, thực dân Pháp vấp phải những thất bại hết sức nặng nề. Mĩ đã can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương, với kế hoạch Na-va, đế quốc Pháp – Mĩ hy vọng sẽ chuyển bại thành thắng trên chiến trường Đông Dương. Nhưng với nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, chúng ta đã lập nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, kế hoạch Na-va tan thành mây khói. Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết (7/1954), hoà bình lập lại Đông Dương.
- Hôm nay chúng ta học bài: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953 – 1954).

### 4. Bài mới

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục I và đặt câu hỏi. | | **I. Kế hoạch Na-va của Pháp – Mĩ** |
| – Em hãy cho biết âm mưu của Pháp – Mĩ trong việc thực hiện kế hoạch Na-va. | Trả lời:<br>– Ngày 7/5/1953, được sự thoả thuận của Mĩ, tướng Na-va được cử sang làm Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương. | ***1. Mục đích***<br>– Thực dân Pháp – Mĩ định xoay chuyển cục diện trên chiến trường. |
| | – Na-va cho ra đời một kế hoạch quân sự mới, gọi là Kế hoạch Na-va. | – Chúng hy vọng trong vòng 18 tháng sẽ chuyển bại thành |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | | thắng, kết thúc chiến tranh trong dang dự. |
| | – Mục đích của kế hoạch nhằm: | – Kế hoạch thực hiện theo 2 bước: |
| | + Xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương hy vọng trong vòng 18 tháng sẽ kết thúc chiến tranh trong danh dự. | + Bước 1: Thu – đông 1953, xuân 1954: Giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tiến công chiến lược ở miền Nam. |
| | – Kế hoạch thực hiện theo 2 bước: | + Bước 2: Thu – đông 1954, chuyển lực lượng ra Bắc, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Bắc, giành thắng lợi quyết định, kết thúc chiến tranh. |
| | + Bước 1: Thu – đông 1953 và xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược trên chiến trường miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược để "bình định" miền Trung và Nam Đông Dương. | – Biện pháp thực hiện:<br>+ Tập trung 44 tiểu đoàn cơ động, tinh nhuệ ở đồng bằng Bắc Bộ. |
| | + Bước 2: Thu – đông 1954, chuyển lực lượng ra chiến trường miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược, giành thắng lợi quân sự quyết định, kết thúc chiến tranh. | + Ra sức tăng cường lực lượng ngụy quân. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Biện pháp thực hiện:<br>+ Pháp xin thêm viện trợ Mĩ, tăng viện trợ gấp 2 lần so với trước, chiếm 73% chiến phí ở Đông Dương.<br>+ Tăng thêm cho 12 tiểu đoàn bộ binh.<br>+ Tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ một lực lượng cơ động mạnh gồm 44 tiểu đoàn (trong tổng số 84 tiểu đoàn trên toàn Đông Dương), ra sức tăng cường ngụy quân. | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục II và đặt câu hỏi. | | **II. Cuộc tiến công chiến lược Đông–Xuân 1953–1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954** |
| – Em hãy trình bày chủ trương chiến lược của ta trong chiến cuộc Đông – Xuân 1953 – 1954. | Trả lời:<br>– Tháng 9/1953, Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp đề ra kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953 –1954 với quyết tâm giữ vững quyền chủ động đánh địch cả ở chính diện và sau lưng địch. | ***1. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954***<br>*a. Chủ trương chiến lược của ta* |
| | – Phương hướng chiến lược của ta là: Tập trung | – Phương hướng chiến lược: Tập trung lực |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | lực lượng, mở những cuộc tiến công lớn vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ, tạo cho ta những điều kiện thuận lợi để tiêu diệt thêm sinh lực của chúng. | lượng, mở những cuộc tiến công lớn vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc chúng phải bị động phân tán đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ. |
| | – Phương châm chiến lược là "tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt", "đánh ăn chắc, đánh chắc thắng". | – Phương châm tác chiến "tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt", "đánh ăn chắc, đánh chắc thắng". |
| GV giới thiệu cho HS hình 52: Bộ Chính trị họp quyết định chủ trương tác chiến Đông Xuân 1953 – 1954. | | |
| Hỏi:<br>– Kế hoạch Na-va bước đầu bị phá sản như thế nào? | Trả lời:<br>– Trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954, quân ta mở một loạt các chiến dịch, tiến công địch ở | ***2. Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954 của ta – bước đầu làm phá sản kế hoạch Na-va*** |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | nhiều hướng trên khắp chiến trường Đông Dương. | |
| | – 20/11/1953, khi phát hiện chủ lực ta tiến lên Tây Bắc, Na-va đã cho 6 tiểu đoàn nhảy dù xuống Điện Biên Phủ. | – Ta tiến hành một loạt các chiến dịch trên khắp các địa bàn chiến lược quan trọng, khối quân cơ động tinh nhuệ ở đồng bằng Bắc Bộ bị ta căng ra mà đánh trên khắp các chiến trường. |
| | – Đầu 12/1953, một bộ phận chủ lực ta ở Tây Bắc bao vây uy hiếp địch ở Điện Biên Phủ, một bộ phận khác tiến công giải phóng toàn tỉnh Lai Châu (trừ Điện Biên Phủ), Na-va vội vàng đưa 6 tiểu đoàn cơ động từ đồng bằng Bắc Bộ lên chốt giữ Điện Biên Phủ, như vậy, Điện Biên Phủ là nơi tập trung quân thứ hai của địch trên chiến trường Đông Dương. | – Đầu 12/1953, ta đánh mạnh ở Lai Châu, buộc địch phải cho quân nhảy dù chốt giữ Điện Biên Phủ. |
| | – Đầu 12/1953, Liên quân Lào – Việt mở cuộc tiến công ở Trung – Lào, giải phóng Thà Khẹt, bao vây uy hiếp địch ở Xê–nô, Na-va lại phải | – Đầu 12/1953, ta chiến thắng lớn ở Trung Lào. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | tăng cường lực lượng cho Xê–nô, Xê–nô trở thành nơi tập trung quân thứ ba của địch trên chiến trường Đông Dương. | |
| | – Cuối 1/1954, Liên quân Lào – Việt tiến công địch ở Thượng Lào, giải phóng tỉnh Phong Xa–lì, mở rộng vùng giải phóng Lào, thừa thắng đánh Luông Pha–bang, Na-va lại tăng cường lực lượng cho Luông Pha–bang trở thành nơi tập trung quân thứ tư của địch. | – Cuối 1/1954, ta thắng lớn ở Thượng Lào. |
| | – 20/1/1954, Na-va tập trung 20 tiểu đoàn bộ binh mở chiến dịch Át–lăng đánh chiếm Tuy Hoà (Phú Yên), mở rộng đánh chiếm Liên khu V của ta. | – Cuối tháng 1 → đầu tháng 2/1954, ta thắng địch ở Bắc Tây Nguyên, buộc chúng phải kéo quân từ đồng bằng Bắc Bộ lên chốt giữ Tây Nguyên. |
| | – Đầu tháng 2/1954, ta mở cuộc tiến công ở Bắc Tây Nguyên, giải phóng Kon Tum và bao vây Play Cu, Na-va buộc phải bỏ dở cuộc tiến công Tuy Hoà để tăng cường lực lượng cho Bắc Tây | – Ta kết hợp đánh địch ở mặt trận chính diện và sau lưng địch ở khắp các chiến trường. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | Nguyên, Play Cu và Kon Tum trở thành nơi tập trung quân thứ năm của địch.<br>– Phối hợp chặt chẽ với lực lượng chính diện, phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh ở vùng sau lưng địch. Bộ đội ta ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Bình Trị Thiên và đồng bằng Bắc Bộ cũng đẩy mạnh hoạt động đánh địch. | |
| GV minh họa các chiến thắng của ta Đông Xuân 1953 – 1954 trên bản đồ hình 53: hình thái chiến trường trên các mặt trận Đông Xuân 1953 – 1954. | | |
| Hỏi:<br>– Em có nhận xét gì về cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 – 1954 của ta.<br>(GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm).<br>GV kết luận:<br>– Như vậy, khối quân cơ động tinh nhuệ của địch | Trả lời:<br>HS thảo luận nhóm. | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| ở đồng bằng Bắc Bộ đã buộc phải phân tán đối phó với ta trên khắp các chiến trường, chúng bị giam chân ở rừng núi. Kế hoạch Na-va bước đầu bị phá sản. | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 2 và đặt câu hỏi: | | ***3. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ (1954)*** |
| – Đế quốc Pháp – Mĩ đã làm gì để xây dựng Điện Biên Phủ trở thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. | Trả lời:<br>– Điện Biên Phủ là một thung lũng rộng lớn, nằm ở phía Tây vùng rừng núi Tây Bắc, gần biên giới Lào, có vị trí chiến lược quan trọng. | *a. Cứ điểm Điện Biên Phủ*<br>– Đây là vị trí chiến lược quan trọng. |
| | – Được Mĩ giúp sức, Pháp xây dựng Điện Biên Phủ là cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. | – Pháp – Mĩ xây dựng cứ điểm này mạnh nhất Đông Dương. |
| | – Lực lượng 16.200 quân, 49 cứ điểm với 3 phân khu: phân khu Bắc, phân khu Trung tâm Mường Thanh có sở chỉ huy sân bay và phân khu Nam. | 16.200 quân, 49 cứ điểm, chia thành 3 phân khu: Bắc, Nam và phân khu trung tâm Mường Thanh. |
| | – Chúng cho rằng: Đây là pháo đài không thể công phá. | – Chúng cho rằng: Đây là "Pháo đài không thể công phá". |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | – Từ 3/12/1953 chúng quyết định giao chiến với ta ở Điện Biên Phủ. | – 3/12/1953, Na-va quyết định xây dựng Điện Biên Phủ là điểm quyết chiến chiến lược. |
| Hỏi: | Trả lời: | *b. Chủ trương của ta* |
| – Chủ trương của ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ là gì? | – Đầu 12/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. | – Đầu 12/1953, ta quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. |
| | – Mục tiêu của chiến dịch: | – Mục tiêu: |
| | + Tiêu diệt lực lượng địch. | + Tiêu diệt lực lượng địch. |
| | + Giải phóng Tây Bắc. | + Giải phóng Tây Bắc. |
| | + Tạo điều kiện giải phóng Bắc – Lào. | |
| Hỏi: | Trả lời: | *c. Diễn biến* |
| – Em hãy trình bày chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ bằng lược đồ (HS giỏi) hoặc nếu có điều kiện thì cho các em xem đoạn băng về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. | – Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu từ 13/3/1954 đến 7/5/1954, chia thành 3 đợt: | – Chiến dịch bắt đầu từ 13/3 → 7/5/1954, chia thành 3 đợt: |
| | + Đợt 1: ta tấn công phân khu Bắc gồm có: Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo. | + Đợt 1 (13→ 17/3/1954) ta đánh chiếm phân khu Bắc. |
| | + Đợt 2: quân ta tấn công tiêu diệt các căn cứ phía Đông Mường Thanh, cuộc chiến đấu diễn ra rất ác liệt. | + Đợt 2 (30/3 → 26/4/1954), ta đánh chiếm cụm cứ điểm phía Đông Mường Thanh. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Đợt 3: quân ta đồng loạt tấn công tiêu diệt các căn cứ còn lại ở phân khu trung tâm và phân khu Nam. | + Đợt 3 (1/5 → 7/5/1954), ta đánh các căn cứ còn lại ở phân khu trung tâm và phân khu Nam. |
| | – Chiều 7/5/1954, quân ta đánh vào sở chỉ huy địch. | |
| | – 17 giờ 30 phút ngày 7/5/1954 tướng Đờ Ca–xtơ–ri cùng toàn bộ Tổng tham mưu chiến dịch đầu hàng. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng. | – 17 giờ 30 phút ngày 7/5/1954 tướng Đờ Ca–xtơ–ri cùng hàng vạn binh sĩ kéo cờ trắng ra hàng. |
| GV giới thiệu hình 55: Bộ đội ta kéo pháo lên Điện Biên Phủ rất gian khổ và hình 56, chúng ta chiến thắng ở Điện Biên Phủ, lá cờ đỏ sao vàng bay trên nóc hầm của tướng Đờ Ca–xtơ–ri. | | |
| GV minh hoạ thêm: | | |
| – 3/12/1953, Na-va quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh, là điểm quyết chiến chiến lược, sẵn sàng "nghiền nát" chủ lực ta, chúng | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| coi đây là "pháo đài không thể công phá".<br>– Diễn biến: 3 đợt<br>+ Đợt 1: (13 → 17/3/1954) ta lấy cụm cứ điểm phía Bắc: Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo.<br>+ Đợt 2: (30/3 → 26/4/1954) cuộc chiến đấu cực kì gay go quyết liệt, ta đánh chiếm cụm cứ điểm phía Đông Mường Thanh: $A_1$, $C_1$, $D_1$, $E_1$, $C_2$.... Riêng A và $C_1$ ta chỉ lấy được một nửa quả đồi, ta đào hào cắt đứt và vô hiệu hoá sân bay Mường Thanh, cắt đứt mọi đường tiếp tế, chúng chỉ còn con đường duy nhất là hàng không.<br>+ Đợt 3: (từ 1 → 7/5/1954), ta lấy nốt các cứ điểm còn lại ở phía Đông Mường Thanh và cụm cứ điểm phía Nam.<br>• 18 giờ 45 phút (6/5/1954) tiếng nổ của 1.000 kg thuốc nổ trong | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| lòng đồi $A_1$ là hiệu lệnh công kích của quân ta.<br>• 17 giờ 30 phút (7/5/1954) chiến dịch toàn thắng. | | |
| Hỏi:<br>– Em trình bày kết quả của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. | Trả lời:<br>– Trong gần 2 tháng chiến đấu, ta tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm.<br>+ Loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên địch trong đó có 1 thiếu tướng.<br>+ Phá huỷ toàn bộ phương tiện chiến tranh.<br>+ Bắn rơi và phá huỷ 62 máy bay. | *d. Kết quả*<br>– Trong gần 2 tháng chiến đấu, ta tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm.<br>+ Loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên địch, phá huỷ 62 máy bay và toàn bộ phương tiện chiến tranh. |
| GV minh hoạ thêm:<br>– Trải qua 9 năm chiến đấu gian khổ, hy sinh ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn nửa triệu quân xâm lược Pháp, hàng ngàn xe quân sự, hàng trăm máy bay, tàu chiến, pháo các loại. Chính phủ Pháp tiêu tốn vào cuộc chiến tranh này 3 ngàn tỉ Phơrăng, | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| 2,6 tỉ đô la viện trợ Mĩ, 8 tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương thua trận, góp phần làm cho 20 lần nội các Pháp dựng lên đổ xuống. Nhưng cuối cùng chúng vẫn thất bại (*Đại cương lịch sử Việt Nam*, NXBGD, 1998, tập 3, trang 128). | | |

## 5. Củng cố

- Em hãy trình bày về kế hoạch Na-va.
- Trình bày những thắng lợi của ta trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954 bằng lược đồ.
- Tại sao trước khi đánh địch ở Điện Biên Phủ ta lại mở một loạt các chiến dịch trước đó (GV hướng dẫn để HS trả lời).
- Điểm quyết chiến chiến lược của ta là Điện Biên Phủ.
- Trọng tâm của kế hoạch Na-va là Điện Biên Phủ, kế hoạch Na-va định tập trung lực lượng (44 tiểu đoàn cơ động tinh nhuệ ở Đồng bằng Bắc Bộ) để tiêu diệt chủ lực ta, chuyển bại thành thắng, kết thúc chiến tranh ở Đông Dương.
- Phương châm chiến lược của ta là "Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, tìm nơi địch sơ hở mà đánh, tìm nơi địch tương đối yếu mà đánh" $\Rightarrow$ Cho nên ta chọn Điện Biên Phủ là điểm quyết chiến chiến lược, Na-va chủ quan cho rằng ta không thể đánh được Điện Biên Phủ vì những điều kiện khó khăn về vật chất của ta. Nhưng cuộc chiến tranh của ta là chiến tranh nhân dân, ta biết phát huy chỗ mạnh, khắc phục những điểm yếu. Trước khi đánh Điện Biên Phủ ta đã phân tán lực lượng của chúng theo ý đồ của ta để khi đánh Điện Biên Phủ ta mới chắc thắng.

TIẾT 2

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục III và đặt câu hỏi. | | **III. Hiệp định Giơ–ne–vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (1954)** |
| – Hội nghị Giơ–ne–vơ được triệu tập trong hoàn cảnh nào? Quan điểm của chúng ta ra sao? | – Hoàn cảnh:<br>+ Bước vào Đông Xuân 1953 – 1954 ta vừa đấu tranh quân sự, vừa đấu tranh ngoại giao. | ***1. Hoàn cảnh và tiến trình của Hội nghị***<br>*a. Hoàn cảnh*<br>– Bước vào Đông Xuân 1953 – 1954 ta vừa đấu tranh quân sự, vừa đấu tranh ngoại giao. |
| | + 26/11/1953, Hồ Chủ tịch tuyên bố "Nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hoà bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng tiếp ý muốn đó". | – Hồ Chủ tịch tuyên bố: "sẵn sàng thương lượng, nếu thực dân Pháp thiện chí". |
| Hỏi:<br>– Hội nghị Giơ–ne–vơ diễn ra như thế nào? | Trả lời:<br>– Hội nghị bàn về vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương chính thức khai mạc ngày 8/5/1954. | *b. Tiến trình hội nghị*<br>– 8/5/1954 Hội nghị khai mạc. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Tham dự hội nghị gồm có: Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc và các nước Đông Dương. | – Thành phần gồm có: Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc và các nước Đông Dương. |
| | + Phái đoàn của ta do Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng dẫn đầu. | – Phái đoàn của ta do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng dẫn đầu. |
| | – Cuộc đấu tranh trên bàn hội nghị rất gay gắt, phức tạp do lập trường ngoan cố của thực dân Pháp – Mĩ chống lại vấn đề hoà bình của các nước Đông Dương. | – Cuộc đấu tranh rất gay gắt quyết liệt vì quan điểm của ta và Pháp không thống nhất. |
| | + Lập trường của ta rất rõ ràng là chấm dứt chiến tranh trên toàn cõi Đông Dương, giải quyết vấn đề quân sự và chính trị cùng một lúc cho 3 nước Đông Dương trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước. | – 21/7/1954, Hiệp định Giơ–ne–vơ về chấm dứt chiến tranh lặp lại hoà bình ở Đông Dương được kí kết. |
| | + Cuối cùng Hiệp định Giơ–ne–vơ về việc lập lại hoà bình ở Đông Dương được kí kết vào ngày 21/7/1954. | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| Hỏi:<br>– Nội dung cơ bản của Hiệp định Giơ–ne–vơ là gì? | Trả lời:<br>– Nội dung của hiệp định gồm những điều khoản sau: | ***2.Nội dung Hiệp định*** |
| | + Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của 3 nước Đông Dương là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. | – Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân 3 nước Đông Dương là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. |
| | + Hai bên tham chiến (lực lượng kháng chiến và thực dân Pháp) cùng ngừng bắn, lập lại hoà bình trên toàn Đông Dương. | – Hai bên cùng ngừng bắn một lúc, lập lại hòa bình ở Đông Dương. |
| | + Hai bên tham chiến thực hiện di chuyển, tập kết quân đội ở hai vùng, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời. | – Lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời, 2 bên thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực. |
| | + Việt Nam tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước tiến hành vào ngày 21/7/1956 dưới sự kiểm soát của Ủy ban kiểm soát quốc tế. | – Việt Nam sẽ thống nhất nước nhà thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước ngày 21/7/1956, dưới sự kiểm soát của Ủy ban quốc tế. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| Hỏi:<br>– Hiệp định Giơ–ne–vơ có ý nghĩa lịch sử như thế nào? | Trả lời:<br>– Hiệp định đã chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. | ***3. Ý nghĩa lịch sử***<br>– Hiệp định đã chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. |
| | – Đó là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân 3 nước Đông Dương được các nước tham dự hội nghị cam kết, tôn trọng. | – Đó là công pháp quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Đông Dương. |
| | – Với Hiệp định này buộc thực dân Pháp phải rút hết quân đội về nước, âm mưu kéo dài mở rộng chiến tranh của đế quốc Pháp – Mĩ đã thất bại. | – Hiệp định này buộc thực dân Pháp rút quân về nước, âm mưu kéo dài mở rộng chiến tranh của Pháp – Mĩ bị thất bại. |
| | – Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng đi lên CNHX. | – Miền Bắc hoàn toàn giải phóng đi lên CNHX. |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục IV và đặt câu hỏi. | | **IV. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)** |
| – Em hãy nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. | Trả lời:<br>– Ý nghĩa trong nước:<br>+ Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi đã kết thúc ách | ***1. Ý nghĩa lịch sử***<br>*a. Trong nước*<br>– Thắng lợi này đã kết thúc ách thống trị gần 1 thế kỉ của thực dân |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | thống trị gần 1 thế kỉ của thực dân Pháp trên đất nước ta. | Pháp trên đất nước ta. |
| | + Miền Bắc hoàn toàn giải phóng đi lên CNXH làm cơ sở để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. | + Miền Bắc hoàn toàn giải phóng đi lên CNXH làm cơ sở thống nhất nước nhà. |
| | – Ý nghĩa quốc tế: | *b. Quốc tế* |
| | + Thắng lợi này đã giáng một đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược và âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chúng. | – Cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi đã giáng một đòn nặng nề vào tham vọng xâm lược và âm mưu nô dịch của chủ nghĩa đế quốc, góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa trên thế giới. |
| | + Cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới. | – Cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới. |
| Hỏi: | Trả lời: | ***2. Nguyên nhân thắng lợi*** |
| – Em hãy nêu nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. | – Nguyên nhân chủ quan: | *a. Chủ quan* |
| | + Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ tịch với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, sáng tạo. | – Có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ tịch với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, sáng tạo. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Cuộc kháng chiến được tiến hành trong điều kiện có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước, có mặt trận dân tộc thống nhất củng cố và mở rộng, có lực lượng vũ trang 3 thứ quân sớm được xây dựng không ngừng lớn mạnh, có hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt. | – Có hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân.<br>– Có mặt trận dân tộc thống nhất củng cố, mở rộng.<br>– Có lực lượng vũ trang không ngừng lớn mạnh.<br>– Có hậu phương rộng lớn, vững chắc. |
| | – Khách quan: | *b. Khách quan* |
| | + Cuộc kháng chiến tiến hành trong điều kiện liên minh giữa 3 dân tộc Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia chặt chẽ, có sự đồng tình ủng hộ giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và lực lượng dân chủ tiến bộ trên thế giới. | – Có sự đoàn kết chiến đấu của 3 dân tộc Đông Dương.<br>– Sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô, lực lượng dân chủ, tiến bộ trên thế giới. |

## 5. Củng cố

- Em hãy nêu những nội dung chủ yếu của Hiệp định Giơ–ne–vơ về việc kết thúc chiến tranh và lập lại hoà bình ở Đông Dương.
- Nêu ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, theo em nguyên nhân nào là quan trọng nhất?

## 6. Bài tập

- Tại sao lại khẳng định chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã quyết định chấm dứt chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Đông Dương? (Chúng phải kí Hiệp đinh Giơ–ne–vơ: Công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các nước Đông Dương).

- Sưu tầm tranh ảnh về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.
- Lập bảng các niên đại và sự kiện thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân và dân ta trên các mặt trận quân sự, chính trị (12/1946→7/1954).
- Thắng lợi chính trị của ta (Từ 12/1946 → 7/1954):

| *Thời gian* | *Sự kiện* |
|---|---|
| 2/1951 | Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng. |
| 3/3/1951 | Thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt. |
| 11/3/1951 | Liên minh nhân dân Việt – Lào – Khơme thành lập. |

- Thắng lợi quân sự của ta (Từ 12/1946 → 7/1954):

| *Thời gian* | *Sự kiện* |
|---|---|
| Từ 19/12/1946 đến 17/2/1947 | Cuộc chiến đấu giam chân địch trong thành phố Hà Nội, sau đó Trung ương và chủ lực của ta rút lui an toàn lên Việt Bắc. |
| 7/10/1947 đến cuối 12/1947 | Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947. |
| 16/9/1950 đến 22/10/1950 | Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950. |
| 25/12/1950 đến17/1/1951 | Chiến dịch Trung du (Trần Hưng Đạo). |
| 20/3→7/4/1951 | Chiến dịch Đường số 18 (Hoàng Hoa Thám). |
| 28/5→20/6/1951 | Chiến dịch Hà Nam Ninh (Quang Trung). |
| 14/11/1951 đến 23/2/1952 | Chiến dịch Hoà Bình. |
| 14/10/1952 đến cuối12/1952 | Chiến dịch Tây Bắc. |
| 8/4/1953 đến cuối 4/1953 | Chiến dịch Thượng Lào. |
| 13/3→7/5/1954 | Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. |

# CHƯƠNG VI
# VIỆT NAM TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1975

## Bài 28 XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MĨ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 –1965)

*(4 tiết)*

### TIẾT 1
### TÌNH HÌNH NƯỚC TA SAU HIỆP ĐỊNH GIƠ–NE–VƠ VỀ ĐÔNG DƯƠNG VÀ MIỀN BẮC HOÀN THÀNH CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, KHÔI PHỤC KINH TẾ, CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN SUẤT (1954–1960)

#### A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

#### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được những kiến thức cơ bản sau:*

- Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ–ne–vơ (7/1954), nguyên nhân của việc đất nước ta bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị – xã hội khác nhau.
- Nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa miền Bắc(1954 → 1960) là hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và cải tạo quan hệ sản xuất, trong quá trình đó chúng ta đã đạt được kết quả to lớn, nhưng cũng còn có nhiều thiếu sót sai lầm.

#### 2. Tư tưởng

Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước gắn liền với CNXH, tình cảm gắn bó ruột thịt Nam – Bắc, tin vào sự lãnh đạo của Đảng và tương lai của cách mạng.

### 3. Kĩ năng

Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử.

## B- Thiết bị và tài liệu

- Sử dụng những tranh ảnh trong SGK hình 57, 58, 59 và hình ảnh: Nhân dân Hà Nội chào mừng Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh về lại Thủ đô (ảnh VNTTX) trong cuốn *Đại cương lịch sử Việt Nam*, NXBGD, 1996, tập 3, trang 136 (nếu có điều kiện).
- Bản đồ Việt Nam.
- Tổ chức HS sưu tầm tranh ảnh về giai đoạn lịch sử này.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Em hãy nêu: Nội dung chủ yếu của Hiệp định Giơ–ne–vơ (7/1954).
- Trình bày ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

### 3. Giới thiệu bài mới

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơ–ne–vơ được kí kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng đi lên CNXH, miền Nam phải sống dưới ách thống trị của bọn Mĩ – Diệm tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Nhiệm vụ chủ yếu của miền Bắc thời kì đầu xây dựng CNXH (1954 –1960) là hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế và cải tạo XHCN. Hôm nay chúng ta học bài 28: Xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh chống đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954 – 1960).

Tiết 1 chúng ta nghiên cứu về tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ–ne–vơ và tình hình miền Bắc 1954 → 1960.

### 4. Bài mới

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục I và đặt câu hỏi. | | **I. Tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ–ne–vơ 1954 về Đông Dương** |
| – Em hãy trình bày tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ–ne–vơ (1954). | Trả lời:<br>– Hiệp định Giơ–ne–vơ 1954 được kí kết, hoà bình trở lại trên toàn cõi Đông Dương.<br>– Theo hiệp định:<br>+ Hai bên ngừng bắn, tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.<br>+ Thực dân Pháp rút khỏi Hà Nội 10/10/1954, rút khỏi miền Bắc giữa tháng 5/1955.<br>+ Hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà chưa thực hiện được.<br>+ Thực dân Pháp rút khỏi miền Nam, Mĩ nhảy vào thay chân Pháp, đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự Mĩ. | – Đất nước ta bị chia cắt làm 2 miền.<br>+ Hai bên tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.<br>– Thủ đô Hà Nội giải phóng 10/10/1954.<br>– Pháp rút khỏi miền Bắc giữa tháng 5/1955.<br>– Miền Nam: Mĩ nhảy vào thay chân Pháp, đưa Ngô Đình Diệm lên nắm chính quyền, hòng chia cắt lâu dài nước ta, biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV minh hoạ thêm:<br>– Ngày 1/1/1955, 20 vạn nhân dân Thủ đô đã tiến hành cuộc mít tinh tại quảng trường Ba Đình để chào đón Chủ tịch Hồ Chí Minh.<br>GV dùng bức ảnh:<br>Nhân dân Hà Nội chào mừng Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch về lại Thủ đô (ảnh VNTTX) trong cuốn *Đại cương lịch sử Việt Nam*, NXBGD, 1998, tập 3, trang 136.<br>GV dùng bản đồ Việt Nam giới thiệu cho các em vĩ tuyến 17, ranh giới quân sự tạm thời 2 miền Nam – Bắc. | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK, mục II, phần 1 và đặt câu hỏi. | | **II. Miền Bắc hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, cải tạo quan hệ sản xuất (1954 – 1960)** |
| – Chúng ta đã hoàn thành cải cách ruộng đất như thế nào? | Trả lời:<br>– Sau khi hoà bình lập lại, ở miền Bắc chúng ta đã tiến hành 5 đợt cải cách ruộng đất (cuối 1953 → 1956). | ***1. Hoàn thành cải cách ruộng đất***<br>*a. Quá trình*<br>– Sau hoà bình lập lại:<br>+ Miền Bắc đã tiến |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | | hành 5 đợt cải cách ruộng đất (cuối 1953 – 1956). |
| | – Kết quả: | *b. Kết quả* |
| | + Chúng ta đã thu được 81 vạn ha ruộng đất, 10 vạn trâu bò, 1,8 triệu nông cụ từ tay giai cấp địa chủ chia cho hơn hai triệu hộ nông dân. | – Ta đã thu được 81 ha ruộng đất, 10 vạn trâu bò, 1,8 triệu nông cụ, chia cho hơn 2 triệu hộ nông dân. |
| | + Khẩu hiệu "Người cày có ruộng" đã trở thành hiện thực. | – "Người cày có ruộng" được thực hiện. |
| | + Giai cấp địa chủ bị đánh đổ, giai cấp nông dân được giải phóng, làm chủ nông thôn. | – Giai cấp địa chủ bị đánh đổ. |
| | – Tuy vậy, trong cải cách ruộng đất chúng ta đã phạm phải một số sai lầm: đấu tố cả địa chủ kháng chiến. | – Tuy vậy, trong cải cách ruộng đất chúng ta còn mắc một số sai lầm đã kịp thời sửa sai. |
| | + Những người có công với cách mạng (thuộc tầng lớp trên). | |
| | + Qui nhầm một số nông dân, cán bộ, bộ đội, đảng viên thành địa chủ. | |
| | – Nhưng sau đó, Đảng và Chính phủ phát hiện ra sai lầm đã có chủ trương, | |

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| | biện pháp sửa sai ngay khi kết thúc cải cách. Nhờ đó mà hậu quả hạn chế, ý nghĩa của cải cách ruộng đất vẫn hết sức to lớn. | |
| | – Sau cải cách ruộng đất bộ mặt nông thôn miền Bắc đã thay đổi cơ bản. | *c. Ý nghĩa*<br>– Bộ mặt nông thôn miền Bắc đổi mới. |
| | + Giai cấp địa chủ phong kiến bị đánh đổ. | – Giai cấp địa chủ phong kiến bị đánh đổ. |
| | + Khối công nông liên minh được củng cố. | – Khối công nông liên minh được củng cố. |
| | + Thắng lợi của cải cách ruộng đất đã góp phần tích cực thực hiện khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. | – Thắng lợi này góp phần tích cực cho chúng ta khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. |
| GV minh hoạ thêm:<br>Chúng ta tiến hành cải cách ruộng đất 3.653 xã thuộc 22 tỉnh (trung du và đồng bằng).<br>Gồm 2.435.518 gia đình với 10.700.000 nhân khẩu, động đến 1,5 triệu ha ruộng đất.<br>(*Đại cương lịch sử Việt Nam*, NXBGD, 1998, tập 3, trang 138). | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 2 và đặt câu hỏi: | | |
| – Em hãy trình bày những thành tựu khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh của miền Bắc (1954 → 1957). | Trả lời:<br>– Nông nghiệp:<br>+ Nông dân hăng hái khai khẩn đất hoang, cày cấy ruộng đất vắng chủ, sắm thêm trâu bò, nông cụ.<br>+ Khôi phục được đập Bái Thượng (Thanh Hoá), Đô Lương (Nghệ An),… sửa chữa đê điều.<br>+ Sản lượng nông nghiệp vượt mức trước Chiến tranh thế giới thứ hai, nạn đói kinh niên được giải quyết về cơ bản. | ***2. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh***<br>*a. Nông nghiệp*<br>– Nông dân hăng hái khai hoang, sắm thêm trâu bò, nông cụ.<br>– Hệ thống nông giang, đê đập được hồi phục.<br>– Tổng sản lượng lương thực vượt 1939, nạn đói kinh niên bị đẩy lùi. |
| Hỏi:<br>– Công nghiệp thời kì này phát triển như thế nào. | Trả lời:<br>– Công nghiệp:<br>+ Khôi phục và mở rộng hầu hết các cơ sở công nghiệp quan trọng: mỏ than Hòn Gai, nhà máy xi măng Hải Phòng, dệt Nam Định,.. xây dựng thêm: nhà máy cơ khí Hà Nội, nhà máy diêm Thống Nhất, gỗ Cầu Đuống,… | *b. Công nghiệp*<br>– Khôi phục và mở rộng hầu hết các cơ sở công nghiệp lớn: mỏ than Hòn Gai, xi măng Hải Phòng...<br>– Xây dựng thêm: nhà máy cơ khí Hà Nội, gỗ Cầu Đuống,… |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Đến cuối 1957: miền Bắc có 97 nhà máy, xí nghiệp do nhà nước quản lý. | – Cuối 1957, miền Bắc có 97 nhà máy, xí nghiệp do nhà nước quản lý. |
| Hỏi: | Trả lời: | *c. Thủ công nghiệp* |
| – Thủ công nghiệp thời kì này phát triển như thế nào. | – Thủ công nghiệp: sản xuất thêm nhiều mặt hàng tiêu dùng. | – Nhiều mặt hàng tiêu dùng được sản xuất, bảo đảm nhu cầu tối thiểu cho người lao động. |
| | – Bảo đảm nhu cầu tối thiểu của người lao động, tạo thêm việc làm cho người lao động. | – Cuối 1957, số thợ thủ công gấp 2 lần trước chiến tranh (1939). |
| | – Cuối 1957, số thợ thủ công gấp 2 lần trước chiến tranh (1939). | |
| Hỏi: | Trả lời: | *d. Thương nghiệp* |
| – Thương nghiệp phát triển như thế nào. | – Hệ thống mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán được mở rộng, cung cấp nhiều mặt hàng cho nhân dân. | – Hệ thống mậu dịch và hợp tác xã mở rộng để phục vụ nhân dân. |
| | – Giao lưu hàng hoá giữa các địa phương ngày càng phát triển. | – Trao đổi hàng hoá giữa các địa phương phát triển. |
| | – Hoạt động ngoại thương dần dần tập trung vào tay nhà nước. | – Ngoại thương dần dần tập trung vào nhà nước. |
| | – Cuối 1957, miền Bắc đặt quan hệ ngoại giao với 27 nước. | – Cuối 1957, miền Bắc có quan hệ ngoại giao với 27 nước. |

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
| --- | --- | --- |
| Hỏi: | Trả lời: | *e. Giao thông vận tải* |
| – Giao thông vận tải phát triển như thế nào. | – Gần 700km đường sắt đã được khôi phục, sửa chữa và làm mới hàng ngàn km đường ô tô. | – Khôi phục gần 700km đường sắt, sửa chữa và làm mới hàng ngàn km đường ô tô. |
| | – Xây dựng lại và mở rộng thêm nhiều bến cảng: Hải Phòng, Hòn Gai, Cẩm Phả, Bến Thuỷ. | – Xây dựng lại và mở rộng nhiều bến cảng. |
| | – Đường hàng không quốc tế được khai thông. | – Đường hàng không quốc tế được khai thông. |
| Hỏi: | Trả lời: | *f. Ý nghĩa* |
| – Em hãy nêu rõ ý nghĩa lịch sử của những thành tựu khôi phục kinh tế? | – Giảm bớt khó khăn và đời sống của nhân dân được cải thiện. | – Giảm bớt khó khăn và cải thiện đời sống của nhân dân. |
| | – An ninh, trật tự được giữ vững, quốc phòng được củng cố. | – Tạo tiền đề để chúng ta cải tạo XHCN. |
| | – Tạo điều kiện cho chúng ta tiến hành cải tạo XHCN. | – An ninh quốc phòng được giữ vững và củng cố. |
| GV minh hoạ thêm: | | |
| – Đánh giá về thời kì này, Hồ Chủ tịch đã nói: "Trải qua thời gian sau 3 năm, nhân dân ta ở miền Bắc đã ra sức khắc phục khó khăn, lao | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| động sản xuất thu được những thành tích to lớn trong công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, bước đầu phát triển văn hoá, giảm bớt khó khăn và dần dần cải thiện đời sống cho nhân dân ở cả miền đồng bằng và miền núi,… an ninh trật tự được giữ vững, quốc phòng được củng cố".<br>(*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 8, NXB Chính trị quốc gia, H, 1996, trang 483).<br>GV yêu cầu HS đọc SGK mục 3 và trả lời câu hỏi. | | |
| – Em hãy nêu những thành tựu của miền Bắc đã đạt được trong thời kì cải tạo XHCN (1958 – 1960). | Trả lời:<br>– Từ 1958 → 1960, miền Bắc tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất theo định hướng XHCN đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp và công thương nghiệp tư bản tư doanh mà trọng tâm là cải tạo quan hệ sản xuất trong | ***3. Cải tạo quan hệ sản xuất bước đầu phát triển kinh tế – văn hoá (1958 – 1960)***<br>– Từ 1958 → 1960, miền Bắc tiến hành cải tạo XHCN, mà trọng tâm là cải tạo nông nghiệp, đưa nông nghiệp vào con đường làm ăn tập thể. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | nông nghiệp, đưa người nông dân vào con đường làm ăn tập thể (Hợp tác xã). | |
| | – Thành tựu đạt được: | – Thành tựu: |
| | * *Nông nghiệp:* | * *Nông nghiệp:* |
| | + Xoá bỏ chế độ người bóc lột người, thúc đẩy sản xuất phát triển, nhất là trong điều kiện chiến tranh. | + Xoá bỏ chế độ người bóc lột người, sản xuất phát triển. |
| | + Hợp tác xã đã bảo đảm đời sống cho người lao động và tạo điều kiện vật chất, tinh thần cho những người đi chiến đấu. | + Hợp tác xã bảo đảm đời sống cho người lao động và chi viện cho miền Nam. |
| | * *Công nghiệp:* | * *Công nghiệp:* |
| | + Trọng tâm là phát triển thành phần kinh tế quốc doanh. | + Trọng tâm phát triển kinh tế quốc doanh. |
| | + Xây dựng thêm được nhiều nhà máy xí nghiệp, nhà máy gang thép Thái Nguyên, cơ sở luyện kim đầu tiên của miền Bắc ra đời. | + Xây dựng thêm nhiều nhà máy xí nghiệp, khu gang thép Thái Nguyên. |
| | – Cuối 1960, miền Bắc có 172 cơ sở công nghiệp do trung ương quản lý và 500 cơ sở do địa phương quản lý. | – Cuối 1960, 172 xí nghiệp quốc doanh và 500 xí nghiệp địa phương. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Nhiều tiến bộ về kinh tế tạo điều kiện cho văn hoá, giáo dục phát triển. | ** Văn hoá giáo dục:* |
| | – Cuối 1960, miền Bắc xoá xong nạn mù chữ ở miền xuôi cho những người dưới 50 tuổi. | – Cuối 1960, thanh toán xong nạn mù chữ cho người dưới 50 tuổi. |
| | – Hệ thống giáo dục phổ thông được hoàn chỉnh và mở rộng. Số HS 1960 tăng 80% so với 1957. | – Giáo dục phổ thông hoàn chỉnh, tăng nhanh. |
| | – Miền Bắc có 9 trường đại học với 11.000 sinh viên, gấp 2 lần so với 1957. | – Y tế tăng 11 lần so với 1955. |
| | – Cơ sở y tế tăng 11 lần so với 1955. | |
| GV minh hoạ thêm:<br>– Đến 11/1960, 86% số hộ nông dân miền Bắc và trên 76% diện tích đã vào Hợp tác xã, trong đó có 12% Hợp tác xã bậc cao.<br>– Giáo dục:<br>+ Năm 1960, cứ 100 người dân có 18 người đi học.<br>+ 1960 so với 1957 HS phổ thông tăng 2 lần, HS chuyên nghiệp tăng | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
| --- | --- | --- |
| 4 lần, sinh viên đại học tăng 4 lần. | | |
| Hỏi: | Trả lời: | – Sai lầm: |
| – Trong cải tạo XHCN, chúng ta còn mắc những sai lầm gì? và những nguyên nhân dẫn đến sai lầm đó? | – Chúng ta đã đồng nhất giữa cải tạo với xoá bỏ tư hữu và các thành phần kinh tế cá thể. | + Đồng nhất giữa cải tạo và xoá bỏ các thành phần kinh tế tư nhân, cá thể. |
| | – Thực hiện sai các nguyên tắc xây dựng hợp tác xã, không chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc "Tự nguyện, công bằng, dân chủ cùng có lợi". | + Vi phạm nguyên tắc "Tự nguyện, công bằng, dân chủ cùng có lợi" của hợp tác xã. |
| | – Cho nên không phát huy được tính tích cực, chủ động và sáng tạo của xã viên trong sản xuất. | – Không phát huy được tính chủ động, sáng tạo của người lao động. |
| | – Nguyên nhân sai lầm: chủ quan, nóng vội, duy ý chí, đốt cháy giai đoạn. | – Nguyên nhân sai lầm: chủ quan, nóng vội, duy ý chí, đốt cháy giai đoạn. |
| GV kết luận: | | |
| – Như vậy, từ 1958 → 1960 chúng ta đã căn bản hoàn thành cải tạo XHCN, tạo điều kiện bước sang thời kì bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH (1961 – 1965). | | |

## 5. Củng cố

- Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám 1945?
- Nêu những thành tựu của ta trong cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế (1954 – 1957).
- Nêu những thành tựu cải tạo quan hệ sản xuất theo định hướng XHCN ở miền Bắc.

## 6. Bài tập

Sau khi thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế (1954 – 1957) và kế hoạch 3 năm cải tạo XHCN (1958 – 1960), miền Bắc đã có thay đổi gì?

# TIẾT 2
# MIỀN NAM ĐẤU TRANH CHỐNG CHẾ ĐỘ MĨ – DIỆM, GIỮ GÌN VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG, TIẾN TỚI "ĐỒNG KHỞI" (1954 – 1960)

## A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

## 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam chống chế độ Mĩ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng của nhân dân miền Nam (1954 – 1959).
- Phong trào "Đồng khởi" của nhân dân miền Nam (cuối 1959 – đầu 1960), đánh dấu một bước phát triển mới của cách mạng miền Nam, từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tấn công liên tục, mạnh mẽ vào kẻ thù, cách mạng miền Nam chuyển từ đấu tranh chính trị sang kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.

## 2. Tư tưởng

- Giáo dục cho HS lòng yêu nước, khâm phục chí khí đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

- Tin tưởng vào sự lãnh đạo cách mạng của Đảng và tương lai của dân tộc.

### 3. Kĩ năng

- Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng bản đồ.
- Rèn luyện kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá, tổng hợp các sự kiện lịch sử.

## B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Bản đồ Việt Nam và lược đồ phong trào "Đồng khởi".
- Những tài liệu tranh ảnh về giai đoạn lịch sử này.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Em hãy trình bày tình hình nước ta sau Hiệp định Giơ–ne–vơ.
- Những thành tựu chúng ta đã đạt được trong kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954 – 1957) và kế hoạch 3 năm cải tạo XHCN (1958 – 1960).

### 3. Giới thiệu bài mới

- Sau khi Hiệp định Giơ–ne–vơ được kí kết, hoà bình trở lại Đông Dương. Nhưng, đất nước ta vẫn bị chia cắt làm 2 miền: miền Bắc đi lên XHCN, miền Nam vẫn phải sống dưới ách thống trị của bọn Mĩ – Diệm. Nhân dân miền Nam tiếp tục đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Trong những năm 1954 – 1960, nhân dân miền Nam đã đứng lên đấu tranh chống bọn Mĩ – Diệm để giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng. Với phong trào "Đồng khởi", chính quyền địch tan rã từng mảng lớn ở miền Nam, chính quyền nhân dân tự quản thành lập nhiều nơi ở Nam Bộ.

- Hôm nay chúng ta nghiên cứu về: miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới "Đồng khởi" (1954 – 1960).

## 4. Bài mới

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 1 và đặt câu hỏi. | | |
| – Trong hoàn cảnh nào Đảng ta chủ trương chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị ở miền Nam? | Trả lời:<br>– Sau Hiệp định Giơ–ne–vơ, Mĩ nhảy vào miền Nam thay chân Pháp, đế quốc Mĩ trở thành kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân ta.<br>– Trong hoàn cảnh đó, Trung ương Đảng đã đề ra cho cách mạng miền Nam nhiệm vụ: chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị chống Mĩ – Diệm, đòi chúng thi hành Hiệp định Giơ–ne–vơ (1954) bảo vệ hoà bình, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng. | **III. Miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng, tiến tới "Đồng khởi" (1954 – 1960).**<br>***1. Đấu tranh chống chế độ Mĩ – Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (1954 – 1959)***<br>*a. Hoàn cảnh*<br>– Sau Hiệp định Giơ–ne–vơ, Mĩ nhảy vào miền Nam thay chân Pháp, Mĩ trở thành kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân ta.<br>– Trong hoàn cảnh đó, Đảng chủ trương chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị, |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | | đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. |
| GV giải thích thêm:<br>– Sau Hiệp định Giơ–ne–vơ, ta chủ trương đấu tranh chính trị ở miền Nam, bởi vì:<br>Theo tinh thần của Hiệp định:<br>+ Hầu hết các lực lượng của ta tập kết, chuyển quân ra Bắc.<br>+ Lực lượng so sánh giữa ta và địch chênh lệch.<br>+ Ta muốn tỏ rõ thiện chí hoà bình và thực hiện nghiêm chỉnh công pháp quốc tế. | | |
| Hỏi:<br>– Em hãy trình bày diễn biến của phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam chống Mĩ – Diệm (1954 – 1959). | Trả lời:<br>– Mở đầu là "phong trào hoà bình" ở Sài Gòn, Chợ Lớn (8/1954) của trí thức và nhân dân. | *b. Diễn biến*<br>– Mở đầu là "phong trào hoà bình" của trí thức và nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn, đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. |
| | Phong trào đưa ra bản hiệu triệu:<br>+ Hoan nghênh Hiệp định Giơ–ne–vơ. | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Ủng hộ hiệp thương tổng tuyển cử.<br>+ Những "Ủy ban bảo vệ hoà bình" được thành lập và hoạt động công khai. | |
| | – Tháng 11/1954, Mĩ – Diệm tiến hành khủng bố phong trào, nhưng phong trào vẫn tiếp tục dâng cao, lan rộng tới các thành phố lớn: Huế, Đà Nẵng,… và các vùng nông thôn. | – Tháng 11/1954, Mĩ – Diệm tiến hành khủng bố, nhưng phong trào vẫn tiếp tục dâng cao, thu hút hàng triệu người tham gia gồm tất cả các giai cấp, đảng phái, dân tộc. |
| | – Phong trào lôi cuốn hàng triệu người tham gia, gồm tất cả các tầng lớp nhân dân, đảng phái, giáo phái, dân tộc,…hình thành nên mặt trận chống Mĩ – Diệm. | – Từ 1958 → 1959 Mĩ – Diệm thẳng tay khủng bố cách mạng cho nên mục tiêu và hình thức đấu tranh thay đổi. |
| | – Mục tiêu của phong trào được mở rộng. | – Phong trào chống "tố cộng", "diệt cộng" đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ phát triển, ngày càng quyết liệt hơn. |
| | – Hình thực đấu tranh có những thay đổi, từ 1958 – 1959 khi chính quyền Diệm lộ rõ mặt phản động. | – Phong trào bắt đầu chuyển từ đấu tranh chính trị sang kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | – Phong trào đấu tranh còn nhằm chống khủng bố, đàn áp.<br>– Chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng" của Mĩ – Diệm đòi các quyền tự do dân sinh, dân chủ.<br>– Giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng.<br>– Chuyển từ đấu tranh chính trị hoà bình sang dùng bạo lực, tiến hành kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. | |
| GV xác định trên bản đồ những đô thị có phong trào đấu tranh chính trị sôi nổi của quần chúng.<br>GV yêu cầu HS đọc SGK mục 2 và đặt câu hỏi. | | |
| – Phong trào "Đồng khởi" của nhân dân miền Nam bùng nổ trong hoàn cảnh nào. | Trả lời:<br>– Trong những năm 1957 – 1959, Mĩ – Diệm mở rộng chiến dịch "tố cộng", "diệt cộng" tăng cường đàn áp, khủng bố cách mạng. | ***2. Phong trào "Đồng khởi" (1959 – 1960)***<br>*a. Hoàn cảnh*<br>– Từ 1957 → 1959 Mĩ – Diệm mở rộng chính sách "tố cộng", "diệt cộng" đàn áp cách mạng miền Nam. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Đặc biệt là tháng 5/1959, chúng cho ra đời "đạo luật 10 – 59", lê máy chém đi khắp miền Nam để chém giết những người cách mạng. | – Đặc biệt là tháng 5/1959, chúng cho ra đời bộ luật "phát xít 10 – 59", chính thức đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật. |
| | – Chính sách khủng bố này đã làm cho mâu thuẫn trong lòng xã hội miền Nam rất sâu sắc. | – Mâu thuẫn trong lòng xã hội miền Nam rất gay gắt. |
| | – Trên cơ sở nhận định tình hình miền Nam lúc đó, Đảng ta đã cho ra đời Nghị quyết 15. | |
| | – Nghị quyết nêu rõ: Con đường phát triển cơ bản của cách mạng miền Nam là bạo lực, khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân kết hợp giữa lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu với lực lượng vũ trang. | – Đảng ta đã cho ra đời Nghị quyết 15, chỉ rõ con đường phát triển của cách mạng miền Nam là con đường cách mạng bạo lực, kết hợp giữa bạo lực chính trị và bạo lực vũ trang giành chính quyền. |
| GV phân tích thêm:<br>– Với "luật 10 – 59" Mĩ Diệm đưa ra khẩu hiệu "tiêu diệt tận gốc CNCS", "thà giết nhầm | | |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| còn hơn bỏ sót"… Chúng đã gây ra những vụ thảm sát đẫm máu ở chợ Được, Vĩnh Trinh, Đại Lộc (Quảng Nam), chúng chôn sống 21 người tại chợ Được, dìm chết 42 người ở đập Vĩnh Trinh.<br>– Tháng 7/1955 chúng bắn chết 92 dân thường một lúc ở Hướng Điền.<br>– Từ 1955 → 1958, 9/10 cán bộ miền Nam bị tổn thất.<br>– Nam Bộ chỉ còn 5.000 trên tổng số 6 vạn đảng viên.<br>– Liên khu V, 40% tỉnh uỷ viên, 60% huyện uỷ viên, 70% chi uỷ viên bị địch giết hại, 12 huyện không còn cơ sở Đảng.<br>– Quảng Trị chỉ còn 176/8.400 đảng viên… (*Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập 3, NXBGD, 1998, trang 157).<br>– Như vậy, bọn Mĩ Diệm định dùng thủ | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| đoạn dã man, tàn bạo để buộc dân ta phải khuất phục. Nhưng nhân dân miền Nam không còn con đường nào khác hơn là đứng lên giành chính quyền. | | |
| Hỏi: | Trả lời: | *b. Diễn biến* |
| – Em hãy trình bày diễn biến của phong trào "Đồng khởi" ở miền Nam. | – Tháng 1/1959, Đảng cho ra đời Nghị quyết 15. Dưới ánh sáng Nghị quyết 15, phong trào cách mạng của quần chúng từ chỗ lẻ tẻ từng địa phương như cuộc nổi dậy ở Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bác Ái (Ninh Thuận) – 2/1959, Trà Bồng (Quảng Ngãi) – 8/1959, phong trào đã lan rộng ra khắp miền Nam thành cao trào "Đồng khởi" tiêu biểu là ở Bến Tre. | – Dưới ánh sáng của Nghị quyết 15, phong trào đấu tranh của quần chúng lúc đầu lẻ tẻ: Vĩnh Thạnh (Bình Định), Bác Ái (Ninh Thuận) – 2/1959, Trà Bồng (Quãng Ngãi) – 8/1959. |
| | – Tại Bến Tre: | |
| | + Ngày 17/1/1960, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Bến Tre, nhân dân các xã Định Thuỷ, Phước Hiệp, Bình Khánh, thuộc huyện Mỏ Cày, với vũ khí các loại có | – Ngày 17/1/1960, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Bến Tre, nhân dân 3 xã Định Thuỷ, Phước Hiệp, Bình Khánh, thuộc huyện Mỏ Cày đã nổi dậy phá tề (chính quyền tay sai), |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | sẵn trong tay, họ đồng loạt nổi dậy đánh đồn, diệt ác ôn, giải tán chính quyền địch.<br>– Sau đó cuộc khởi nghĩa lan nhanh khắp huyện Mỏ Cày và tỉnh Bến Tre.<br>– Quân khởi nghĩa đã phá vỡ từng mảng lớn hệ thống chính quyền địch ở thôn xã, Uỷ ban nhân dân tự quản được thành lập, lực lượng vũ trang nhân dân ra đời và phát triển.<br>– Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia đều cho dân nghèo.<br>– Phong trào "Đồng khởi" từ tỉnh Bến Tre lan nhanh như nước vỡ bờ khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và Trung Trung Bộ. | diệt ác ôn, giành quyền làm chủ, chính quyền nhân dân tự quản thành lập nhiều nơi.<br>– Phong trào lan nhanh khắp huyện Mỏ Cày, khắp tỉnh Bến Tre và lan nhanh như nước vỡ bờ khắp miền Nam. |
| GV giới thiệu hình 61, nhân dân nổi dậy ở Trà Bồng (Quảng Ngãi) giành chính quyền (năm 1959). | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV minh hoạ thêm:<br>– Tính đến cuối 1960, Nam Bộ: 600/1.298 xã thành lập được chính quyền nhân dân tự quản, trong đó có 116 xã hoàn toàn giải phóng.<br>– Các tỉnh ven biển Trung Bộ 904/3829 thôn giải phóng.<br>– Tây Nguyên: 3.200/5.721 thôn không còn chính quyền nguỵ<br>(Lịch sử lớp 12, NXBGD, 1992, trang 131). | | |
| Hỏi:<br>– Em hãy nêu kết quả to lớn nhất về chính trị mà phong trào "Đồng khởi" đã đạt được. | Trả lời:<br>– Từ phong trào "Đồng khởi" Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, đó là đại diện chân chính nhất của nhân dân miền Nam. | *c. Kết quả*<br>– Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20/12/1960) là đại diện chân chính nhất của nhân dân miền Nam. |
| GV yêu cầu HS trình bày phong trào "Đồng khởi" bằng lược đồ. | | |
| Hỏi:<br>– Em hãy nêu ý nghĩa lịch sử của phong trào | Trả lời:<br>– Phong trào "Đồng khởi"giáng một đòn | *d. Ý nghĩa*<br>– Phong trào "Đồng khởi"giáng một đòn nặng |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| "Đồng khởi" (1959 → 1960). | nặng nề vào chính sách thực dân mới của đế quốc Mĩ ở miền Nam.<br>– Nó tác động mạnh, làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.<br>– Đánh dấu bước nhảy vọt của cách mạng miền Nam.<br>– Cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tiến công liên tục, đều khắp vào kẻ thù.<br>– Cách mạng miền Nam chuyển từ đấu tranh chính trị sang kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. | nề vào chính sách thực dân kiểu mới của Mĩ ở miền Nam.<br>– Tác động mạnh làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.<br>– Đánh dấu bước nhảy vọt của cách mạng miền Nam.<br>– Từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tiến công liên tục, đều khắp vào kẻ thù.<br>– Chuyển từ đấu tranh chính trị sang kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. |

## 5. CỦNG CỐ

- Em hãy trình bày về phong trào đấu tranh chính trị đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà của nhân dân miền Nam (1954 – 1959).
- Em trình bày về phong trào "Đồng khởi" của nhân dân miền Nam (1959 – 1960). Hoàn cảnh, diễn biến, kết quả, ý nghĩa lịch sử.

## TIẾT 3
## MIỀN BẮC XÂY DỰNG BƯỚC ĐẦU CƠ SỞ VẬT CHẤT – KĨ THUẬT CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1961 – 1965)

### A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

#### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại Hà Nội (9/1960). Đây là Đại hội xây dựng thành công CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà ở miền Nam, Đại hội đề ra đường lối chung của thời kì quá độ lên CNXH và mối quan hệ cách mạng 2 miền.
- Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965) là kế hoạch đầu tiên xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH.

#### 2. Tư tưởng

Giáo dục cho HS lòng yêu nước gắn liền với CNXH, tình cảm ruột thịt Nam – Bắc và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

#### 3. Kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng phân tích, tổng hợp, nhận định, đánh giá, các sự kiện lịch sử và kĩ năng sử dụng các tranh ảnh lịch sử.

### B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Các tranh ảnh lịch sử về thời kì này.
- HS sưu tầm các tranh ảnh lịch sử thời kì 1961 – 1965 của cách mạng XHCN miền Bắc.

### C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

#### 1. Ổn định tổ chức lớp

#### 2. Kiểm tra bài cũ

- Em hãy trình bày về phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam (1954 – 1959).

- Em hãy trình bày phong trào "Đồng khởi" ở miền Nam (1959 – 1960). Hoàn cảnh, diễn biến, kết quả, ý nghĩa.

### 3. Giới thiệu bài mới

- Sau khi miền Bắc hoàn thành kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh (1954 – 1957) và kế hoạch 3 năm cải tạo XHCN, Đảng ta đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) tại Hà Nội để đề ra đường lối chiến lược của thời kì quá độ tiến lên CNXH ở nước ta, mối quan hệ giữa cách mạng 2 miền Nam, Bắc và thông qua nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965).
- Hôm nay chúng ta học bài: *Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất – kĩ thuật của CNXH (1961 – 1965*).

### 4. Bài mới

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK muc 1 và đặt câu hỏi. | | **IV. Miền Bắc xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (1961 – 1965)** |
| – Em hãy trình bày về hoàn cảnh lịch sử của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) | – Giữa lúc miền Bắc đang tiến hành cách mạng XHCN thắng lợi và miền Nam cách mạng có bước tiến nhảy vọt là phong trào "Đồng khởi", để đẩy mạnh quá trình xây dựng CNXH ở miền Bắc, Đảng ta đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960), tại Hà Nội. | ***1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960)***<br>*a. Hoàn cảnh*<br>– Miền Bắc đang tiến hành cải tạo XHCN thắng lợi.<br>– Miền Nam tiến hành "Đồng khởi" thắng lợi.<br>→ Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng được triệu tập tại Hà Nội. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| Hỏi:<br>– Em trình bày nội dung chính của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng. | Trả lời:<br>– Đại hội phân tích đặc điểm tình hình nước ta bị chia cắt thành 2 chế độ chính trị xã hội khác nhau.<br>– Đại hội xác định nhiệm vụ cho cách mạng mỗi miền.<br>+ Miền Bắc tiến hành cách mạng XHCN.<br>+ Miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất nước nhà.<br>– Hai nhiệm vụ chiến lược của 2 miền có mối quan hệ khăng khít với nhau.<br>– Cách mạng XHCN miền Bắc giữ vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng chung của cả nước, cách mạng miền Nam trực tiếp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mĩ và tay sai. | *b. Nội dung*<br>– Đại hội phân tích đặc điểm nước ta bị chia làm 2 miền, mỗi miền có nhiệm vụ chính trị khác nhau.<br>+ Miền Bắc tiến hành cách mạng XHCN.<br>+ Miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.<br>→ Cách mạng 2 miền có mối quan hệ khăng khít với nhau.<br>– Cách mạng XHCN miền Bắc giữ vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng cả nước. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | – Đại hội đề ra đường lối chung của thời kì quá độ xây dựng CNXH ở nước ta. | – Đề ra đường lối chung của cách mạng XHCN miền Bắc. |
| | – Thông qua nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965) nhằm: thực hiện một bước công nghiệp hoá XHCN, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kĩ thuật cho CNXH và đồng thời hoàn thành cải tạo XHCN. | – Đề ra nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965).<br>– Bầu ra Ban chấp hành Trung ương mới do Hồ Chí Minh là Chủ tịch Đảng, Lê Duẩn là Bí thư thứ nhất. |
| | – Đại hội bầu ra Ban chấp hành Trung ương Đảng, và Bộ Chính trị do Hồ Chí Minh là Chủ tịch Đảng, đồng chí Lê Duẩn là Bí thư thứ nhất. | |
| Hỏi: | Trả lời: | *c. Ý nghĩa* |
| – Em hãy nêu ý nghĩa lịch sử của Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng. | – Đại hội đề ra đường lối chung của cách mạng XHCN miền Bắc, nhiệm vụ của cách mạng mỗi miền và mối quan hệ cách mạng 2 miền. | – Đại hội đánh dấu một bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam. |
| | – Đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, bước đầu | – Đẩy mạnh cách mạng 2 miền đi lên, miền Bắc |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH, thúc đẩy cách mạng đi lên. | bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH, miền Nam đánh thắng "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mĩ. |
| GV giới thiệu cho HS hình 62: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III tại Hà Nội. | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 2 và đặt câu hỏi. | | ***2. Miền Bắc thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1961 – 1965)*** |
| – Mục tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965) là gì? | Trả lời:<br>– Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất nhằm xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH. | *a. Mục tiêu*<br>– Xây dựng bước đầu cơ sở vật chất cho CNXH. |
| Hỏi:<br>– Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất được thực hiện như thế nào. | Trả lời:<br>– Nhà nước tăng cường đầu tư vốn gấp 3 lần so với thời kì khôi phục kinh tế. | *b. Thực hiện*<br>– Nhà nước tăng cường đầu tư vốn lớn gấp 3 lần khôi phục kinh tế. |
| Hỏi:<br>– Em hãy trình bày những thành tựu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961 – 1965. (Trước tiên nói về công nghiệp). | Trả lời:<br>– Nhà nước ưu tiên vốn để phát triển công nghiệp nặng.<br>+ Khu gang thép Thái Nguyên, nhiệt điện Uông Bí, thuỷ điện Thác Bà. | *c. Thành tựu*<br>* Công nghiệp:<br>– Nhà nước ưu tiên vốn để phát triển công nghiệp nặng: khu gang thép Thái Nguyên, nhiệt điện Uông Bí. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Công nghiệp nhẹ: khu công nghiệp Việt Trì, Thượng Đình (Hà Nội), dệt 8/3, dệt kim Đông Xuân, pin Văn Điển,… | – Công nghiệp nhẹ: khu công nghiệp Việt Trì, Thượng Đình (Hà Nội), dệt 8/3, dệt kim Đông Xuân, pin Văn Điển,… |
| | – Công nghiệp quốc doanh chiếm 93,1% tổng giá trị công nghiệp, giữ vai trò chủ đạo nền kinh tế quốc dân và hàng trăm xí nghiệp công nghiệp địa phương. | – Công nghiệp quốc doanh chiếm 93,1% tổng giá trị công nghiệp, và hàng trăm xí nghiệp công nghiệp địa phương. |
| Hỏi: | Trả lời: | * Nông nghiệp: |
| – Trong nông nghiệp, chúng ta đã đạt được những gì? | – Nông nghiệp được coi là cơ sở của công nghiệp. | + Nông nghiệp được coi là cơ sở của công nghiệp. |
| | – Nhà nước ưu tiên phát triển các nông trường quốc doanh, trại thí nghiệm, vật nuôi, cây trồng. | – Nhà nước ưu tiên phát triển các nông, lâm trường quốc doanh. |
| | – Nông dân mạnh dạn áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất, tỉ trọng sử dụng cơ khí trong nông nghiệp tăng lên. | – Nông dân chú trọng áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất, tiến hành cơ giới hoá, thủy lợi hoá. |
| | + Hệ thống thủy lợi được mở rộng. | |
| | + Nhiều Hợp tác xã đạt 5 tấn thóc/ha gieo trồng. | – Nhiều Hợp tác xã đạt 5 tấn thóc/ha. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Trên 90% số hộ nông dân vào hợp tác xã, trong đó 50% số hộ vào hợp tác xã bậc cao. | – Trên 90% số hộ nông dân vào hợp tác xã, (trên 50% hợp tác xã bậc cao). |
| Hỏi: | Trả lời: | * Thương nghiệp: |
| – Em hãy trình bày những thành tựu về thương nghiệp. | – Thương nghiệp quốc doanh được ưu tiên phát triển đã chiếm lĩnh được thị trường. | – Thương nghiệp quốc doanh đã chiếm lĩnh được thị trường. |
| | – Góp phần phát triển kinh tế, củng cố quan hệ sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. | – Đời sống nhân dân ổn định. |
| Hỏi: | Trả lời: | * Giao thông vận tải: |
| – Trong giao thông vận tải, chúng ta đã đạt được những thành tựu gì? | – Mạng lưới giao thông đường thuỷ, bộ, sông biển được xây dựng, củng cố và hoàn thiện phục vụ cho giao lưu kinh tế và quốc phòng. | – Mạng lưới giao thông đường thuỷ, bộ, sông biển được xây dựng, củng cố và hoàn thiện. |
| Hỏi: | Trả lời: | * Văn hoá giáo dục: |
| – Những thành tựu văn hoá, giáo dục và y tế của ta thời kì này như thế nào. | – Văn hoá, giáo dục, y tế có bước tiến đáng kể. | – Văn hoá, giáo dục, y tế phát triển. |
| | – Văn hoá tư tưởng: vấn đề xây dựng con người mới được đặc biệt coi trọng. | – Văn hóa: chú trọng xây dựng con người mới. |
| | – Giáo dục phát triển nhanh. | – Giáo dục và y tế tăng nhanh, đáp ứng nhu cầu |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | | xây dựng CNXH miền Bắc và chi viện cho miền Nam. |
| | – So với năm học 1960 – 1961, năm học 1964 – 1965 HS phổ thông tăng từ 1,9 triệu → 2,7 triệu. Sinh viên đại học: 17.000 → 27.000.<br>– Y tế phát triển nhanh phục vụ cho miền Bắc và chi viện cho miền Nam. | |
| Hỏi:<br>– Những thành tựu to lớn của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất có tác dụng như thế nào đối với sự nghiệp cách mạng cả nước. | Trả lời:<br>– Miền Bắc thực sự là hậu phương lớn của tiền tuyến lớn. | *d. Tác dụng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965)* |
| | – 1961 → 1965, một khối lượng vũ khí, đạn dược, thuốc men,…được chuyển vào chiến trường. | – 1961 → 1965, miền Bắc chi viện nhiều người và của cho chiến trường miền Nam. |
| | – Nhiều đơn vị vũ trang, cán bộ quân sự, chính trị, văn hoá, y tế được đưa vào chiến trường. | – Miền Bắc có những thay đổi lớn về xã hội và con người. |
| GV minh hoạ thêm:<br>– Trong hội nghị chính trị đặc biệt (3/1965), | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới.<br>– Kế hoạch 5 năm đang thực hiện có kết quả thì ngày 7/2/1965, Mĩ chính thức gây ra chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân, miền Bắc phải chuyển hướng xây dựng kinh tế thời bình sang kinh tế thời chiến. | | |

## 5. CỦNG CỐ

- Em hãy trình bày về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (Hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa).
- Trình bày những thành tựu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 – 1965). Tác dụng của kế hoạch này đối với cách mạng 2 miền.

## 6. BÀI TẬP

Hậu phương miền Bắc đã chi viện như thế nào cho tiền tuyến miền Nam (1961 – 1965).

TIẾT 4

# VIỆT NAM CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT" CỦA MĨ (1961 – 1965)

## A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Những âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong "Chiến tranh đặc biệt".
- Những thắng lợi của quân và dân ta ở miền Nam chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mĩ (1961 – 1965).
- Giải thích khái niệm "Chiến tranh đặc biệt".

### 2. Tư tưởng

- Giáo dục cho HS lòng yêu nước, khâm phục tinh thần chiến đấu vì độc lập dân tộc của những chiến sĩ cách mạng và đồng bào miền Nam kiên trung bất khuất.
- Tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng.

### 3. Kĩ năng

Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, tổng hợp, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử và sử dụng các tranh ảnh lịch sử để mô tả sự kiện sinh động.

## B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Tranh ảnh lịch sử về "Chiến tranh đặc biệt".
- Sự can thiệp của Mĩ vào "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam (nếu có băng hình về vấn đề này thì càng tốt).

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Em hãy trình bày về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960). Hoàn cảnh, nội dung, ý nghĩa.

- Nêu những thành tựu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961 – 1965 và tác dụng của kế hoạch này đối với công cuộc cách mạng của 2 miền Nam – Bắc.

## 3. Giới thiệu bài mới

- Sau thất bại trong phong trào "Đồng khởi", đế quốc Mĩ đẩy cuộc chiến tranh miền Nam lên mức cao hơn là "Chiến tranh đặc biệt". Đây là một trong ba loại chiến tranh của "Chiến lược phản ứng linh hoạt" 1961 – 1969 nằm trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mĩ. Để thực hiện "Chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mĩ đã thực hiện âm mưu "Dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh", chủ lực nguỵ là lực lượng chủ yếu tham chiến, được Mĩ trang bị vũ khí, do cố vấn Mĩ chỉ huy, nhằm tiêu diệt cách mạng miền Nam.
- Hôm nay chúng ta học bài: *Miền Nam chiến đấu chống "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ (1961 – 1965).*

## 4. Bài mới

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK và đặt câu hỏi: | | **V. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ (1961 – 1965)** |
| – Đế quốc Mĩ đề ra chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam trong hoàn cảnh nào? Nội dung cơ bản của "Chiến tranh đặc biệt" là gì? | Trả lời:<br>– Hoàn cảnh đế quốc Mĩ đề ra chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam: | ***1. Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ ở miền Nam***<br>*a. Hoàn cảnh Mĩ đề ra chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam* |
| | + Sau thất bại trong phong trào "Đồng khởi" ở miền Nam, đế quốc Mĩ | – Sau thất bại ở phong trào "Đồng khởi", đế quốc Mĩ thực hiện |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | đã đẩy cuộc chiến tranh ở miền Nam lên mức cao hơn là "Chiến tranh đặc biệt". | "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam. |
| | – Đây là hình thức chiến tranh xâm lược kiểu mới của Mĩ, được tiến hành bằng quân đội tay sai, do cố vấn Mĩ chỉ huy, dựa vào vũ khí Mĩ, trang bị kĩ thuật, phương tiện chiến tranh của Mĩ. | *b. Nội dung*<br>– Chúng âm mưu "Dùng người Việt, trị người Việt".<br>– Công thức của "Chiến tranh đặc biệt" là: Chủ lực nguỵ cùng với cố vấn và trang bị Mĩ. |
| Hỏi: | Trả lời: | *c. Thực hiện* |
| – Đế quốc Mĩ thực hiện "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam như thế nào? | – Lực lượng quân đội Sài Gòn tăng nhanh. | – Tăng cường lực lượng nguỵ quân. |
| | + 1961: 17 vạn. | + 1961: 17 vạn. |
| | + 1964: 56 vạn. | + 1964: 56 vạn. |
| | – Được trang bị hiện đại, sử dụng chiến thuật "Trực thăng vận", "Thiết xa vận" do cố vấn Mĩ chỉ huy. | – Sử dụng chiến thuật "Trực thăng vận" và "Thiết xa vận" do cố vấn Mĩ chỉ huy. |
| | – Chúng thực hiện những cuộc hành quân càn quét để tiêu diệt cách mạng miền Nam. | – Thực hiện những cuộc càn quét để tiêu diệt cách mạng miền Nam. |
| | – Thực hiện dồn dân lập "Ấp chiến lược" để tách quân ra khỏi dân, tiến tới "bình định" miền Nam. | – Lập 16.000 ấp chiến lược, để tách quân ra khỏi dân. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Đây là xương sống của "Chiến tranh đặc biệt".<br>– Chúng dự kiến dồn 10 triệu dân vào 16.000 ấp chiến lược trong tổng số 17.000 ấp toàn miền Nam bằng những thủ đoạn trắng trợn. | |
| | – Đồng thời Mĩ và chính quyền Sài Gòn còn tiến hành hoạt động phá hoại miền Bắc, phong toả biên giới, vùng biển, nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc vào miền Nam. | – Tăng cường bắn phá miền Bắc, phong toả biên giới và cùng biển để ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc với miền Nam. |
| GV giới thiệu hình 63 với HS: đế quốc Mĩ dùng chiến thuật "Trực thăng vận" ở miền Nam.<br>GV minh hoạ thêm:<br>– Số lượng cố vấn Mĩ ở miền Nam tăng nhanh:<br>1960: 1.100<br>Cuối 1962: 11.000<br>Cuối 1964: 26.000<br>– Bộ chỉ huy quân sự Mĩ MACV tại Sài Gòn, thành lập 8/2/1962 thay cho đoàn cố vấn | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| MAAG thành lập năm 1950.<br>– Mĩ dự định sẽ "bình định" miền Nam trong vòng 18 tháng, bắt đầu từ giữa 1961, bằng kế hoạch Stalây–Taylo, nhưng đến đầu 1964, kế hoạch này bị phá sản, Mĩ đã đặt yêu cầu khiêm tốn hơn, bình định có trọng điểm miền Nam trong vòng 2 năm bằng kế hoạch Giônxơn–Mácnamara.<br>GV yêu cầu HS đọc SGK mục 2 và đặt câu hỏi. | | |
| – Chủ trương của ta trong cuộc chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mĩ như thế nào? | Trả lời:<br>– Chủ trương của ta:<br>+ Dưới ngọn cờ cứu nước của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam do Đảng lãnh đạo, quân và dân miền Nam đã đẩy mạnh chiến tranh chống Mĩ – Nguỵ.<br>+ Kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang. | ***2. Chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ***<br>*a. Chủ trương của ta*<br>– Ta chủ trương kết hợp giữa đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, kết hợp giữa tiến công và nổi dậy. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Nổi dậy và tiến công. | |
| | + Đánh địch trên 3 vùng chiến lược: rừng núi, đồng bằng, đô thị. | – Đánh địch trên 3 vùng chiến lược: rừng núi, đồng bằng, đô thị với 3 mũi giáp công: chính trị, quân sự, binh vận. |
| | – Bằng 3 mũi giáp công: chính trị, quân sự, binh vận. | |
| Hỏi: | Trả lời: | *b, Thắng lợi của ta* |
| – Em hãy nêu những thắng lợi về quân sự của ta trong "Chiến tranh đặc biệt" 1961 – 1965. | – Những thắng lợi quân sự của ta trong "Chiến tranh đặc biệt". | * Thắng lợi quân sự: |
| | + 1962, quân dân miền Nam đánh bại nhiều cuộc càn quét của địch vào chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh,… | – 1962, ta đánh bại nhiều cuộc càn quét của địch vào chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh,… |
| | + 2/1/1963, ta lập nên chiến thắng Ấp Bắc. Với chiến thắng này, lực lượng ta ít hơn địch 10 lần, nhưng ta đã thắng lớn. Chiến thắng khẳng định: quân và dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh thắng "Chiến | – 2/1/1963, ta lập nên chiến thắng Ấp Bắc. Chiến thắng này chứng tỏ rằng: chúng ta hoàn toàn có khả năng đánh thắng Mĩ về mặt quân sự trong "Chiến tranh đặc biệt". |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | tranh đặc biệt" của đế quốc Mĩ về mặt quân sự.<br>– Sau chiến thắng Ấp Bắc, khắp miền Nam dấy lên phong trào "Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công". | – Sau ấp Bắc, khắp miền Nam dấy lên phong trào "Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công" rất sôi nổi, chúng ta liên tiếp lập nên những chiến thắng lớn. |
| GV minh hoạ:<br>– Ấp Bắc là một ấp nhỏ, thuộc huyện Cai Lậy, tỉnh Mĩ Tho.<br>– Lực lượng địch tấn công vào Ấp Bắc là 2.000 tên; 13 xe bọc thép M113; 13 tàu chiến; 36 máy bay; 12 khẩu pháo do cố vấn Mĩ chỉ huy.<br>– Ta chỉ có 1 đại đội (khoảng 200 quân).<br>(*Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập 3, NXBGD, 1998, trang 188). | | |
| Hỏi:<br>– Em hãy nêu những thắng lợi về đấu tranh chính trị trong "Chiến tranh đặc biệt" của nhân dân ta. | Trả lời:<br>– 8/5/1963, 2 vạn tăng ni phật tử Huế biểu tình.<br>– 11/6/1963, hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu tại Sài Gòn để phản đối chính quyền Sài Gòn. | * Thắng lợi chính trị:<br>– 8/5/1963, 2 vạn tăng ni phật tử Huế biểu tình.<br>– 11/6/1963, hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chế độ. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – 16/6/1963, 70 vạn quần chúng Sài Gòn xuống đường biểu tình làm rung chuyển chế độ Sài Gòn.<br><br>– 1/11/1963, trong tình thế bắt buộc, Mĩ đã giật dây nguỵ quyền Sài Gòn đảo chính anh em Diệm, Nhu với hy vọng ổn định tình hình miền Nam.<br><br>– Giữa 1963, phong trào phá "ấp chiến lược" phát triển mạnh, địch chỉ lập được 7.500/16.000 ấp.<br><br>– Cuối 1965, chỉ còn 1/3, nhiều ấp bị phá đi phá lại nhiều lần. | – 16/6/1963, 70 vạn quần chúng Sài Gòn biểu tình làm rung chuyển chính quyền Sài Gòn.<br><br>– 1/11/1963, đảo chính anh em Diệm, Nhu.<br><br>– Cuối 1965, phong trào phá "ấp chiến lược" phát triển mạnh, 2/3 số ấp bị phá. |
| GV giới thiệu hình 64: Phong trào phá "ấp chiến lược" của nhân dân miền Nam.<br><br>(Khiêng nhà về làng cũ). | | |
| Hỏi:<br><br>– Cuối 1964 – đầu 1965 tình hình chiến trường miền Nam như thế nào. | Trả lời:<br><br>– Cuối 1964 – đầu 1965 phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, quân giải phóng liên tiếp mở một loạt các chiến dịch tiến | – Cuối 1964 – đầu 1965 phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, quân ta liên tiếp mở một loạt các chiến dịch. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | công với quy mô lớn. Tiêu biểu là chiến dịch Đông – Xuân 1964 – 1965. trên các chiến trường miền Nam. | – Điển hình là chiến dịch Đông – Xuân 1964 – 1965. |
| | – Với những chiến thắng dồn dập, chính trị và quân sự, quân và dân miền Nam đã làm phá sản "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mĩ. | – Giữa 1965, "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ bị thất bại. |
| GV kết luận:<br>– Đến giữa 1965, 3 chỗ dựa chủ yếu của "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mĩ ở miền Nam đã bị lung lay tận gốc, rễ, nguỵ quân, nguỵ quyền, ấp chiến lược, đô thị miền Nam không còn là nơi an toàn của Mĩ nguỵ. "Chiến tranh đặc biệt" bị phá sản hoàn toàn. | | |

## 5. Củng cố

- "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mĩ ở miền Nam được đề ra trong hoàn cảnh nào?
- Âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mĩ trong "Chiến tranh đặc biệt".
- Những thắng lợi của ta trong "Chiến tranh đặc biệt".

- Tại sao nói: Chiến thắng Ấp Bắc (2/1/1963) chứng tỏ rằng: quân và dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" của Mĩ về mặt quân sự.

(GV hướng dẫn để HS thảo luận, gợi ý các em về so sánh lực lượng giữa ta, địch và những thắng lợi của ta sau Ấp Bắc, sau đó GV tổng kết).

## 6. Bài tập

- Lập bảng các niên đại về thắng lợi của ta trong "Chiến tranh đặc biệt".

| *Thời gian* | *Sự kiện* |
|---|---|
| 1962 | Ta đánh bại những cuộc càn quét ở chiến khu D, căn cứ U Minh, Tây Ninh,… |
| 2/1/1963 | Chiến thắng Ấp Bắc. |
| 8/5/1963 | 2 vạn tăng ni, phật tử Huế biểu tình. |
| 11/6/1963 | Hoà thượng Thích Quảng Đức tự thiêu phản đối chế độ. |
| 16/6/1963 | 70 vạn nhân dân Sài Gòn biểu tình, phản đối chế độ. |
| 1/11/1963 | Đảo chính anh em Diệm – Nhu. |

# Bài 29 CẢ NƯỚC TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC (1965 — 1973)

*(3 tiết)*

## TIẾT 1

## I. CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC "CHIẾN TRANH CỤC BỘ" CỦA MĨ (1965 – 1968)

### A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

#### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Hoàn cảnh đế quốc Mĩ đề ra chiến lược "Chiến tranh cục bộ".
- Âm mưu và thủ đoạn mới của Mĩ trong "Chiến tranh cục bộ".
- Nhân dân miền Nam đánh bại "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mĩ như thế nào?

#### 2. Tư tưởng

- Giáo dục cho HS lòng yêu nước, khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.
- Lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và tương lai của dân tộc.

#### 3. Kĩ năng

- Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh.
- Kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử.

### B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Lược đồ trận Vạn Tường (8/1965) và lược đồ chiến thắng Mậu Thân 1968 (nếu có).
- Tranh ảnh lịch sử về các vấn đề này.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Đế quốc Mĩ đề ra chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" trong hoàn cảnh nào?
- Những thắng lợi lớn của ta trong "Chiến tranh đặc biệt".
- Tại sao nói: "Chiến thắng Ấp Bắc" chứng tỏ rằng: Quân và dân ta hoàn toàn có khả năng đánh thắng đế quốc Mĩ về mặt quân sự trong "Chiến tranh đặc biệt".

### 3. Giới thiệu bài mới

- Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam, để gỡ thế bí về chiến lược, đế quốc Mĩ đã đẩy cuộc chiến tranh ở miền Nam lên mức cao hơn là "Chiến tranh cục bộ", lính viễn chinh Mĩ được đưa ào ạt sang miền Nam Việt Nam (giữa 1965) với những sư đoàn sừng sỏ, vũ khí hiện đại với chiến lược 2 gọng kìm "Tìm diệt" và "bình định" để tiêu diệt cách mạng miền Nam, cộng với tăng cường bắn phá miền Bắc để chặn đứng từ gốc những đòn tấn công của "Việt cộng", giành thắng lợi quyết định, xoay chuyển tình thế trên chiến trường miền Nam. Nhưng, với nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, chúng ta đã đánh bại chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mĩ.
- Hôm nay chúng ta học bài: *Cuộc chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ (1965 – 1968).*

### 4. Bài mới

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 1 và đặt câu hỏi. | | **I. Chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ (1965 – 1968)** |

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| – Đế quốc Mĩ đề ra chiến lược "Chiến tranh cục bộ" trong hoàn cảnh nào. | Trả lời:<br>– Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", để gỡ thế bí về chiến lược, đế quốc Mĩ đã đẩy cuộc chiến tranh ở miền Nam lên mức cao hơn là "Chiến tranh cục bộ". | ***1. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ ở miền Nam***<br>*a. Hoàn cảnh*<br>– Sau thất bại của "Chiến tranh đặc biệt", đế quốc Mĩ đã thực hiện "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam. |
| GV minh hoạ thêm:<br>– "Chiến tranh cục bộ" là một trong 3 loại chiến tranh nằm trong "Chiến lược phản ứng linh hoạt" của đế quốc Mĩ (1961 – 1965) nhằm làm bá chủ thế giới, đó là: "Chiến tranh đặc biệt", "Chiến tranh cục bộ", và "Chiến tranh tổng lực". Tiến hành chiến tranh này là lính viễn chinh Mĩ, chư hầu và nguỵ Sài Gòn. Nhưng lính Mĩ giữ vai trò quan trọng. | | |
| Hỏi:<br>– Âm mưu mới và thủ đoạn của đế quốc Mĩ trong "Chiến tranh cục bộ" là gì? | Trả lời:<br>– Âm mưu:<br>+ Dựa vào ưu thế quân sự, với số quân đông, vũ khí hiện đại, hoả lực | *b. Âm mưu mới và thủ đoạn của đế quốc Mĩ*<br>– Âm mưu:<br>+ Dựa vào ưu thế quân sự, quân đông (1,5 triệu), |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | mạnh, đế quốc Mĩ đã đưa quân ào ạt vào miền Nam cùng với quân đồng minh và quân nguỵ Sài Gòn. | hoả lực mạnh, chúng đã "tìm diệt" quân giải phóng và "bình định" miền Nam. |
| | – Thủ đoạn: | – Thủ đoạn: |
| | + Chúng thực hiện "tìm diệt" quân giải phóng, chúng đã tấn công vào Vạn Tường (Quảng Ngãi), sau đó chúng mở liên tiếp 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô: đông – xuân 1965 – 1966, 1966 – 1967 bằng hàng loạt các cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định". | + Chúng đánh vào căn cứ Vạn Tường (Quảng Ngãi).<br>+ Tiến hành 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô: 1965 – 1966 và 1966 – 1967. |
| Hỏi:<br>– Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" và "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mĩ ở miền Nam có điểm gì giống nhau và khác nhau.<br>GV tổng kết:<br>– Hai chiến lược này giống nhau: Đều là chiến tranh thực dân kiểu mới. | Trả lời:<br>(HS thảo luận theo nhóm, GV hướng dẫn các em thảo luận và tổng kết). | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| – Khác nhau:<br>+ Lực lượng chủ yếu tham chiến trong "Chiến tranh đặc biệt" là nguỵ quân và cố vấn Mĩ.<br>+ Trong "Chiến tranh cục bộ" lực lượng chủ yếu là lính viễn chinh Mĩ, chư hầu cùng với lính nguỵ. | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 2 và đặt câu hỏi: | | ***2. Chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ*** |
| – Em hãy trình bày về chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).<br>(GV gọi HS giỏi trình bày bằng lược đồ). | Trả lời:<br>– Với âm mưu mới và thủ đoạn xảo quyệt của đế quốc Mĩ trong "Chiến tranh cục bộ", quân và dân ta đã cố gắng nỗ lực cao nhất để chiến thắng giòn giã ngay từ trận đầu.<br>– Mở đầu là chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).<br>+ Mờ sáng 18/8/1965, Mĩ huy động 9.000 quân; 105 xe tăng và xe bọc thép; 100 máy bay phản lực chiến đấu và 70 máy | *a. Chiến thắng Vạn Tường (8/1965)*<br>– Sáng 18/8/1965, địch huy động lực lượng lớn: 9.000 quân; 105 xe tăng và xe bọc thép; 170 máy bay; 6 tàu chiến đánh vào thôn Vạn Tường.<br>– Sau 1 ngày chiến đấu, ta đã đẩy lùi được cuộc càn quét của địch.<br>– Kết quả: ta diệt 900 tên địch, bắn cháy 22 xe tăng và xe bọc thép, hạ 13 máy bay. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | bay chiến đấu các loại; 6 tàu chiến; mở cuộc hành quân vào thôn Vạn Tường. | |
| | + Sau 1 ngày chiến đấu, 1 trung đoàn chủ lực của ta cùng với du kích và quân dân địa phương đã đẩy lùi được cuộc hành quân của địch. | – Ý nghĩa: chiến thắng này mở đầu cao trào diệt Mĩ ở miền Nam. Nó chứng tỏ rằng: quân và dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh thắng "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ về mặt quân sự. |
| | – Kết quả: Loại khỏi vòng chiến đấu 900 tên địch; bắn cháy 22 xe tăng và xe bọc thép, hạ 13 máy bay. | |
| | – Chiến thắng Vạn Tường có ý nghĩa lịch sử quan trọng: đã mở đầu cao trào "Tìm Mĩ mà đánh" trên khắp chiến trường miền Nam. | |
| GV trình bày lại chiến thắng Vạn Tường bằng lược đồ để HS tiếp thu tốt hơn. | | |
| Hỏi: | Trả lời: | ***3. Chiến thắng mùa khô 1965 – 1966 và 1966 – 1967*** |
| – Sau chiến thắng Vạn Tường, quân và dân ta còn lập nên những chiến thắng nào? | – Sau chiến thắng Vạn Tường, quân và dân ta liên tiếp lập nên 2 chiến thắng lớn: | – Sau thất bại ở Vạn Tường, đế quốc Mĩ liên |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | | tiếp mở 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô để "tìm diệt" chủ lực quân giải phóng và "bình định" miền Nam nhằm giành thắng lợi quyết định về quân sự. |
| | + Chiến thắng mùa khô 1965 – 1966 và chiến thắng mùa khô 1966 – 1967. | – Với nỗ lực cao nhất, quân và dân ta đã bẻ gãy 2 cuộc phản kích chiến lược này lập nên chiến thắng lớn của 2 mùa khô. |
| | – Sau thất bại ở Vạn Tường, Mĩ thực hiện cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất 1965 – 1966.<br>– Lực lượng: 72 vạn quân (trong đó có 22 vạn Mĩ) với 5 cuộc hành quân lớn vào 2 hướng chính: Đông Nam Bộ và khu V nhằm: "tìm diệt" tiêu diệt chủ lực quân giải phóng.<br>– Sau thất bại ở mùa khô 1965 – 1966, đế quốc Mĩ đã tiến hành cuộc phản công chiến lược mùa khô 2 (1966 – 1967) để giành | – Ta diệt: 24 vạn địch.<br>– Bắn rơi và phá huỷ 2.700 máy bay, 2.200 xe tăng và xe bọc thép, 3.400 ô tô. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | thắng lợi quyết định trên chiến trường miền Nam.<br>– Lực lượng trong mùa khô này của Mĩ – nguỵ lớn hơn mùa khô 1 nhiều.<br>– Chúng đã sử dụng 98 vạn quân (trong đó Mĩ và chư hầu là 44 vạn), thực hiện 3 cuộc hành quân lớn để "tìm diệt" quân giải phóng và "bình định" miền Nam, cuộc hành quân lớn nhất là Gian–xơn–xi–ti đánh vào khu căn cứ Dương Minh Châu (Bắc Tây Ninh) nhằm tiêu diệt quân chủ lực và đầu não kháng chiến của ta.<br>– Với nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, chúng ta đã bẻ gãy 2 cuộc phản kích chiến lược của địch, lập nên 2 chiến thắng lớn: chiến thắng mùa khô 1965 – 1966 và 1966 – 1967.<br>– Kết quả của 2 mùa khô: ta diệt 24 vạn địch, | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
| --- | --- | --- |
| | bắn rơi và phá huỷ 2.700 máy bay, phá huỷ hơn 2.200 xe tăng và xe bọc thép, phá huỷ 3.400 xe ô tô. | |
| GV minh hoạ thêm:<br>– Trong cuộc hành quân Gian–xơn–xi–ti, Mĩ đã tập trung 4,5 vạn quân, 1.000 xe tăng, xe bọc thép cơ giới vào 1 khu vực dài 35km, rộng 25km để tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, chủ lực quân giải phóng, các kho tàng và phong toả biên giới.<br>– Chúng tiêu tốn 25 triệu đô la vào cuộc hành quân này, nhưng chúng vẫn bị thất bại thảm hại.<br>– Trong cuộc hành quân này, ta diệt 8.300 tên địch, hầu hết là lính Mĩ, bắn cháy và phá huỷ 692 xe quân sự các loại và bắn rơi 119 máy bay. | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| Hỏi:<br>– Em hãy trình bày những thắng lợi về đấu tranh chính trị của nhân dân ta trong những năm đầu của "Chiến tranh cục bộ" (1965 – 1967). | Trả lời:<br>– Hầu hết các vùng nông thôn, được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, quần chúng đã đứng lên đấu tranh chống ách kìm kẹp của địch, phá tung từng mảng "ấp chiến lược". | *c. Thắng lợi đấu tranh chính trị*<br>– Hầu hết các vùng nông thôn, nhân dân đã đứng lên phá tung từng mảng lớn "ấp chiến lược". |
| | – Thành thị: Hầu hết các đô thị quần chúng đã đứng lên đấu tranh đòi Mĩ cút về nước và đòi tự do dân chủ. | – Thành thị: Hầu hết các đô thị quần chúng đứng lên đấu tranh đòi Mĩ cút về nước, đòi tự do dân chủ. |
| | – Vùng giải phóng mở rộng. | – Vùng giải phóng mở rộng. |
| | – Uy tín của Mặt trận được nâng cao trên trường quốc tế. | – Uy tín của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam được nâng cao trên trường quốc tế. |
| | – Cuối 1967, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã có cơ quan thường trực ở các nước XHCN và một số nước khác. Cương lĩnh của Mặt trận được 41 nước, 12 tổ chức quốc tế và 5 tổ chức khu vực lên tiếng ủng hộ. | |
| GV giới thiệu hình 66: Nhân dân Mĩ biểu tình | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| phản đối chiến tranh ở Việt Nam đòi quân Mĩ rút về nước (10/1967) và phụ nữ miền Nam đấu tranh đòi đế quốc Mĩ rút khỏi miền Nam Việt Nam.<br>GV yêu cầu HS đọc SGK mục 3 và đặt câu hỏi: | | |
| – Chúng ta tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968) trong hoàn cảnh nào. | Trả lời:<br>– Bước vào Xuân 1968, xuất phát từ nhận định: so sánh lực lượng giữa ta và địch có nhiều thay đổi có lợi cho ta. | ***3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân (1968)***<br>*a. Hoàn cảnh*<br>– Bước vào Xuân 1968, ta nhận định: so sánh lực lượng trên chiến trường đã thay đổi có lợi cho ta. |
| | – Lợi dụng mâu thuẫn trong năm bầu cử Tổng thống Mĩ (1968) | – Lợi dụng mâu thuẫn của nước Mĩ trong năm bầu cử tổng thống. |
| | –> Ta chủ trương tiến hành tổng tiến công và nổi dậy trên toàn chiến trường miền Nam, trọng tâm là các đô thị nhằm: | –> Ta chủ trương tiến hành tổng tiến công và nổi dậy trên toàn chiến trường giành thắng lợi quyết định buộc Mĩ phải đàm phán và rút quân về nước. |
| | + Tiêu diệt một bộ phận quân Mĩ, quân đồng minh và đánh đòn mạnh | |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | vào chính quyền Sài Gòn, giành chính quyền về tay nhân dân, buộc Mĩ phải đàm phán và rút quân về nước. | |
| Hỏi: | Trả lời: | *b. Diễn biến* |
| – Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 diễn ra như thế nào. | – Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 được mở đầu bằng cuộc tập kích chiến lược của quân chủ lực vào hầu khắp các đô thị miền Nam trong đêm 30 rạng sáng 31/1/1968 (đêm giao thừa Tết Mậu Thân). | – Đêm 30 rạng sáng 31/1/1968, ta đồng loạt tấn công 37/44 tỉnh; 4/6 đô thị lớn; 64/242 quận lị ; ở hầu khắp các "ấp chiến lược" và vùng nông thôn. |
| | – Quân ta đồng loạt tấn công và nổi dậy 37/44 tỉnh; 4/6 đô thị lớn; 64/242 quận lị ; ở hầu khắp các "ấp chiến lược" và vùng nông thôn. | |
| | – Tại Sài Gòn, quân giải phóng tấn công vào các cơ quan đầu não của kẻ thù. | – Ta tấn công vào các cơ quan đầu não của địch. |
| | + Toà đại sứ Mĩ. | + Toà đại sứ Mĩ. |
| | + Dinh "Độc lập". | + Dinh "Độc lập". |
| | + Bộ Tổng tham mưu nguỵ. | + Bộ Tổng tham mưu nguỵ. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Đài phát thanh.<br>+ Sân bay Tân Sơn Nhất. | + Đài phát thanh.<br>+ Sân bay Tân Sơn Nhất. |
| Hỏi:<br>– Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968) có ý nghĩa lịch sử như thế nào. | Trả lời:<br>– Mặc dù trong chỉ đạo có những thiếu sót dẫn đến tổn thất nhất định, nhưng cuộc tiến công này có ý nghĩa lịch sử to lớn. | *c. Ý nghĩa* |
| | + Làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ. | – Làm lung lay ý chí xâm lược của Mĩ. |
| | + Buộc chúng phải tuyên bố "Phi Mĩ hoá chiến tranh" – thừa nhận sự thất bại của "Chiến tranh cục bộ". | – Buộc chúng phải tuyên bố "Phi Mĩ hoá chiến tranh". |
| | + Chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc. | – Tuyên bố ngừng ném bom vô điều kiện miền Bắc và chấp nhận đàm phán ở Paris. |
| | + Chấp nhận đàm phán ở Paris để bàn về chấm dứt chiến tranh. | *d. Hạn chế*<br>– Ta còn mắc một số thiếu sót sai lầm về đánh giá lực lượng địch chưa chuẩn xác cho nên dẫn đến tổn thất nhất định. |

## 5. Củng cố

- Đế quốc Mĩ đề ra chiến lược "Chiến tranh cục bộ" trong hoàn cảnh nào? Những âm mưu và thủ đoạn mới của đế quốc Mĩ trong chiến tranh này là gì?

- Em hãy trình bày những thắng lợi tiêu biểu của ta trong "Chiến tranh cục bộ" (thắng lợi quân sự, chính trị, ngoại giao).
- So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa "Chiến tranh đặc biệt" và "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mĩ ở miền Nam.

# TIẾT 2

## MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT CỦA MĨ, VỪA SẢN XUẤT (1965 – 1968) VÀ CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC "VIỆT NAM HOÁ CHIẾN TRANH", "ĐÔNG DƯƠNG HOÁ CHIẾN TRANH" CỦA MĨ (1969 – 1973)

### A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

#### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Cuối 1964 → đầu 1965, đế quốc Mĩ đã gây chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, nhằm chặn đứng từ gốc những đòn tấn công của ta ở miền Nam, nhưng với nỗ lực cao nhất, quân và dân ta đánh trả quyết liệt, buộc đế quốc Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom vô điều kiện miền Bắc (1/11/1968).
- Miền Bắc thực sự là hậu phương lớn của tiến tuyến lớn.
- Âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mĩ trong "Việt Nam hoá chiến tranh", quân và dân ta đã đánh bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" buộc đế quốc Mĩ phải kí Hiệp định Paris (27/1/1973), chấm dứt về danh nghĩa cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

#### 2. Tư tưởng

- Giáo dục cho HS lòng yêu nước, quyết tâm phấn đấu cho độc lập dân tộc.
- Khâm phục tinh thần chiến đấu ngoan cường của quân và dân ta để bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

### 3. Kĩ năng

- Rèn luyện kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá và so sánh các sự kiện lịch sử.
- Kĩ năng sử dụng tranh ảnh lịch sử để phục vụ cho nội dung của bài.

## B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Các tranh ảnh lịch sử về giai đoạn lịch sử này.
- Bản đồ Việt Nam để trình bày khái quát những chiến thắng của ta trong thời kì "Việt Nam hoá chiến tranh" – chiến thắng đường 9 – Nam Lào, chiến thắng Xuân hè 1972.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Đế quốc Mĩ đề ra chiến lược "Chiến tranh cục bộ" trong hoàn cảnh nào.
- Nêu những thắng lợi lớn của ta trong "Chiến tranh cục bộ" (Chính trị, quân sự, ngoại giao).
- So sánh điểm giống và khác nhau giữa "Chiến tranh đặc biệt" và "Chiến tranh cục bộ" của Đế quốc Mĩ ở miền Nam.

### 3. Giới thiệu bài mới

- Từ cuối 1964 – đầu 1965, cùng với việc mở rộng chiến tranh xâm lược miền Nam, đế quốc Mĩ đã gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất, nhằm chặn đứng từ gốc những đòn tấn công của ta. Quân và dân miền Bắc đã đánh trả quyết liệt âm mưu nham hiểm của Mĩ, buộc chúng phải tuyên bố ngừng ném bom vô điều kiện miền Bắc (1/11/1968) và phải chấp nhận họp hội nghị Paris (4 bên).
- Để gỡ thế thất bại của "Chiến tranh cục bộ", đế quốc Mĩ đã đề ra một chiến lược chiến tranh mới là "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh". Nhưng đế quốc Mĩ càng gỡ, càng bí, ngày càng lún sâu vào thế thất bại chiến lược.

- Hôm nay chúng ta học về vấn đề: *Miền Bắc vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ và miền Nam đánh thắng chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" 1969 – 1973 và "Đông Dương hoá chiến tranh".*

## 4. Bài mới

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục II và đặt câu hỏi. | | **I. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ, vừa sản xuất (1965 – 1968)** |
| – Đế quốc Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc nước ta lần thứ nhất như thế nào. | Trả lời:<br>– Cuối 1964 – đầu 1965 cùng với việc đẩy mạnh xâm lược miền Nam, đế quốc Mĩ đã mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. | ***1. Mĩ tiến hành chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc*** |
| | – Mở đầu: 5/8/1964, chúng dựng lên "sự kiện Vịnh Bắc Bộ" cho máy bay ném bom bắn phá một số nơi miền Bắc, cửa sông Gianh (Quảng Bình), Vinh, Bến Thuỷ (Nghệ An), Lạch Trường (Thanh Hoá), Hòn Gai (Quảng Ninh). | – 5/8/1964, đế quốc Mĩ dựng lên "sự kiện Vịnh Bắc Bộ", chúng cho quân đánh phá một số nơi ở miền Bắc: cửa sông Gianh, Vinh, Bến Thuỷ, Hòn Gai. |
| | – 7/2/1965, chúng bắn phá thị xã Đồng Hới (Quảng Bình), Đảo Cồn | – 7/2/1965, chúng chính thức gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ |

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| | Cỏ (Vĩnh Linh – Quảng Trị), chính thức gây ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân đối với miền Bắc lần thứ nhất. | nhất, chúng bắn phá Đồng Hới, Đảo Cồn Cỏ,… |
| | – Không quân và Hải quân Mĩ tập trung ném bom các mục tiêu quân sự, đầu mối giao thông, các nhà máy, xí nghiệp, hầm mỏ, các công trình thuỷ lợi, khu đông dân, trường học, bệnh viện, khu an dưỡng, đền, chùa và nhà thờ. | – Mục tiêu bắn phá: các đầu mối giao thông, nhà máy, xí nghiệp, các công trình thuỷ lợi, khu đông dân… |
| GV giới thiệu với HS hình 68, đơn vị Hải quân chiến đấu bắn máy bay Mĩ ngày 8/5/1964.<br>GV nói thêm:<br>Về "sự kiện Vịnh Bắc Bộ":<br>– Tháng 3/1964, Giôn xơn phê chuẩn dùng tàu khu trục tuần tiễu ở vịnh Bắc Bộ để ngăn chặn sự tiếp tế của miền Bắc vào miền Nam bằng đường biển. | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| – 4/1965, Hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mĩ vạch ra kế hoạch đánh phá miền Bắc gồm 94 mục tiêu.<br>– Ngày 31/7 và 1/8/1964 tàu khu trục Ma Đốc của Mĩ tiến vào Nam đảo Cồn Cỏ để uy hiếp ta và máy bay Mĩ từ Lào sang đánh phá đồn biên phòng Năm Cắn, bản Noọng dê, thuộc Nghệ An và Hà Tĩnh, nằm sâu trong biên giới Lào – Việt từ 7 → 20km.<br>– 2/8/1964, 3 tàu phóng lôi của ta đuổi tàu Ma Đốc của Mĩ tiến vào hải phận nước ta. Chính quyền Giôn xơn dựng lên "sự kiện Vịnh Bắc Bộ" và đêm 4/8/4964, hải quân Việt Nam lại tấn công tàu Mĩ tại hải phận quốc tế, nên chúng cho quân bắn phá miền Bắc để "trả đũa". | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| Hỏi:<br>– Miền Bắc có những chủ trương gì trong việc thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chiến đấu. | Trả lời:<br>– Ngay từ khi Mĩ gây chiến tranh phá hoại miền Bắc, chúng ta đã chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. | ***2. Miền Bắc vừa chống chiến tranh phá hoại vừa sản xuất***<br>*a. Chủ trương*<br>– Khi Mĩ gây chiến tranh phá hoại miền Bắc, ta chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. |
| | + Thực hiện quân sự hoá toàn dân. | – Thực hiện vũ trang toàn dân, đào đắp công sự, hầm hào, triệt để sơ tán. |
| | + Đào đắp công sự, hầm hào, triệt để sơ tán.<br>– Ta chủ trương đẩy mạnh kinh tế địa phương, chú trọng kinh tế nông nghiệp.<br>– Xây dựng kinh tế thời chiến.<br>– Toàn miền Bắc dấy lên phong trào thi đua chống Mĩ cứu nước thể hiện chân lý "Không có gì quý hơn độc lập tự do". | – Chuyển kinh tế từ thời bình sang thời chiến. |
| Hỏi:<br>– Em hãy nêu: Những thành tích của miền Bắc trong việc thực | Trả lời:<br>– Kết quả của chống chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất | *b. Thành tích chiến đấu*<br>– Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất, miền Bắc bắn |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| hiện nhiệm vụ vừa sản xuất vừa chiến đấu. (Trước tiên nói về thành tích chiến đấu). | (5/8/1964 – 1/11/1968), ta bắn rơi và phá huỷ 3.243 máy bay, trong đó có 6 máy bay B52, 3 F111, loại khỏi vòng chiến đấu hàng ngàn giặc lái, bắn chìm, bắn cháy 143 tàu chiến. | rơi 3.243 máy bay các loại, bắn chìm, bắn cháy 143 tàu chiến, loại khỏi vòng chiến đấu hàng ngàn giặc lái. |
| | – 1/11/1968, Mĩ tuyên bố ngừng ném bom vô điều kiện miền Bắc. | – 1/11/1968, Mĩ phải tuyên bố ngừng ném bom vô điều kiện miền Bắc. |
| Hỏi: | Trả lời: | *c. Thành tích sản xuất* |
| – Thành tích sản xuất của miền Bắc thời kì này ra sao. | – Trên mặt trận sản xuất, miền Bắc đã đạt được thành tích to lớn. | |
| | * Nông nghiệp: | * Nông nghiệp: |
| | – Diện tích canh tác mở rộng, năng suất tăng, nhiều hợp tác xã đạt "3 mục tiêu": 5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động/ha/năm. | – Diện tích canh tác mở rộng, năng suất lao động ngày càng cao. |
| | – 1965, miền Bắc có 7 huyện, 640 hợp tác xã đạt 5 tấn thóc/ha trong 2 vụ. | – 1965, miền Bắc có 7 huyện, 640 hợp tác xã đạt 5 tấn thóc/ha. |
| | – 1967 tăng lên 30 huyện và 2.485 hợp tác xã. | – 1967 tăng lên 30 huyện và 2.485 hợp tác xã. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | * Công nghiệp:<br>– Sản xuất một số ngành giữ vững<br>– Các cơ sở công nghiệp lớn kịp thời sơ tán và đi vào sản xuất, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống.<br>– Công nghiệp địa phương và quốc phòng phát triển, mỗi tỉnh trở thành 1 đơn vị kinh tế tương đối hoàn chỉnh.<br>* Giao thông vận tải:<br>– Đó là trọng điểm bắn phá của địch, nhưng ta vẫn bảo đảm giao thông thông suốt, đáp ứng nhu cầu phục vụ, sản xuất và chiến đấu. | * Công nghiệp:<br>– Một số ngành giữ vững.<br>– Những cơ sở công nghiệp lớn sơ tán, phân tán đã đi vào sản xuất.<br>– Công nghiệp địa phương và quốc phòng phát triển.<br>– Mỗi tỉnh là một đơn vị kinh tế.<br>* Giao thông vận tải:<br>– Bảo đảm thông suốt, đáp ứng nhu cầu sản xuất và chiến đấu. |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 3 và đặt câu hỏi:<br>– Hậu phương miền Bắc đã chi viện những gì và bằng cách nào cho miền Nam đánh Mĩ. | Trả lời:<br>– Miền Bắc là hậu phương lớn, luôn chi viện đầy đủ nhất sức người, sức của cho cách mạng miền Nam. | ***3. Miền Bắc thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn.***<br>– Miền Bắc chi viện đầy đủ, kịp thời nhất cho cách mạng miền Nam. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người". | – Đường Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển đã nối liền 2 miền Nam – Bắc. |
| | – Tuyến đường vận chuyển Bắc Nam mang tên Hồ Chí Minh, trên bộ, trên biển bắt đầu khai thông từ tháng 5/1959, đã nối liền hậu phương và tiền tuyến. | – Từ 1965 → 1968, miền Bắc đưa vào miền Nam trên 30 vạn cán bộ, bộ đội, hàng chục vạn tấn vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, lương thực… |
| | – Trong 4 năm (1965 → 1968) hai tuyến đường này đã đưa 30 vạn bộ đội và cán bộ vào Nam chiến đấu. Đưa vào Nam hàng chục tấn vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, lương thực… | |
| | – Từ 1965 → 1968, sức người sức của đưa vào miền Nam gấp 10 lần trước đó. | |
| GV giới thiệu cho HS hình 70, những thửa ruộng vì miền Nam của nông dân xã Hoà Lạc, Kim Sơn, Ninh Bình. | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 1 và đặt câu hỏi: | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| – Đế quốc Mĩ thực hiện âm mưu và thủ đoạn gì trong việc tiến hành chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" 1969 – 1973. | Trả lời:<br>– Hoàn cảnh ra đời của "Việt Nam hoá chiến tranh":<br>+ Sau thất bại "Chiến tranh cục bộ", để gỡ thế bí về chiến lược, Mĩ chuyển sang chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" ở miền Nam và mở rộng ra toàn chiến trường Đông Dương, thực hiện "Đông Dương hoá chiến tranh". | **III. Chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mĩ (1969 – 0973)**<br>***1. Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mĩ***<br>*a. Hoàn cảnh*<br>– Sau thất bại cuộc "Chiến tranh cục bộ", để gỡ thế bí về chiến lược, đế quốc Mĩ đã thực hiện "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh". |
| | + Âm mưu "Dùng người Việt trị người Việt, dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương", với bom đạn, đô la Mĩ, do Mĩ chỉ huy, vì lợi ích của người Mĩ, rút dần quân Mĩ ra khỏi miền Nam và Đông Dương, nhưng không bỏ chiến trường này. | – Âm mưu "Dùng người Việt trị người Việt, dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương", nhưng không bỏ chiến trường này. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Thực hiện:<br>+ Việt Nam hoá chiến tranh" được thực hiện chủ lực nguỵ với hoả lực tối đa của Mĩ, do Mĩ chỉ huy bằng đội ngũ cố vấn.<br>– Quân đội Sài Gòn còn được Mĩ sử dụng trong các cuộc hành quân mở rộng xâm lược Cam-pu-chia (1970), ở Lào (1971). | – Thực hiện:<br>+ Chủ lực nguỵ cùng với cố vấn, hoả lực tối đa của Mĩ.<br>+ Quân đội Sài Gòn được Mĩ sử dụng để mở rộng xâm lược Cam-pu-chia (1970), Lào (1971). |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 2 và sau đó đặt câu hỏi:<br>– Em hãy trình bày những thắng lợi chính trị của ta trong thời kì "Việt Nam hoá chiến tranh" (1969 – 1973). | Trả lời:<br>– Thắng lợi về chính trị:<br>+ Ngày 6/6/1969, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời là thắng lợi chính trị mở đầu thời kì "Việt Nam hoá chiến tranh" vừa mới ra đời, Chính phủ này đã được 23 nước công nhận và 21 nước đặt quan hệ ngoại giao. | ***2. Chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mĩ***<br>*a. Thắng lợi chính trị*<br>– 6/6/1969, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam ra đời.<br>– 4/1970, hội nghị cấp cao của 3 nước Đông Dương họp, thể hiện quyết tâm đoàn kết chống Mĩ. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – 2/9/1969, Hồ Chí Minh qua đời là tổn thất lớn của ta, bản di chúc của Người đã thúc đẩy nhân dân 2 miền ra sức kháng chiến chống Mĩ. | – Phong trào đấu tranh chính trị sôi nổi diễn ra ở các đô thị lớn: Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng. |
| | – Ngày 24 và 25/4/1970, Hội nghị cấp cao của nhân dân 3 nước Đông Dương đã họp để biểu thị quyết tâm đoàn kết kháng chiến của nhân dân 3 nước Đông Dương. | – Nông thôn: phong trào "phá ấp chiến lược" lên mạnh khắp các vùng nông thôn. |
| | – Phong trào đấu tranh chính trị ở khắp các đô thị miền Nam đã liên tục diễn ra, đặc biệt là ở 3 thành phố lớn: Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng thu hút đông đảo HS, sinh viên tham gia. | |
| | – Ở nông thôn, phong trào nổi dậy "chống bình định", "phá ấp chiến lược" rất sôi nổi. | |
| Hỏi: | Trả lời: | *b. Thắng lợi quân sự* |
| – Em hãy trình bày những thắng lợi về quân sự của ta (1969 – 1973). | – Từ 30/4 → 30/6/1970, quân đội Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Cam-pu-chia, đã đập tan cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia của 10 vạn quân Mĩ ngụy Sài | – 30/4 → 30/6/1970, quân đội ta đã kết hợp với nhân dân Cam-pu-chia lập nên chiến thắng lớn ở Đông bắc Cam-pu-chia. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
| --- | --- | --- |
| | Gòn, giải phóng vùng đất đai rộng lớn (Đông bắc Cam-pu-chia) và 4,5 triệu dân. | |
| | – Từ 12/2 → 23/3/1971, quân đội Việt Nam kết hợp với quân giải phóng Lào đã đập tan cuộc hành quân mang tên "Lam Sơn 719" lập nên chiến thắng đường 9 – Nam Lào, giữ vững hành lang chiến lược Đông Dương. | – 12/2 → 23/3/1971, chúng ta lập nên chiến thắng đường 9 – Nam Lào, chiến thắng này chứng tỏ rằng quân và dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh thắng Mĩ trong "Việt Nam hoá chiến tranh" về mặt quân sự. |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 3 và đặt câu hỏi: | | |
| – Cuộc tiến công chiến lược 1972 đã diễn ra như thế nào? Ý nghĩa lịch sử của cuộc tiến công đó? | Trả lời:<br>– Từ 30/3 → cuối tháng 6/1972, quân ta mở cuộc tiến công chiến lược 1972 đánh vào Quảng Trị, lấy Quảng Trị là hướng tiến công chủ yếu rồi phát triển ra khắp chiến trường miền Nam. | ***3. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972***<br>– Từ 30/3 → cuối tháng 6/1972, ta mở cuộc tiến công chiến lược 1972. |
| | – Cuộc tiến công này với cường độ mạnh, quy mô lớn, hầu khắp các địa bàn chiến lược quan trọng. | – Cuộc tiến công với quy mô lớn, cường độ mạnh hầu khắp địa bàn chiến lược, ác liệt nhất là ở Quảng Trị và đường Hồ Chí Minh. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Chúng ta đã chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất của địch ở miền Nam là: Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ. | – Ta chọc thủng 3 phòng tuyến mạnh nhất của địch: Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ. |
| | – Loại khỏi vòng chiến đấu hơn 20 vạn địch, giải phóng vùng đất đai rộng lớn, đông dân. | – Diệt hơn 20 vạn địch, giải phóng một vùng đất đai rộng lớn. |
| | – Cuộc tiến công chiến lược 1972 đã giáng một đòn nặng nề vào chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" buộc chúng phải tuyên bố "Mĩ hoá" trở lại chiến tranh thừa nhận sự thất bại của "Việt Nam hoá chiến tranh". | – Buộc đế quốc Mĩ phải tuyên bố "Mĩ hoá" trở lại cuộc chiến tranh ở Việt Nam. |

## 5. Củng cố

- Đế quốc Mĩ đánh phá miền Bắc lần thứ nhất như thế nào?
- Nêu thành tích chiến đấu và sản xuất của miền Bắc thời kì 1965 – 1968, miền Bắc đã chi viện cho miền Nam như thế nào?
- Chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" ra đời trong hoàn cảnh nào? Âm mưu và thủ đoạn của chiến lược này ra sao?
- Những thắng lợi về chính trị và quân sự của ta trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" (1969 – 1973).

## 6. Bài tập

- Em hãy so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa "Chiến tranh cục bộ" và "Việt Nam hoá chiến tranh".

TIẾT 3

# MIỀN BẮC KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – VĂN HOÁ, CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ HAI CỦA MĨ (1969 – 1973) VÀ HIỆP ĐỊNH PARIS NĂM 1973 VỀ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH Ở ĐÔNG DƯƠNG.

## A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Những thành tựu khôi phục và phát triển kinh tế của miền Bắc (1969 – 1973).
- Quân dân miền Bắc đã đánh bại hoàn toàn cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của Mĩ, làm nên trận Điện Biên Phủ trên không, buộc đế quốc Mĩ phải kí kết Hiệp định Paris 1973, đó là công pháp quốc tế buộc Mĩ phải rút quân về nước.
- Nội dung cơ bản của Hiệp định Paris.

### 2. Tư tưởng

- Giáo dục cho HS tinh thần vượt mọi khó khăn gian khổ, kiên trung bất khuất đấu tranh cho độc lập tự do.
- HS thấy khâm phục tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường của dân tộc ta, không sức mạnh nào có thể khắc phục được.
- Tin tưởng ở sự lãnh đạo sáng suốt, khôn khéo, tài tình của Đảng.

### 3. Kĩ năng

Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, tổng hợp, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử.

## B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Những tài liệu và tranh ảnh về "Điện Biên Phủ trên không" và Hiệp định Paris.

- Bản đồ chiến dịch phòng không đánh bại cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của đế quốc Mĩ (từ 18/12 đến 29/12/1972) lấy trong cuốn *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập 3, NXBGD, 1998, trang 244.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Em hãy nêu những thành tích chiến đấu và sản xuất của miền Bắc thời kì (1965 – 1968).
- Âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mĩ và những thắng lợi quân và dân ta đã đạt được trong "Việt Nam hoá chiến tranh".

### 3. Giới thiệu bài mới

Ngày 1/11/1968, đế quốc Mĩ tuyên bố ngừng ném bom vô điều kiện miền Bắc, miền Bắc lại bắt tay vào khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh nhưng thời gian không được bao lâu, đế quốc Mĩ lại gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai, bắt đầu từ 6/4/1972, quân và dân ta đã giáng trả những đòn đích đáng, chúng ta đã đập tan cuộc tập kích chiến lược bằng không quân lớn nhất trong lịch sử chiến tranh từ trước tới đó, chúng ta đã lập nên Điện Biên Phủ trên không, chấn động địa cầu, buộc đế quốc Mĩ phải kí kết Hiệp định Paris ngày 27/1/1973. Hôm nay chúng ta nghiên cứu về miền Bắc khôi phục, phát triển kinh tế – văn hoá, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ (1969 – 1973) và Hiệp định Paris 1973.

### 4. Bài mới

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 1 và đặt câu hỏi. | | **IV. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế – văn hoá, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ (1969 –1973)** |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
| --- | --- | --- |
| – Miền Bắc đã đạt được những thành tựu gì trong việc thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế và phát triển văn hoá. | – Thành tựu về khôi phục và phát triển kinh tế:<br>+ Khắp miền Bắc dấy lên phong trào thi đua sôi nổi.<br>* Nông nghiệp:<br>– Ta có một số chủ trương khuyến khích sản xuất. | ***1. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế – văn hoá***<br>*a. Thành tựu về khôi phục và phát triển kinh tế*<br>* Nông nghiệp:<br>– Khuyến khích sản xuất.<br>– Tích cực áp dụng khoa học – kĩ thuật, nhiều hợp tác xã đạt 5 tấn thóc/ha. |
| | – Chăn nuôi đưa lên thành ngành chính.<br>– Tích cực áp dụng khoa học kĩ thuật để thâm canh tăng năng suất, nhiều hợp tác xã đã đạt 5 tấn thóc/ha, một số hợp tác xã đạt 6 → 7 tấn /ha.<br>– Sản lượng lương thực 1970 tăng hơn 1968 là 60 vạn tấn. | |
| | * Công nghiệp:<br>– Nhiều cơ sở được khôi phục.<br>– Nhà máy thuỷ điện Thác Bà bắt đầu phát điện (10/1971). | * Công nghiệp:<br>– Nhiều cơ sở được khôi phục.<br>– Thuỷ điện Thác Bà bắt đầu hoạt động (10/1971). |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Một số ngành quan trọng: điện, than, cơ khí, vật liệu xây dựng đều phát triển, giá trị công nghiệp 1971 so với 1968 tăng 142%.<br>* Giao thông vận tải:<br>– Các tuyến giao thông quan trọng được hồi phục nhanh chóng.<br>* Văn hoá giáo dục, y tế được được hồi phục nhanh chóng.<br>– Đời sống nhân dân ổn định.<br>– Một số sai lầm khuyết điểm dần được hồi phục. | – Một số ngành quan trọng đều phát triển: điện, than, cơ khí.<br>– Sản lượng công nghiệp 1970 so với 1968 tăng 142%.<br>– Giao thông vận tải được hồi phục nhanh chóng.<br>*b. Văn hoá giáo dục y tế nhanh chóng hồi phục.* |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 2 và đặt câu hỏi.<br>– Em hãy trình bày cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mĩ đối với miền Bắc. | Trả lời:<br>– Sau những đòn tấn công mãnh liệt của ta trong cuộc tiến công chiến lược 1972, đế quốc Mĩ đã tiến hành chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc để chặn đứng từ gốc những đòn tấn công của ta. | ***2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương***<br>*a. Mĩ*<br>– 6/4/1972, chúng bắt đầu ném bom từ Thanh Hoá tới Quảng Bình. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Ngày 16/4/1972, Níchxơn tuyên bố chính thức cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ hai.<br>– 9/5/1972, Mĩ tuyên bố phong toả cảng Hải Phòng, các cửa sông ở miền Bắc. | – 16/4/1972, Ních xơn tuyên bố chính thức cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc.<br>– 9/5/1972, chúng tuyên bố phong toả cảng Hải Phòng và các cửa sông. |
| Hỏi:<br>– Những thành tích chiến đấu và sản xuất của quân và dân ta trong thời kì này như thế nào. | Trả lời:<br>– Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo với tư thế sẵn sàng chiến đấu, miền Bắc đã chủ động kịp thời đánh trả những hành động ngông cuồng của đế quốc Mĩ từ những trận đầu và trong chiến tranh ác liệt, sản xuất ở miền Bắc vẫn phát triển, giao thông vận tải thông suốt, các hoạt động văn hoá, giáo dục, y tế vẫn duy trì.<br>– Gần 2 tháng sau khi tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc vĩ tuyến 20 trở ra, ngày 14/10/1972, Ních xơn phê chuẩn kế hoạch mở | *b. Ta*<br>– Chuẩn bị chu đáo, chủ động đánh địch ngay từ trận đầu.<br>– Sản xuất miền Bắc vẫn giữ vững.<br>– Ta lập nên "Điện Biên Phủ trên không" (18 –> 29/12/1972).<br>– Buộc đế quốc Mĩ phải kí Hiệp định Paris (27/1/1973) chấm dứt mọi dính líu của Mĩ (về pháp lý) ở Việt Nam. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng, bắt đầu từ 18 → 29/12/1972.<br>– Quân và dân miền Bắc đã đánh trả những đòn đích đáng từ trận đầu, đánh bại hoàn toàn cuộc tập kích chiến lược bằng không quân của Mĩ, lập nên "Điện Biên Phủ trên không" chấn động địa cầu.<br>– Đó là trận thắng quyết định của ta, buộc đế quốc Mĩ phải kí Hiệp định Paris 27/1/1973. | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục V và đặt câu hỏi. | | |
| – Em hãy trình bày tiến trình của Hội nghị Paris. | – Ngày 13/5/1968, hội nghị Paris bắt đầu họp gồm 2 bên: Hoa Kì và Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.<br>– 25/1/1969, hội nghị 4 bên đã họp ở Paris gồm: Mĩ, Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Việt Nam cộng hoà và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. | **V. Hiệp định Paris năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam**<br>***1. Tiến trình của hội nghị Paris***<br>– Ngày 13/5/1968, hội nghị Paris bắt đầu họp (2 bên) gồm có Mĩ và Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | – Lập trường của 4 bên, thực chất là của 2 bên: Mĩ và Việt Nam Dân chủ Cộng hoà rất xa nhau. Cho nên cuộc đấu tranh trên bàn hội nghị rất gay gắt, quyết liệt. | – 25/1/1969, hội nghị 4 bên: Mĩ, Việt Nam, Việt Nam cộng hoà và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. |
| | – Lập trường của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là đòi Mĩ phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân miền Nam Việt Nam. | – Lập trường của 2 bên rất xa nhau. Cho nên cuộc đấu tranh trên bàn hội nghị rất gay go, quyết liệt. |
| | – Lập trường của Mĩ thì ngược lại, đòi quân đội miền Bắc rút khỏi miền Nam, Mĩ từ chối không kí vào dự thảo văn bản Hiệp định do Việt Nam đưa ra (10/1972) để chúng tiến hành cuộc tập kích chiến lược bằng không quân lớn nhất trong lịch sử chiến tranh từ trước tới đó, dùng máy bay B52 ném bom Hà Nội, Hải Phòng từ 18 → 29/12/1972 với ý đồ buộc ta phải kí dự thảo Hiệp định do Mĩ đưa ra. Nhưng Mĩ đã bị thất bại trong cuộc tập kích chiến | – Sau thất bại ở "Điện Biên phủ trên không".<br>– Ngày 27/1/1973, đế quốc Mĩ phải kí Hiệp định Paris. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | lược đó, buộc Mĩ phải kí Hiệp định Paris (27/1/1973). | |
| Hỏi:<br>– Em hãy trình bày về nội dung cơ bản của Hiệp định Paris? | Trả lời:<br>– Nội dung Hiệp định Paris:<br>+ Hoa Kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, dân chủ, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. | ***2. Nội dung Hiệp định Paris***<br>– Hoa Kì cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. |
| | + Hoa Kì rút hết quân đội của mình và đồng minh, huỷ bỏ các căn cứ quân sự, Mĩ cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam. | – Hoa Kì rút hết quân đội và huỷ bỏ các căn cứ quân sự, không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào nội bộ của miền Nam Việt Nam. |
| | – Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài. | – Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị của mình thông qua cuộc tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài. |
| | – Các bên thừa nhận ở miền Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị. | – Các bên thừa nhận ở miền Nam Việt Nam có 2 chính quyền, 2 quân đội, 2 vùng kiểm soát và 3 lực lượng chính trị. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả cho nhau tù binh và dân thường bị bắt. | – Các bên ngừng bắn tại chỗ, trao trả tù binh và dân thường bị bắt. |
| | – Hoa Kì cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương. | – Hoa Kì cam kết tôn trọng đóng góp vào công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam. |
| GV giới thiệu cho HS:<br>– Tranh về quang cảnh phòng họp trung tâm các hội nghị quốc tế ở Paris trong lễ kí Hiệp định Paris 27/1/1973.<br>– Tranh về Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Duy Trinh và Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Thị Bình kí Hiệp định Paris (GV lấy hình ảnh này trong cuốn SGK lịch sử lớp 12, NXBGD, 1992, trang 163, 164, 165). | | |
| Hỏi:<br>– Hiệp định Paris có ý nghĩa lịch sử như thế nào. | Trả lời:<br>– Đó là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của quân và dân ta ở 2 miền đất nước. | ***3. Ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Paris***<br>– Đó là kết quả của cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất của dân tộc ta. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV kết luận:<br>Hiệp định Paris được kí kết, đó là công pháp quốc tế buộc Mĩ phải rút hết quân về nước, chấm dứt mọi dính líu ở Việt Nam về mặt pháp lý. | – Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, rút hết quân về nước.<br>– Đó là thắng lợi quan trọng, tạo thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam. | – Mĩ phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, rút hết quân Mĩ về nước.<br>– Thắng lợi này tạo điều kiện quan trọng để nhân dân ta giải phóng hoàn toàn miền Nam. |

## 5. Củng cố

- Em hãy nêu những thành tựu khôi phục và phát triển kinh tế – văn hoá ở miền Bắc (1969 – 1973).
- Em hãy trình bày âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mĩ trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mĩ đối với miền Bắc.
- Trình bày về chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" (18 → 29/12/1972).
- Tiến trình của hội nghị Paris như thế nào.
- Em hãy trình bày nội dung Hiệp định Paris và ý nghĩa lịch sử của nó đối với cách mạng Việt Nam.

## 6. Bài tập

- Lập bảng niên đại về sự kiện thắng lợi chung của nhân dân 3 nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia trên các mặt trận quân sự, chính trị từ 1969 → 1973.

| *Thời gian* | *Sự kiện* |
|---|---|
| Tháng 2/1970 | Ta phối hợp với quân giải phóng Lào, tấn công địch và giải phóng cánh đồng chum, Xiêng Khoảng. |
| 24 → 25/4/1970 | Hội nghị cấp cao của nhân dân 3 nước Đông Dương |
| Tháng 3 → 6/1970 | Việt Nam và quân giải phóng Lào phối hợp mở cuộc tiến công giải phóng thị xã Atôpơ và Xaravan. |
| Từ 12/2 → 23/3/1971 | Quân đội Việt Nam và quân giải phóng Lào đã lập nên chiến thắng đường 9 – Nam Lào. |

# Bài 30 HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1973 — 1975)

*(2 tiết)*

## A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Nhiệm vụ của cách mạng nước ta sau Hiệp định Paris.
- Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, chi viện đầy đủ nhất, kịp thời nhất sức người, sức của cho cách mạng miền Nam.
- Miền Nam đấu tranh chống sự "lấn chiếm" của địch, tạo thế và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam.

- Cuộc tổng tiến công chiến lược Xuân 1975 (Chủ trương, diễn biến của 3 chiến dịch: Tây Nguyên, Huế – Đà Nẵng, và chiến dịch Hồ Chí Minh).
- Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954 – 1975).

### 2. Tư tưởng

- Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và tương lai của dân tộc.
- Khâm phục tinh thần cách mạng kiên trung của các chiến sĩ cách mạng, quyết phấn đấu hy sinh cho độc lập dân tộc.

### 3. Kĩ năng

- Rèn luyện cho HS kĩ năng sử dụng lược đồ đối với các trận đánh và sử dụng các tranh ảnh lịch sử.
- Rèn luyện kĩ năng phân tích, tổng hợp, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử.

## B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Lược đồ Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, lược đồ các chiến dịch Tây Nguyên, Huế – Đã Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh.
- Băng hình về đại thắng mùa Xuân 1975 và các tranh ảnh lịch sử phục vụ cho bài giảng.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Trình bày những âm mưu và thủ đoạn của đế quốc Mĩ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần 2.
- Trình bày về chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" và ý nghĩa lịch sử của nó.
- Nội dung của Hiệp định Paris.

## 3. Giới thiệu bài mới

Sau Hiệp định Paris, miền Bắc tiếp tục khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, chi viện đầy đủ nhất, kịp thời nhất cho miền Nam đánh Mĩ, ở miền Nam về danh nghĩa Mĩ đã chấm dứt mọi dính líu, nhưng với bản chất xảo quyệt, chúng đã để lại hàng vạn cố vấn quân sự đội lốt dân sự, tìm mọi cách hà hơi tiếp sức cho nguỵ quyền Nguyễn Văn Thiệu "lấn chiếm" và "tràn ngập lãnh thổ" của ta. Cuối 1974 – đầu 1975, tình hình chiến trường chuyển biến có lợi cho ta, Đảng đã quyết định Tổng tiến công và nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Hôm nay, chúng ta học bài: *Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973 – 1975).*

## 4. Bài mới

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục I và đặt câu hỏi: | | **I. Miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế – văn hoá, ra sức chi viện cho miền Nam** |
| – Tình hình nước ta sau Hiệp định Paris như thế nào? | – Sau Hiệp định Paris 1973:<br>+ Quân Mĩ buộc phải rút khỏi nước ta.<br>+ So sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.<br>+ Miền Bắc trở lại hoà bình, khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hoá, ra sức chi viện cho cách mạng miền Nam. | ***1. Tình hình nước ta sau Hiệp định Paris***<br>– Quân Mĩ buộc phải rút khỏi nước ta.<br>– So sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng.<br>– Miền Bắc trở lại hoà bình, khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, văn hoá, và chi viện cho cách mạng miền Nam. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| Hỏi:<br>– Những thành tựu của cách mạng XHCN miền Bắc đạt được (1973 –> đầu 1975) và ý nghĩa của những thành tựu đó. | Trả lời:<br>– Cuối 1973, miền Bắc căn bản tháo gỡ xong bom, mìn, thuỷ lôi trên sông, biển bảo đảm đi lại bình thường. | ***2. Thành quả của cách mạng miền Bắc (1973 – đầu 1975)***<br>– Cuối 1973, miền Bắc căn bản tháo gỡ xong bom, mìn, thuỷ lôi. |
| | – Sau 2 năm (1973 – 1974) miền Bắc cơ bản khôi phục xong các cơ sở kinh tế, hệ thống nông giang, thuỷ lợi, mạng lưới giao thông, các công trình văn hóa, giáo dục, y tế, kinh tế có bước phát triển. | – Từ 1973 – 1974 miền Bắc căn bản khôi phục xong các cơ sở kinh tế, đường giao thông, các công trình văn hoá, kinh tế có bước phát triển. |
| | – Cuối 1974, sản xuất công, nông nghiệp trên một số mặt quan trọng đã vượt 1964 và 1971, là 2 năm đạt cao nhất trong 20 năm xây dựng CNXH ở miền Bắc, đời sống nhân dân cải thiện.<br>– Thực hiện nghĩa vụ hậu phương. | – Đời sống nhân dân được cải thiện. |
| | + Trong 2 năm 1973 – 1974, miền Bắc đưa vào miền Nam gần 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong, cán bộ kĩ thuật. | – Từ 1973 → 1974, chi viện cho miền Nam gần 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong và cán bộ kĩ thuật. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Trong 2 tháng đầu 1975 chi viện: 5,7 vạn bộ đội, 26 vạn tấn vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, thuốc men, lương thực, thực phẩm cho miền Nam. | – 2 tháng đầu 1975, đưa vào miền Nam: 5,7 vạn bộ đội, 26 vạn tấn vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, thuốc men, lương thực. |
| | + Chi viện của miền Bắc đối với miền Nam lúc này vừa chuẩn bị cho Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 vừa chuẩn bị cho việc tiếp quản và xây dựng vùng giải phóng sau khi chiến tranh kết thúc. | – Ý nghĩa: Những chi viện của miền Bắc đã chuẩn bị cho Tổng tiến công Xuân 1975 và tiếp quản vùng giải phóng. |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục II và đặt câu hỏi: | | |
| – Tình hình ta, địch ở miền Nam sau Hiệp định Paris như thế nào? (Trước tiên nói về tình hình Mĩ – Nguỵ). | Trả lời:<br>– Mĩ, nguỵ:<br>+ Với Hiệp định Paris, chúng ta đã đánh cho "Mĩ cút", ngày 29/3/1973, Mĩ đã phải làm lễ cuốn cờ về nước. Nhưng vấn đề đặt ra là chúng ta phải tiếp tục đánh cho "Nguỵ nhào". | **II. Đấu tranh chống địch "Bình định – lấn chiếm" tạo thế và lực tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam**<br>***1. Tình hình ta, địch ở miền Nam sau Hiệp định Paris***<br>*a. Tình hình Mĩ – nguỵ* |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Sau Hiệp định Paris, Mĩ giữ lại ở miền Nam hơn 2 vạn cố vấn quân sự đội lốt dân sự, lập ra Bộ chỉ huy quân sự Mĩ, tiếp tục viện trợ quân sự, kinh tế cho nguỵ quyền Sài Gòn. | * Mĩ:<br>– 29/3/1973, Mĩ đã phải làm lễ cuốn cờ về nước, nhưng chúng vẫn để lại hơn hai vạn cố vấn quân sự đội lốt dân sự, tiếp tục viện trợ cho nguỵ quyền Sài Gòn. |
| | + Nguỵ quyền Sài Gòn được Mĩ viện trợ, chúng ngang nhiên phá hoại Hiệp định Paris, chúng huy động lực lượng lớn để "lấn chiếm" tràn ngập lãnh thổ của ta. | * Nguỵ:<br>– Được Mĩ viện trợ ra sức phá hoại hiệp định "lấn chiếm" và "tràn ngập lãnh thổ" của ta. |
| Hỏi:<br>– Sau Hiệp định Paris, lực lượng của ta ở miền Nam như thế nào? | Trả lời:<br>– Về phía ta:<br>+ Sau Hiệp định Paris, so sánh lực lượng trên chiến trường thay đổi có lợi cho cách mạng. | *b. Về phía ta*<br>– Sau Hiệp định Paris, so sánh lực lượng trên chiến trường có lợi cho ta. |
| | + Trong những tháng đầu chống bọn nguỵ quyền "lấn chiếm", "tràn ngập lãnh thổ", ta đã đạt được kết quả nhất định, nhưng không đánh giá đúng âm mưu nham hiểm của kẻ thù, quá nhấn mạnh đến hoà bình, hoà hợp dân tộc nên ta bị mất đất, mất | – Cuộc đấu tranh chống địch "lấn chiếm", "tràn ngập lãnh thổ" đạt kết quả nhất định nhưng một số nơi không đánh giá đúng âm mưu địch, đã bị chúng "lấn chiếm"trở lại. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | dân ở một số vùng quan trọng. | |
| | + Trước tình hình đó, tháng 7/1973, Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương đã họp và nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam lúc đó là tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiếp tục con đường cách mạng bạo lực, kiên quyết đánh địch trên 3 mặt trận: chính trị, quân sự ngoại giao. | – Trước tình hình đó:<br>+ Tháng 7/1973, ta chủ trương kiên quyết đánh trả sự "lấn chiếm" của địch, đánh địch trên 3 mặt trận: chính trị, quân sự, ngoại giao. |
| Hỏi:<br>– Cuộc đấu tranh chống lại địch "lấn chiếm", "tràn ngập lãnh thổ" của ta từ cuối 1973 đến đầu 1975 diễn ra như thế nào. | Trả lời:<br>– Bắt đầu từ cuối 1973 ta kiên quyết đánh trả những cuộc hành quân "lấn chiếm" của địch, bảo vệ vùng giải phóng. | ***2. Cuộc đấu tranh chống địch "lấn chiếm"***<br>– Từ cuối 1973, ta kiên quyết đánh trả sự "lấn chiếm" của địch. |
| | – Cuối 1974 – đầu 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự đông xuân vào hướng Nam Bộ, trọng tâm là đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ. | – Cuối 1974 – đầu 1975, ta đã giành thắng lợi lớn giải phóng tỉnh Phước Long, địch không có khả năng lấy lại. |
| | – Quân ta đã giành được thắng lợi vang dội trong | – Thời cơ mới, khả năng |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
| --- | --- | --- |
| | chiến dịch đánh đường số 14 – Phước Long, giải phóng đường 14 và toàn tỉnh Phước Long, với 5 vạn dân. | mới đã xuất hiện trên chiến trường, chúng ta có thể giải phóng hoàn toàn miền Nam. |
| Hỏi:<br>– Thành tích sản xuất của khu giải phóng trực tiếp chi viện cho cách mạng miền Nam như thế nào. | Trả lời:<br>– Tại khu giải phóng, cùng với cuộc đấu tranh bảo vệ quê hương, nhân dân ra sức khôi phục, và đẩy mạnh sản xuất, tăng nguồn dự trữ chiến lược cho cách mạng miền Nam.<br>– Năm 1973, diện tích gieo trồng ở khu giải phóng thuộc đồng bằng sông Cửu Long tăng 20% so với 1972.<br>– Đóng góp của nhân dân cho cách mạng ngày càng tăng.<br>– 1973 nhân dân khu IX (Tây Nam Bộ) đóng góp cho cách mạng 34.000 tấn lúa.<br>– 6 tháng đầu 1974 góp 48.000 tấn lúa.<br>– Các ngành sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, các hoạt động văn hoá.<br>– Xã hội, giáo dục, y tế được đẩy mạnh. | – Tại khu giải phóng, ta đẩy mạnh sản xuất về mọi mặt, trực tiếp phục vụ cho cách mạng miền Nam trong thời kì này. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV kết luận:<br>Tất cả những thành tựu trên là nguồn cung cấp, bổ sung tại chỗ rất quan trọng cùng với sự chi viện to lớn của miền Bắc, cách mạng miền Nam được tăng cường lực lượng nhanh chóng thiết thực chuẩn bị cho đại thắng mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. | | |

## 5. Củng cố

- Em hãy trình bày: Tình hình nước ta sau Hiệp định Paris.
- Tình hình ta, địch ở miền Nam sau Hiệp định Paris và cuộc đấu tranh chống "lấn chiếm", "tràn ngập lãnh thổ" của ta từ 1973 –> đến đầu 1975.

TIẾT 2

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 1 và đặt câu hỏi: | | **III. Giải phóng hoàn toàn miền Nam, giành toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc** |
| – Em hãy trình bày chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn | – Từ cuối 1974 đến đầu 1975, so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi rất | ***1. Chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn*** |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| miền Nam. | nhanh chóng có lợi cho cách mạng.<br><br>– Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam trong 2 năm 1975 và 1976. | ***miền Nam***<br>– Cuối 1974 → đầu 1975 tình hình cách mạng miền Nam chuyển biến nhanh chóng, Bộ Chính trị quyết định giải phóng hoàn toàn miền Nam trong 2 năm: 1975 – 1976. |
| Hỏi:<br>– Trong chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam có những điểm nào khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn và linh hoạt của Đảng ta. | Trả lời:<br>– Trong kế hoạch giải phóng miền Nam, Bộ Chính trị quyết định: Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975 thì lập tức giải phóng hoàn toàn miền Nam năm 1975 để đỡ thiệt hại về người và của. | – Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối 1975 sẽ lập tức giải phóng miền Nam ngay 1975 để đỡ thiệt hại về người và của. |
| GV minh hoạ thêm:<br>– Sau Hiệp định Paris, quân đội Mĩ – chỗ dựa của chính quyền Sài Gòn đã rút về nước, viện trợ quân sự của Mĩ cho Thiệu giảm dần. | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| – 1972 – 1973: 1.614 triệu đô la.<br>– 1973 – 1974: 1.026 triệu đô la.<br>– 1974 – 1975: 701 triệu đô la.<br>– Vì vậy có hơn quân, Thiệu vẫn không mạnh, Thiệu thiếu đạn nghiêm trọng, phải kêu gọi binh lính "chiến đấu theo kiểu con nhà nghèo". Trong khi đó, lực lượng của ta không ngừng lớn mạnh, đặc biệt là sau chiến thắng Phước Long của ta, địch không có khả năng lấy lại một tỉnh. Cho nên thời cơ tổng tiến công và nổi dậy để giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến. | | |
| GV (nếu có điều kiện cho các em xem băng hình về đại thắng mùa Xuân 1975), Viện tư liệu quốc gia và Bảo tàng quân đội có băng hình này, nếu không | HS (nếu có điều kiện thì xem băng hình đại thắng mùa Xuân năm 1975) nếu không có băng hình thì đọc SGK theo hướng dẫn của GV và trả lời câu hỏi. | ***2. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975***<br>*a. Chiến dịch Tây Nguyên (10/3–24/3/1975)* |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| có băng hình, GV yêu cầu đọc SGK mục 2 và đặt câu hỏi. | | |
| Hỏi:<br>– Tại sao trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ta lại mở chiến dịch Tây Nguyên đầu tiên (GV hướng dẫn để HS trả lời). | Trả lời:<br>– Vì Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, ở đây địch bố trí lực lượng có nhiều sở hở, do chúng nhận định sai lầm về hướng tiến công chiến lược của ta.<br>– Phương châm tác chiến của ta là: "Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, tìm nơi địch sơ hở mà đánh, tìm nơi địch tương đối yếu mà đánh". | – Tây Nguyên là địa bàn chiến lược quan trọng, địch bố trí lực lương sơ hở, vì phán đoán sai lầm hướng tiến công của ta. |
| Hỏi:<br>– Em hãy trình bày về chiến dịch Tây Nguyên (bằng lược đồ). GV gọi HS khá, giỏi trình bày. | Trả lời:<br>– Thực hiện kế hoạch giải phóng miền Nam, ta tập trung lực lượng binh khí, kĩ thuật hiện đại mở chiến dịch có quy mô lớn ở Tây Nguyên.<br>– 10/3/1975, ta đã dội bão lửa vào Buôn Ma Thuột, trận then chốt này nhanh chóng thắng lợi. | – 10/3/1975, ta dội bão lửa vào Buôn Ma Thuột, trận then chốt này nhanh chóng thắng lợi. |
| | – 12/3/1975, địch phản công quyết liệt chiếm lại Buôn Ma Thuột nhưng không thành. | – 12/3/1975, địch phản công quyết liệt chiếm lại Buôn Ma Thuột nhưng không thành. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | – Hệ thống phòng thủ của địch ở Tây Nguyên bị rung chuyển, quân địch mất tinh thần, hàng ngũ rối loạn. | |
| | – 14/3/1975, Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh cho Tư lệnh trưởng mặt trận Tây Nguyên rút khỏi Tây Nguyên về giữ lấy các tỉnh ven biển miền Trung. | – 14/3/1975, Thiệu ra lệnh cho Tư lệnh trưởng chiến dịch Tây Nguyên rút khỏi Tây Nguyên về giữ các tỉnh ven biển miền Trung. |
| | – Trên đường rút chạy, chúng bị quân ta truy kích kịch liệt, đến ngày 24/3/1975, chiến dịch Tây Nguyên toàn thắng. | – Đoán đúng ý đồ của địch, ta chặn đánh kịch liệt con đường rút lui của địch, biến cuộc "rút lui chiến lược" thành cuộc "tháo chạy hoảng loạn".<br>– 24/3/1975, chiến dịch kết thúc. |
| GV minh hoạ thêm (bằng lược đồ):<br>– Từ ngày 1 → 9/3/1975, ta đánh nghi binh ở Playcu và Kon Tum, địch vội vàng kéo quân từ Buôn Ma Thuột lên ứng cứu cho Bắc Tây Nguyên (Playcu và Kon Tum).<br>– Bất ngờ 2h sáng 10/3/1975 ta dội bão | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| lửa vào Buôn Ma Thuột.<br>GV gợi mở vấn đề vì sao ta mở chiến dịch Huế – Đà Nẵng.<br>– Vào những ngày cuối cùng của chiến dịch Tây Nguyên, ta phát hiện địch chuẩn bị rút khỏi phòng tuyến Quảng Trị, có khả năng bỏ cả Huế, co về giữ Đà Nẵng. Quân uỷ Trung ương chỉ thị cho quân dân Trị Thiên và quân đoàn II giải phóng Huế nhanh hơn dự kiến. | | |
| Hỏi:<br>– Em trình bày về chiến dịch Huế – Đà Nẵng (bằng lược đồ). GV gọi HS giỏi trình bày vấn đề này. | Trả lời:<br>– Chúng ta nhận thấy thời cơ chiến lược đến rất nhanh, hết sức thuận lợi ngay khi chiến dịch Tây nguyên đang tiếp diễn, Bộ Chính trị quyết định kịp thời thực hiện kế hoạch giải phóng toàn miền Nam, trước tiên là tiến hành chiến dịch giải phóng Huế – Đà Nẵng. | *b. Chiến dịch Huế – Đà Nẵng (21/3 –> 3/4/1975)*<br>– Chiến dịch Tây Nguyên gần kết thúc, Bộ Chính trị quyết định tiến hành chiến dịch Huế – Đà Nẵng.<br>– 21/3/1975, ta đánh Huế và chặn đường rút chạy của địch.<br>– 10 giờ 30 phút ngày 25/3/1975, ta tiến vào cố |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | | đô Huế. |
| | – 21/3/1975, quân ta đánh thẳng vào các căn cứ ở Huế, chặn các đường rút chạy của chúng, hình thành thế bao vây địch trong thành phố. | – 26/3/1975 ta giải phóng Huế.<br>– Với tinh thần "kịp thời, nhanh chóng, táo bạo", ngày 28/3/1975 ta bắt đầu đánh Đà Nẵng. |
| | – 10 giờ 30 phút ngày 25/3/1975, quân ta tiến vào cố đô Huế. | – 15 giờ ngày 29/3/1975, Đà Nẵng giải phóng. |
| | – Ngày 26/3/1975, giải phóng thành phố Huế và toàn tỉnh Thừa Thiên. | – Từ 29/3 –> 3/4/1975 ta lấy nốt các tỉnh ven biển miền Trung. |
| | – Cũng thời gian này, quân ta tiến vào giải phóng thị xã Tam Kì, Quảng Ngãi, Chu Lai tạo thêm một hướng uy hiếp Đà Nẵng từ phía Nam. | – Sau chiến dịch Huế – Đà Nẵng, thế trận của Mĩ – nguỵ ở miền Nam hết sức tồi tệ. |
| | – Đà Nẵng thành phố lớn thứ hai miền Nam, căn cứ liên hiệp quân sự lớn nhất toàn miền Nam rơi vào thế cô lập. Sáng 29/3/1975, quân ta từ 3 phía: Bắc, Tây, Nam tiến thẳng vào thành phố đến 3 giờ chiều, toàn bộ thành phố Đà Nẵng được giải phóng. | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV trình bày lại chiến dịch Huế – Đà Nẵng bằng lược đồ để HS dễ tiếp thu hơn.<br>GV hướng dẫn HS xem hình 73, quân ta giải phóng cố đô Huế.<br>GV minh hoạ thêm:<br>– Cuộc tấn công Đà Nẵng được Quân uỷ Trung ương quyết định ngay sau khi giải phóng Huế (26/3/1975) với tinh thần "kịp thời, nhanh chóng, táo bạo" với lực lượng có thể chuyển tới sớm nhất.<br>– Sáng 28/3/1975, chúng ta bắt đầu đánh Đà Nẵng, 15 giờ ngày 29/3/1975, thành phố Đã Nẵng được giải phóng.<br>– Sau chiến dịch này, hệ thống phòng ngự của Thiệu ở miền Trung bị sụp đổ hoàn toàn, quân khu I bị xoá sổ, không để cho ngụy rút về tăng cường cho Sài Gòn, đẩy chúng | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| vào thế tuyệt vọng, tạo điều kiện thuận lợi cho trận quyết chiến chiến lược cuối cùng: chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.<br>GV giới thiệu cho HS xem hình 71: Bộ chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh Xuân 1975 và minh hoạ thêm:<br>– Khi chiến dịch Huế – Đà Nẵng kết thúc, Thiệu chủ quan cho rằng: Phải 2 tháng nữa quân ta mới có thể tiếp tục tiến công. Cho nên, chúng có thời gian, khả năng bảo vệ quân khu III và IV, chúng lập một phòng tuyến phòng thủ từ xa: Từ Phan Rang trở vào để che đỡ cho Sài Gòn.<br>– Mĩ lập cầu hàng không khẩn cấp chuyên trở vũ khí trang bị cho ngụy quân Sài Gòn.<br>– Trên cơ sở đánh giá thời cơ chiến lược tổng | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| công kích vào Sài Gòn đã chín muồi, với tinh thần "thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng" chúng ta đã tiến hành chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng Sài Gòn. | | |
| Hỏi:<br>– Em hãy trình bày chiến dịch Hồ Chí Minh (bằng lược đồ).<br>Sau đó GV trình bày lại chiến dịch này bằng lược đồ để HS dễ tiếp thu. | Trả lời:<br>– Trước khi bắt đầu chiến dịch giải phóng Sài Gòn, chiến dịch mang tên Hồ Chí Minh, quân ta đánh Xuân Lộc và Phan Rang, những căn cứ phòng thủ chủ yếu của địch ở phía Đông Sài Gòn.<br>– Từ 9/4/1975, ta bắt đầu đánh Xuân Lộc, cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt. | *c. Chiến dịch Hồ Chí Minh*<br>– Từ 9/4/1975, ta bắt đầu đánh Xuân Lộc, cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng quyết liệt (cánh cửa thép bảo vệ Sài Gòn). |
| | – 16/4/1975, phòng tuyến Phan Rang bị chọc thủng. | – 16/4/1975, phòng tuyến Phan Rang của địch bị chọc thủng. |
| | – 18/4/1975, tổng thống Mĩ ra lệnh di tản hết người Mĩ khỏi Sài Gòn. | – 18/4/1975, tổng thống Mĩ ra lệnh di tản người Mĩ khỏi Sài Gòn. |
| | – 21/4/1975, tổng thống Nguyễn Văn Thiệu xin | – 21/4/1975, ta chiến thắng Xuân Lộc, Thiệu |

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| | từ chức, chuồn ra nước ngoài. | tuyên bố đầu hàng, chuồn ra nước ngoài. |
| | – 17 giờ ngày 26/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu, 5 cánh quân của ta theo 5 hướng đã định sẵn, vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch, tiến vào chiếm các cơ quan đầu não của chúng. | – 17 giờ ngày 26/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu, theo 5 hướng đã định sẵn, 5 cánh quân của ta tiến vào giải phóng Sài Gòn. |
| | – 10 giờ 45 phút ngày 30/4/1975, xe tăng của ta tiến thẳng vào dinh "Độc lập", bắt sống toàn bộ Chính phủ Sài Gòn, tổng thống Việt Nam cộng hoà Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. | |
| | – 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975 lá cờ cách mạng tung bay trên nóc toà nhà Phủ Tổng thống, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. | – 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, Sài Gòn giải phóng. |
| | – Sau khi Sài Gòn giải phóng, lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Nam Bộ thừa thắng xốc tới giải phóng nốt | – Từ 30/4 –> 2/5/1975, các tỉnh còn lại của Nam Bộ giải phóng. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | các tỉnh còn lại của Nam Bộ (30/4 → 2/5/1975), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 thắng lợi. | |
| GV giới thiệu hình 76: xe tăng của ta tiến vào dinh "Độc lập" và hình 28, sách Lịch sử lớp 12, NXBGD, H, 1992, tập 2, trang 177 – chính quyền trung ương nguỵ bị bắt.<br>Hình 78: nhân dân Sài Gòn mít tinh mừng miền Nam giải phóng.<br>Sau đó GV trình bày cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 bằng lược đồ (hình 77) để HS dễ hiểu hơn, nắm vấn đề hệ thống hơn.<br>GV chuyển ý:<br>– Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta kéo dài hơn 2 thập kỉ, chống lại đế quốc Mĩ lớn mạnh nhất thế giới.5 | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| đời tổng thống Mĩ, điều hành 4 chiến lược chiến tranh ở miền Nam, chúng đã chi trực tiếp cho cuộc chiến tranh này 676 tỉ USD, nếu tính cả chi phí gián tiếp là 920 tỉ USD, chúng huy động lúc cao nhất là 55 vạn quân Mĩ với 5 nước chư hầu tham gia (7 vạn), cộng với hơn 1 triệu quân nguỵ, dội xuống 2 miền Nam – Bắc hơn 7,8 triệu tấn bom. Nhưng chúng vẫn thất bại thảm hại. Sau đó GV đặt câu hỏi: | | |
| – Em hãy nêu ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Mĩ. | Trả lời:<br>– Ý nghĩa trong nước:<br>+ Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước thắng lợi đã kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mĩ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc bảo vệ Tổ quốc từ sau Cách mạng tháng Tám 1945, chấm dứt ách thống trị | **IV. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975)**<br>***1. Ý nghĩa lịch sử***<br>*a. Trong nước*<br>– Cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước thắng lợi đã kết thúc 21 năm kháng chiến chống |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | của CNĐQ trên đất nước ta, trên cơ sở đó hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước. | Mĩ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, chấm dứt ách thống trị của CNĐQ trên đất nước ta, trên cơ sở đó hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất đất nước. |
| | + Nó mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc – kỉ nguyên độc lập thống nhất, đi lên CNXH. | – Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc – kỉ nguyên độc lập thống nhất, đi lên CNXH. |
| | – Ý nghĩa quốc tế: | *b. Quốc tế* |
| | + Cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ta thắng lợi đã tác động mạnh đến nội tình nước Mĩ và thế giới. | – Cuộc kháng chiến này đã tác động mạnh đến nội tình nước Mĩ và thế giới. |
| | + Nó là nguồn cổ vũ lớn lao đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới. | – Nó là nguồn cổ vũ lớn lao đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới. |
| | + Thắng lợi đó được mãi mãi ghi vào lịch sử dân tộc ta những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí | – Chiến thắng này có tính thời đại sâu sắc, là một trong những chiến công vĩ đại của thế kỉ XX. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
| --- | --- | --- |
| | tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc. | |
| Hỏi:<br>– Em hãy trình bày nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. | Trả lời:<br>– Nguyên nhân chủ quan:<br>+Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, độc lập, tự chủ, đường lối đồng thời tiến hành cách mạng XHCN miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.<br>+ Nhân dân hai miền Nam – Bắc đoàn kết nhất trí, giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, xây dựng bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà. Hậu phương miền Bắc không ngừng | ***2. Nguyên nhân thắng lợi***<br>*a. Chủ quan*<br>– Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, cùng một lúc tiến hành cách mạng XHCN ở miền Bắc và cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam.<br>– Chúng ta đã tạo dựng được khối đoàn kết dân tộc đến mức cao nhất.<br>– Có hậu phương miền Bắc chi viện đầy đủ nhất, kịp thời nhất cho cách mạng miền Nam đánh Mĩ. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | lớn mạnh, chi viện đầy đủ nhất, kịp thời nhất cho miền Nam đánh Mĩ. | |
| | – Nguyên nhân khách quan:<br>+ Chúng ta có sự đoàn kết chiến đấu của 3 dân tộc anh em: Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia và sự ủng hộ chí nghĩa, chí tình có hiệu quả của các nước XHCN và lực lượng hoà bình, dân chủ trên thế giới. | *b. Khách quan*<br>– Có sự đoàn kết chiến đấu của 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ chí nghĩa, chí tình, có hiệu quả của các nước XHCN và lực lượng hoà bình dân chủ thế giới. |

## 5. Củng cố

- Em hãy trình bày về kế hoạch chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam trong 2 năm (1975 – 1976).
- Trình bày cuộc tiến công và nổi dậy Xuân 1975 bằng lược đồ.
- Nêu ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975).

## 6. Bài tập

- Quân, dân 2 miền Nam – Bắc đã giành được những thắng lợi nào, có ý nghĩa chiến lược về quân sự, chính trị, ngoại giao trong kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 – 1975). (GV hướng dẫn để HS trả lời).
- Những thắng lợi chính trị, quân sự, ngoại giao của ta trong cuộc kháng chiến chống Mĩ (1954 → 1975).

| *Thời gian* | *Thắng lợi chính trị* | *Thắng lợi quân sự* | *Thắng lợi ngoại giao* |
|---|---|---|---|

| | | | |
|---|---|---|---|
| 1954 – 1960 nhân dân ta đánh bại "chiến tranh đơn phương" của đế quốc Mĩ | Mặt trân dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20/12/1960) | Phong trào "Đồng khởi" ở miền Nam 1959 – 1960 | |
| 1961 – 1965 nhân dân ta đánh bại "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mĩ | Phong trào phá "Ấp chiến lược" của nhân dân miền Nam | Chiến thắng Ấp Bắc 2/1/1963.<br>– Những chiến thắng trong Đông – Xuân 1964–>1965 | |
| 1965 – 1968 nhân dân Việt Nam đánh bại "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mĩ | – Nhân dân miền Nam tiếp tục phá "Ấp chiến lược".<br>– Phong trào đấu tranh chính trị đạt đến đỉnh cao, hàng chục vạn người xuống đường đòi lật đổ nguỵ quyền Sài Gòn và đòi Mĩ cút về nước. | – Miền Bắc đánh thắng chiến tranh phá hoại lần 1 của đế quốc Mĩ (5/8/1964–1/11/1968).<br>– Miền Nam: Chiến thắng Vạn Tường (8/1965).<br>– Chiến thắng 2 mùa khô: 1965 – 1966 và 1966 – 1967.<br>– Chiến thắng Mậu Thân (1968). | 13/5/1968, Hội nghị Paris bắt đầu họp. |
| 1969 – 1973 nhân dân ta đánh bại "Việt Nam hoá chiến tranh" | – 6/6/1969, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời.<br>– 4/1970, hội nghị cấp cao của 3 nước Đông Dương. | – Miền Bắc đánh bại chiến tranh phá hoại lần II của đế quốc Mĩ (6/4/1972–>15/1/1973)<br>– Miền Nam chiến thắng đường 9 – Nam Lào.<br>– Chiến thắng Xuân hè 1972. | – 27/1/1973, Hiệp định Paris được kí kết.<br>– 29/3/1973, Mĩ làm lễ cuốn cờ về nước. |
| 1973 – 1975 hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam | Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. | – Đánh bại sự "lấn chiếm của địch".<br>– 6/1/1975, chiến thắng Phước Long.<br>– Đại thắng mùa Xuân 1975. | |

- Lập bảng các niên đại về thành tựu chủ yếu của miền Bắc trong sản xuất, chiến đấu, chi viện cho miền Nam đánh Mĩ (1954 – 1975).

| *Thành tích sản xuất* | *Thành tích chiến đấu* | *Chi viện cho miền Nam* |
|---|---|---|
| – 1954 – 1957: Hoàn thành kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành cải cách ruộng đất.<br>– 1958 – 1960: Hoàn thành kế hoạch 3 năm cải tạo XHCN.<br>– 1961 – 1965: Hoàn thành kế hoạch 5 năm lần 1.<br>– 1965 – 1975: vừa sản xuất, vừa chiến đấu để xây dựng CNXH ở miền Bắc và chi viện cho miền Nam đánh Mĩ. | – Đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mĩ (5/8/1964 → 1/11/1968).<br>– Đánh thắng chiến tranh phá hoại lần II của đế quốc Mĩ (6/4/1972 → 15/1/1973), trong đó có trận "Điện Biên Phủ trên không". (18 → 29/12/1972). | – Miền Bắc chi viện đầy đủ nhất cho cách mạng miền Nam "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người".<br>– 1965 → 1968: 30 vạn bộ đội vào Nam chiến đấu.<br>– 1964 → 1971: hàng chục vạn bộ đội, cán bộ, thanh niên xung phong vào miền Nam chiến đấu.<br>– 1973 → 1975: gần 30 vạn bộ đội, thanh niên xung phong và cán bộ kĩ thuật vào Nam, đưa hàng chục vạn tấn hàng hoá vào Nam.<br>– Đường dẫn dầu Bắc – Nam dài 5.000km.<br>– Đường mòn Hồ Chí Minh dài hơn 16.000km để kịp thời chi viện cho chiến trường. |

# Chương VII
# VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2000

## Bài 31 VIỆT NAM TRONG NĂM ĐẦU SAU ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975

### A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

#### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Tình hình hai miền Nam – Bắc sau đại thắng mùa Xuân 1975.
- Những biện pháp khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế của 2 miền Nam – Bắc.
- Chúng ta hoàn toàn thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

#### 2. Tư tưởng

- Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết Bắc – Nam, tinh thần độc lập dân tộc, thống nhất tổ quốc và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và tương lai của dân tộc.

#### 3. Kĩ năng

Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá các sự kiện lịch sử.

### B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

Sử dụng kênh hình trong SGK và một số tài liệu tranh ảnh lịch sử thời kì này.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Em hãy trình bày tình hình nước ta sau Hiệp định Paris.
- Trình bày đại thắng mùa xuân 1975 (bằng lược đồ).
- Nêu ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ.

### 3. Giới thiệu bài mới

Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, cả nước đi lên CNXH, nhưng hậu quả chiến tranh 21 năm để lại rất nặng nề, nhân dân 2 miền Nam – Bắc ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước. Hôm nay chúng ta học bài: Việt Nam trong năm đầu sau đại thắng mùa xuân 1975.

### 4. Bài mới

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục I và đặt câu hỏi. | | **I. Tình hình hai miền Bắc Nam sau đại thắng xuân 1975** |
| – Sau đại thắng mùa xuân 1975, tình hình cách mạng 2 miền Nam – Bắc có những khó khăn và thuận lợi gì.<br>(Trước tiên nói về tình hình miền Bắc). | Trả lời:<br>– Sau đại thắng mùa xuân 1975, đất nước ta bước vào kỉ nguyên mới – kỉ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên CNXH.<br><br>* Tình hình miền Bắc:<br>– Thuận lợi:<br>+ Từ 1954 → 1975, cách mạng XHCN miền Bắc | ***1. Tình hình miền Bắc***<br>*a. Thuận lợi*<br>– Từ 1954 → 1975, cách mạng XHCN miền Bắc đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | đã đạt được những thành tựu to lớn và toàn diện. | |
| | + Xây dựng được cơ sở vật chất ban đầu cho CNXH. | – Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH. |
| | – Khó khăn: | *b. Khó khăn* |
| | + Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mĩ kéo dài và tàn phá nặng nề, gây hậu quả lâu dài đối với miền Bắc. | – Hậu quả chiến tranh nặng nề.<br>–Nhiều làng mạc, ruộng đồng bị tàn phá. |
| | + Nó làm cho quá trình tiến lên CNXH của đất nước ta bị chậm lại nhiều năm. | + 50 vạn ha đất bị bỏ hoang. |
| | + Nhiều làng mạc, đồng ruộng bị tàn phá, 50 vạn ha ruộng đất bị bỏ hoang, một triệu ha rừng bị chất độc hoá học và bom đạn cày xới, nhiều bom mìn còn chưa được tháo gỡ. | + Một triệu ha rừng bị chất độc và bom đạn. |
| | + Hàng triệu người bị thất nghiệp. | + Hàng triệu người thất nghiệp. |
| | + Số người mù chữ còn chiếm tỉ lệ lớn trong dân. | |
| Hỏi: | Trả lời: | ***2. Tình hình miền Nam*** |
| – Tình hình miền Nam sau đại thắng mùa xuân như thế nào. | – Thuận lợi:<br>+ Miền Nam đã hoàn toàn giải phóng. | *a. Thuận lợi*<br>+ Miền Nam hoàn toàn giải phóng. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Chế độ thực dân mới và nguỵ quyền Sài Gòn đã bị sụp đổ.<br>– Khó khăn:<br>+ Còn nhiều tệ nạn xã hội tồn tại.<br>+ Kinh tế miền Nam phát triển theo hướng tư bản, nhưng nhìn chung kinh tế miền Nam vẫn là kinh tế nông nghiệp, lạc hậu, sản xuất nhỏ, phân tán là phổ biến, phát triển mất cân đối, lệ thuộc nặng nề vào viện trợ bên ngoài. | + Chế độ thực dân mới và nguỵ quyền Sài Gòn hoàn toàn sụp đổ.<br>*b. Khó khăn*<br>+ Kinh tế miền Nam phát triển theo hướng TBCN, nhưng vẫn là kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ, phân tán, mất cân đối, lệ thuộc bên ngoài.<br>+ Xã hội: Nhiều tệ nạn còn tồn tại. |
| GV kết luận:<br>Trong tình hình đất nước như vậy, hai miền Nam – Bắc đều phải khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế để đi lên CNXH.<br>GV yêu cầu HS đọc SGK, mục II và đặt câu hỏi: | | |
| – Sau Đại thắng mùa xuân năm 1975, miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế | Trả lời:<br>* Miền Bắc:<br>– Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, miền | **II. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế – văn hoá ở 2 miền đất nước** |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| văn hoá để đi lên như thế nào. | Bắc tiến hành khôi phục và phát triển kinh tế, đến giữa năm 1976 thì căn bản hoàn thành. | **1. Miền Bắc**<br>– Giữa 1976 căn bản hoàn thành khôi phục và phát triển kinh tế. |
| | – Những thành tựu miền Bắc đạt được trong thời kì này: | – Thành tựu:<br>+ Thực hiện kế hoạch nhà nước 6 tháng cuối 1975 và 6 tháng đầu 1976 có nhiều tiến bộ. |
| | + Thực hiện kế hoạch nhà nước 6 tháng cuối 1975 và 6 tháng đầu 1976 có những tiến bộ đáng kể. Diện tích trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp 1976 tăng hơn 1975. Nhiều công trình nhà máy được xây dựng và mở rộng, sản lượng của các sản phẩm quan trọng đều đạt và vượt trước chiến tranh. | + Diện tích lúa và hoa màu tăng.<br>+ Nhiều công trình, nhà máy được xây dựng mở rộng.<br>+ Các sản phẩm quan trọng đều đạt và vượt trước chiến tranh. |
| | + Giáo dục, y tế, văn hoá, nghệ thuật phát triển mạnh. | |
| | + Miền Bắc làm tròn nghĩa vụ hậu phương của cách mạng cả nước và nghĩa vụ quốc tế với Lào và Cam-pu-chia trong tình hình mới. | + Làm trọn nghĩa vụ hậu phương đối với cả nước và Đông Dương trong tình hình mới. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV minh họa thêm:<br>– Trong 2 lần chiến tranh phá hoại miền Bắc, gần như toàn bộ các thành phố, thị xã đều bị đánh phá, trong đó 12 thị xã, 51 thị trấn bị phá huỷ hoàn toàn.<br>– Tất cả các khu công nghiệp bị đánh phá ở mức độ huỷ diệt.<br>– Tất cả các nhà máy điện bị đánh hỏng.<br>– Tất cả các tuyến đường sắt, 100% cầu, toàn bộ hệ thống bên cảng, đường biển, đường sông, kho tàng bị bắn phá.<br>– 1.600 công trình thuỷ lợi, hầu hết nông trường bị đánh phá, 3.000 trường học, 350 bệnh viện, trong đó có 10 bệnh viện bị san bằng. | | |
| Hỏi:<br>– Miền Nam khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục, phát triển kinh tế như thế nào. | Trả lời:<br>* Miền Nam:<br>– Khẩn trương tiếp quản những vùng mới giải phóng. | ***2. Miền Nam***<br>– Khẩn trương tiếp quản những vùng mới giải phóng. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng và các vùng mới giải phóng, chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng nhanh chóng được thiết lập. | – Chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng nhanh chóng được thiết lập. |
| | – Được sự giúp đỡ của nhà nước, hàng triệu đồng bào được hồi hương, sản xuất hoặc đi xây dựng vùng kinh tế mới. | – Hàng triệu đồng bào được hồi hương. |
| | – Chính quyền cách mạng tịch thu toàn bộ tài sản, ruộng đất của bọn phản động trốn ra nước ngoài. | – Chính quyền cách mạng tịch thu ruộng đất và tài sản của bọn phong kiến và phản động trốn ra nước ngoài chia cho nông dân. |
| | – Tuyên bố xoá bỏ bóc lột phong kiến:<br>+ Tiến hành điều chỉnh ruộng đất cho nông dân. | – Tuyên bố xoá bỏ bóc lột phong kiến. |
| | + Quốc hữu hoá ngân hàng. | – Quốc hữu hoá ngân hàng. |
| | + Thay đồng tiền của chính quyền Sài Gòn bằng đồng tiền cách mạng. | – Phát hành tiền mới. |
| | + Để đáp ứng nhu cầu của nhân dân về lương thực, chính quyền cách | – Chính quyền chú ý khôi phục nông nghiệp, công nghiệp. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | mạng rất chú ý khôi phục sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và thủ công nghiệp | |
| | + Các hoạt động văn hoá giáo dục, y tế được tiến hành. | – Các hoạt động giáo dục văn hoá, xã hội được tiến hành. |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục III. | | |
| – Em hãy trình bày việc hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước như thế nào? | Trả lời:<br>– Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, Tổ quốc Việt Nam đã được thống nhất về lãnh thổ song mỗi miền lại tồn tại một hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.<br>– Đáp lại nguyện vọng của quần chúng nhân dân trong cả nước.<br>+ Tháng 9/1975, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần 24 đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.<br>+ Từ 15 → 21/11/1975, Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước họp tại Sài Gòn đã | **III. Hoàn thành thống nhất đất nước (1975 – 1976)**<br>***1. Quá trình***<br>– Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân cả nước. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | hoàn toàn nhất trí thống nhất đất nước về mặt nhà nước.<br>+ 25/4/1976, cuộc tổng tuyển cử, bầu cử quốc hội chung được tiến hành trong cả nước (hơn 23 triệu cử tri đã đi bầu cử, chiếm 98,8%).<br>+ 24/6 → 3/7/1976, quốc hội khoá VI của nước Việt Nam thống nhất đã họp kì đầu tiên tại Hà Nội. | |
| Hỏi<br>– Quốc hội khoá VI, kì họp thứ nhất đã có quyền quyết định gì? | Trả lời:<br>– Từ 24/6 → 3/7/1976, kì họp thứ nhất của Quốc hội khoá VI đã họp tại Hà Nội.<br>+ Thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất<br>+ Tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.<br>+ Quyết định: Quốc huy, Quốc kì, Quốc ca.<br>+ Thủ đô: Hà Nội. | ***2. Nội dung***<br>– Kì họp lần 1 của Quốc hội khoá VI đã quyết định.<br>+ Chính sách đối nội và đối ngoại của nước Việt Nam thống nhất.<br>+ Đổi tên nước là: Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.<br>+ Quyết định: Quốc huy, Quốc kì, Quốc ca.<br>+ Thủ đô: Hà Nội. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Thành phố Sài Gòn – Gia Định đổi tên là thành phố Hồ Chí Minh. | + Thành phố Sài Gòn – Gia Định đổi là thành phố Hồ Chí Minh. |
| | + Quốc hội bầu cử ra các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bầu ra Ban Dự thảo Hiến pháp. | + Bầu ra các cơ quan lãnh đạo và chức vụ cao nhất của nhà nước. |
| | + Ở địa phương: Quốc hội quyết định tổ chức thành 3 cấp: Cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương. Cấp huyện và tương đương. Cấp xã và tương đương. Mỗi cấp chính quyền là Ủy ban nhân dân có Hội đồng nhân dân. | – Bầu Ban Dự thảo Hiến pháp. |
| | – Với kì họp lần thứ nhất của Quốc hội khoá VI, việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã hoàn thành, từ đây việc thống nhất trên tất cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hoá xã hội sẽ gắn liền với việc thực hiện những nhiệm vụ cách mạng XHCN trong cả nước. | – Ở địa phương:<br>+ Tổ chức thành 3 cấp: Cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương. Cấp huyện và tương đương. Cấp xã và tương đương. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV giới thiệu hình 79. Đoàn tàu thống nhất Bắc Nam sau 30 năm gián đoạn và hình 80. Quốc huy của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.<br>GV kết luận:<br>Như vậy, kì họp lần 1 của Quốc hội khóa VI đã hoàn thành thống nhất nhà nước, các mặt về chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hoá –xã hội sẽ gắn liền với việc xây dựng CNXH trong cả nước. | | |

## 5. Củng cố

- Em hãy trình bày tình hình Bắc – Nam sau đại thắng mùa xuân 1975.
- Thành tựu khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế của 2 miền như thế nào?
- Em hãy trình bày sự thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước (Quá trình, nội dung, ý nghĩa).

## 6. Bài tập

- Việc thực hiện những nhiệm vụ cấp bách trước mắt và hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước trong năm đầu sau kháng chiến chống Mĩ thắng lợi có ý nghĩa gì? (GV gợi ý để HS trả lời).
- Ý nghĩa của việc thực hiện nhiệm vụ trước mắt và hoàn thành thống nhất nước nhà:

– Ổn định tình hình miền Nam, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế.
– Chấn chỉnh tổ chức, tổ chức lại cho phù hợp với tình hình mới, đẩy mạnh hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá xã hội.
– Hàn gắn vết thương chiến tranh, xoá bỏ dần tàn dư chế độ cũ, ổn định đời sống nhân dân.

• Ý nghĩa thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước:
  – Đó là yêu cầu tất yếu, khách quan, thể hiện ý chí nguyện vọng của toàn dân.
  – Tạo điều kiện cơ bản, toàn diện của đất nước để đi lên.

# Bài 32 XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC, ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 — 1985)

## A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

• Con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam là đi lên CNXH, những thành tựu và thiếu sót, yếu kém trong 10 năm đầu cả nước đi lên CNXH (1976 – 1985).
• Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Tây - Nam và phía Bắc Tổ quốc (1975 – 1979).

### 2. Tư tưởng

• Rèn luyện cho HS lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần lao động cần cù xây dựng đất nước và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.
• Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường đi lên CNXH.

### 3. Kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng phân tích, đánh giá, nhận định, so sánh, rút bài học kinh nghiệm của các sự kiện lịch sử.

## B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

Sử dụng tranh ảnh trong SGK, văn kiện Đại hội Đảng V, VI và sách *Đại cương lịch sử Việt Nam* tập III, NXBGD, 1998.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Tình hình hai miền Bắc – Nam sau đại thắng mùa xuân 1975.
- Hai miền Nam – Bắc khắc phục hậu quả của chiến lược khôi phục và phát triển kinh tế – văn hoá như thế nào.
- Chúng ta thống nhất nước nhà về mặt nhà nước như thế nào.

### 3. Giới thiệu bài mới

Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, cả nước đi lên CNXH, trong 10 năm đầu xây dựng CNXH (1976 – 1985), chúng ta đã đạt được những thành tựu nhất định và đồng thời còn có một số thiếu sót, yếu kém trong 2 kế hoạch 5 năm 1976 – 1980, 1981 – 1985. Mặt khác chúng ta phải chiến đấu để bảo vệ biên giới phía Tây – Nam và phía Bắc (1975 – 1979). Hôm nay chúng ta nghiên cứu về xây dựng đất nước, đấu tranh bảo vệ tổ quốc (1976 – 1985).

### 4. Bài mới

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục I và đặt câu hỏi.<br>– Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của | <br><br><br>– Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, đất nước | **I. Việt Nam trong 10 năm đi lên chủ nghĩa xã hội (1976 – 1985)**<br>***1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1985)*** |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| Đảng diễn ra trong hoàn cảnh nào? Nội dung chủ yếu của đại hội là gì? | thống nhất, cả nước đi lên CNXH. | *a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976)* |
| | – Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng họp tại Hà Nội. | – Đại hội tiến hành khi đất nước đã thống nhất. |
| | – Đại hội đề ra đường lối xây dựng CNXH trong toàn quốc. | – Đại hội đề ra đường lối xây dựng CNXH trong toàn quốc và thông qua phương hướng nhiệm vụ mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1976 – 1980). |
| | – Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976 – 1980. | |
| Hỏi:<br>– Em trình bày về việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 – 1980). | Trả lời:<br>– Trong kế hoạch 5 năm 1976 – 1980, chúng ta thực hiện những nhiệm vụ của cách mạng XHCN vừa xây dựng đất nước vừa cải tạo quan hệ sản xuất nhằm 2 mục tiêu cơ bản là xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH, vừa cải thiện một bước đời sống văn hoá, tinh thần cho nhân dân. | *b. Thực hiện kế hoạch 1976 – 1980*<br>– Mục tiêu: xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH và cải thiện một bước đời sống nhân dân. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Thành tựu: | – Thành tựu: |
| | + Nông công nghiệp và giao thông vận tải căn bản đã được khôi phục: diện tích gieo trồng tăng 2 triệu ha. | + Nông công nghiệp và giao thông vận tải căn bản được khôi phục.<br>+ Diện tích gieo trồng tăng 2 triệu ha. |
| | + Nhiều nhà máy được gấp rút xây dựng. | + Nhiều nhà máy được xây dựng. |
| | + Xây dựng mới 1.700km đường sắt, 3.800km đường bộ. | |
| | + Tuyến đường sắt Bắc Nam hoạt động trở lại (sau 30 năm bị gián đoạn). | + Đường sắt Bắc Nam được khôi phục, xây dựng mới 1.700km đường sắt, 3.800km đường bộ. |
| | + Cải tạo XHCN được đẩy mạnh ở các vùng giải phóng miền Nam. | – Miền Nam:<br>+ Cải tạo XHCN được đẩy mạnh. |
| | + Tư sản mại bản bị xoá bỏ. | + Xoá bỏ tư sản mại bản. |
| | + Đại bộ phận nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể. | + Phần lớn nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể. |
| | + Thủ công nghiệp và thương nghiệp được sắp xếp lại. | + Thủ công nghiệp, thương nghiệp được sắp xếp lại. |
| | + Xóa bỏ văn hoá phản động, đồi truỵ, xây dựng nền mới – văn hoá cách mạng. | + Văn hoá giáo dục có bước phát triển mới, xoá bỏ văn hoá đồi truỵ, giáo dục tăng nhanh. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Giáo dục các cấp đều phát triển.<br>+ Năm học 1979 – 1980: tất cả nước có 15 triệu người đi học, tăng hơn niên học 1976 – 1977 là 2 triệu người. | |
| | – Tuy vậy, nền kinh tế của ta sau kế hoạch 5 năm này vẫn còn mất cân đối lớn.<br>+ Sản xuất phát triển chậm.<br>+ Thu nhập quốc dân và năng suất lao động thấp, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. | – Hạn chế:<br>+ Nền kinh tế còn mất cân đối lớn, sản xuất phát triển chậm.<br>+ Thu nhập quốc dân và năng suất lao động thấp.<br>+ Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. |
| GV giới thiệu hình 81 cho HS: Tàu nước ngoài vào nhận than tại Bến cảng Cửa Ông (Quảng Ninh).<br>GV yêu cầu HS đọc SGK mục 2 và đặt câu hỏi: | | |
| – Em hãy trình bày nội dung chủ yếu của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng. | Trả lời:<br>– Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng họp 3/1982 tại Hà Nội. | ***2. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 – 1985)***<br>*a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (3/1982)* |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Đại hội khẳng định: tiếp tục đường lối xây dựng CNXH trong phạm vi cả nước theo đường lối Đại hội IV, nhưng bắt đầu có sự điều chỉnh, bổ sung, cụ thể hoá cho từng chặng đường, từng giai đoạn cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. | – Nội dung:<br>+ Khẳng định tiếp tục xây dựng CNXH theo đường lối của Đại hội IV, nhưng bắt đầu có điều chỉnh, bổ sung, cụ thể hoá cho từng chặng đường. |
| | – Đại hội V xác định rõ: thời kì quá độ đi lên CNXH ở nước ta trải qua nhiều chặng đường và Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm 1981 – 1985. | + Xác định quá độ tiến lên CNXH ở nước ta trải qua nhiều chặng đường.<br>+ Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1981 – 1985). |
| | – Trong kế hoạch 5 năm này, ta phát triển thêm một bước, sắp xếp lại cơ cấu và đẩy mạnh cải tạo XHCN nền kinh tế quốc dân, nhằm: cơ bản ổn định tình hình kinh tế – xã hội đáp ứng nhu cầu cấp bách, thiết yếu của đời sống nhân dân. | + Phát triển thêm và sắp xếp lại cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh, cải tạo XHCN, nhằm cơ bản ổn định tình hình kinh tế – xã hội.<br>+ Đáp ứng nhu cầu cấp thiết đời sống nhân dân. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Giảm nhẹ những mất cân đối nghiêm trọng nhất của nền kinh tế quốc dân. | + Giảm nhẹ sự mất cân đối nghiêm trọng nhất trong kinh tế. |
| Hỏi:<br>– Em hãy trình bày những thành tựu chúng ta đã đạt được trong kế hoạch 5 năm (1981 – 1985). | Trả lời:<br>– Sau kế hoạch 5 năm này, đất nước có những biến chuyển đáng kể. | *b. Thành tựu của kế hoạch 5 năm (1981 – 1985)*<br>– Đất nước có những biến chuyển đáng kể. |
| | – Trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp đã chặn được đà giảm sút của 5 năm trước (1976 – 1980) và có bước phát triển. | – Trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp đã chặn được đà giảm sút.<br>+ Nông nghiệp tăng 4,9%. |
| | + Nông nghiệp tăng bình quân 4,9% so với 1,9% (1976 – 1980); lương thực 17 triệu tấn so với 13,4 triệu tấn (1976 – 1980). | + Lương thực đạt 17 triệu tấn.<br>+ Công nghiệp tăng 6,4%/năm. |
| | + Công nghiệp tăng 6,4%/năm so với 0,4%/năm của thời kì 1976 – 1980. | – Hoàn thành hàng trăm công trình lớn và hàng ngàn công trình nhỏ. |
| | – Về xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật đã hoàn thành hàng trăm công trình tương đối lớn, hàng nghìn công trình vừa và nhỏ. | – Dầu mỏ bắt đầu được khai thác. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Dầu mỏ bắt đầu được khai thác. | |
| | + Công trường thuỷ điện Hoà Bình, Trị An được khẩn trương xây dựng, chuẩn bị đi vào hoạt động. | – Công trình thuỷ điện Hoà Bình, Trị An chuẩn bị đưa vào hoạt động. |
| | – Hoạt động khoa học kĩ thuật được triển khai góp phần thúc đẩy sản xuất. | – Hoạt động khoa học kĩ thuật được triển khai góp phần thúc đẩy sản xuất. |
| | – Hạn chế: | – Hạn chế: |
| | + Khó khăn yếu kém của kế hoạch 5 năm trước chưa khắc phục được, thậm chí có phần trầm trọng hơn. | + Khó khăn yếu kém của thời kì trước chưa khắc phục được, thậm chí một số mặt trầm trọng hơn. |
| | + Mục tiêu cơ bản là ổn định tình hình kinh tế – xã hội chưa thực hiện được. | + Mục tiêu cơ bản là ổn định kinh tế – xã hội chưa thực hiện được. |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục 1 và đặt câu hỏi. | | **III. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1975 – 1979)** |
| – Em hãy trình bày cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Tây – Nam Tổ quốc (1975 – 1979). | Trả lời:<br>– Do âm mưu sẵn có từ trước, cho nên sau khi chống Mĩ cứu nước thắng lợi, bọn Pônpốt đã quay súng bắn lại nhân dân ta. | ***1. Đấu tranh bảo vệ biên giới Tây – Nam***<br>– Sau khi kháng chiến chống Mĩ cứu nước thắng lợi, bọn Pônpốt quay súng bắn lại nhân dân ta. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Chúng liên tiếp mở những cuộc hành quân khiêu khích dọc biên giới và lấn chiếm lãnh thổ nước ta. | – Chúng liên tiếp xâm lấn biên giới Tây – Nam. |
| | – Ngày 22/12/1978, tập đoàn Pônpốt huy động 19 sư đoàn bộ binh, pháo binh, xe tăng đánh chiếm Tây Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây – Nam của ta. | – 22/12/1978, chúng dùng 19 sư đoàn bộ binh, pháo binh, xe tăng đánh chiếm Tây Ninh, mở đầu chiến tranh xâm lược biên giới Tây – Nam. |
| | – Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, quân và dân ta tổ chức phản công đánh đuổi quân Pônpốt. | – Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, chúng ta đã phản công đánh đuổi bọn Pônpốt khỏi lãnh thổ nước ta. |
| | – Cuộc chiến tranh biên giới phía Tây – Nam nhanh chóng chấm dứt, toàn bộ quân Pônpót xâm lược bị quét sạch khỏi nước ta. | |
| GV minh hoạ thêm:<br>– Bọn Pônpốt đại diện cho phái "Khơ me đỏ"đã từng phải dựa vào sự giúp đỡ của Việt Nam để đánh Mĩ, nhưng sau khi thắng | | |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| Mĩ (17/4/1975), chúng lên nắm chính quyền ở Cam-pu-chia đã quay súng bắn vào ta, gây ra cuộc chiến tranh ở biên giới phía Tây – Nam.<br>GV yêu cầu HS đọc SGK mục 2 và đặt câu hỏi. | | |
| – Em hãy trình bày cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc nước ta (1978 – 1979). | Trả lời:<br>– Trung Quốc là nước láng giềng với ta, đã từng có quá trình gắn bó mật thiết với nhau trong chiến tranh giải phóng. | ***2. Đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc***<br>– Trung Quốc là nước láng giềng thân thiện với ta. |
| | – Nhưng từ 1978, Trung Quốc đã cho quân khiêu khích dọc biên giới phía Bắc nước ta, cắt viện trợ, rút chuyên gia. | – Nhưng từ 1978, Trung Quốc liên tiếp khiêu khích ta ở vùng biên giới phía Bắc. |
| | – Sáng 17/2/1979, Trung Quốc dùng 32 sư đoàn mở cuộc tiến công lớn vào dọc biên giới nước ta từ Móng Cái → Phong Thổ (Lai Châu). | – 17/2/1979, Trung Quốc dùng 32 sư đoàn tấn công ta dọc biên giới từ Móng Cái đến Phong Thổ (Lai Châu). |
| | – Để bảo vệ lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, quân dân ta đã đứng lên đấu tranh ngoan cường và được dư luận thế giới ủng hộ. | – Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, nhân dân ta đã kiên quyết đánh trả, buộc Trung Quốc phải rút hết quân khỏi nước ta ngày 18/3/1979. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | – 18/3/1979, Trung Quốc phải rút hết quân khỏi lãnh thổ nước ta. | |

## 5. Củng cố

- Em hãy trình bày nội dung chủ yếu của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và những thành tựu, hạn chế của ta trong kế hoạch 5 năm 1976 – 1980.
- Trình bày nội dung chủ yếu của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và những thành tựu, hạn chế của ta trong kế hoạch 5 năm (1981 – 1985).
- Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Tây – Nam và phía Bắc của nhân dân ta (1975 – 1979) đã diễn ra như thế nào.

## 6. Bài tập

- Sau 10 năm đi lên CNXH (1976 – 1985) nhân dân ta đã đạt được những thành tựu chủ yếu nào và còn có những khó khăn, yếu kém gì. (GV hướng dẫn để HS trả lời).

*Thành tựu:*

- Chúng ta khắc phục được hậu quả chiến tranh, kinh tế có bước phát triển.
- Sau khi thống nhất nước nhà (1976), hệ thống chính quyền mới được thiết lập từ trung ương đến địa phương.
- Xoá bỏ người bóc lột người trên cả nước.
- Bước đầu thiết lập quan hệ sản xuất mới – quan hệ sản xuất XHCN.
- Đánh bại 2 cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Tây – Nam và biên giới phía Bắc.

*Thành tựu:*

- Những khó khăn yếu kém về lĩnh vực kinh tế – xã hội chưa được giải quyết.

– Kinh tế mất cân đối lớn.

– Sản xuất phát triển chậm.

– Thu nhập quốc dân còn thấp.

– Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

– Nhiều hiện tượng tiêu cực nảy sinh.

- Lập bảng so sánh những thành tựu đạt được trong 2 kế hoạch 5 năm (1976 – 1980) và (1981 – 1985).

| *Kế hoạch 5 năm (1976 – 1980)* | *Kế hoạch 5 năm (1981 – 1985)* |
|---|---|
| – Kinh tế – xã hội căn bản khôi phục nông, công nghiệp và giao thông vận tải:<br>+ Tăng gần 2 triệu ha gieo trồng.<br>+ Nhiều nhà máy được xây dựng.<br>+ Khôi phục đường sắt Bắc Nam, xây dựng mới 1.700km đường sắt, 3.800km đường bộ.<br>– Nông nghiệp tăng 1,9%/năm.<br>+ Tổng sản lượng lương thực: 13,4 triệu tấn.<br>+ Công nghiệp tăng 0,6%/năm.<br>+ Thu nhập quốc dân tăng 0,4%/năm.<br>– Cải tạo XHCN ở miền Nam.<br>+ Xoá bỏ tư sản mại bản.<br>+ Đại bộ phận nông dân đã đi vào con đường làm ăn tập thể. | – Kinh tế phát triển thêm một bước.<br>+ Sắp xếp lại cơ cấu kinh tế và đẩy mạnh cải tạo XHCN.<br>+ Cơ bản ổn định tình hình kinh tế – xã hội.<br>+ Đáp ứng nhu cầu bức thiết của nhân dân.<br>+ Giảm nhẹ mất cân đối trong nền kinh tế.<br>+ Trong nông, công nghiệp đã chặn được đà giảm sút và có bước phát triển.<br>– Nông nghiệp tăng 4,9%/năm.<br>+ Tổng sản lượng lương thực: 17 triệu tấn.<br>+ Thu nhập quốc dân tăng 6,4%/năm.<br>– Quan hệ sản xuất XHCN được củng cố. |
| * Chính trị: Xây dựng CNXH theo đường lối của Đại hội Đảng IV. | – Xây dựng CNXH theo đường lối của Đại hội Đảng lần thứ V, có điều chỉnh so với Đại hội IV. |
| * Văn hoá: Xoá bỏ những hiện tượng văn hoá phản động ở miền Nam, xây dựng văn hoá cách mạng. | * Văn hoá: Xây dựng nền văn hoá mới XHCN. |
| * Giáo dục: Các cấp tăng nhanh, cả nước có 15 triệu HS, tăng 2 triệu. | * Giáo dục 2 miền tăng lên nhanh chóng. |

# Bài 33 VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2000)

## A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Sự tất yếu phải đổi mới đất nước đi lên CNXH, nội dung của đường lối đổi mới.
- Quá trình thực hiện đổi mới đất nước (qua 3 kế hoạch 5 năm: 1986 – 1990, 1991 – 1995, 1996 – 2000).
- Những thành tựu và yếu kém trong quá trình đổi mới.

### 2. Tư tưởng

- Bồi dưỡng cho HS lòng yêu nước gắn với CNXH, có tinh thần đổi mới trong lao động, công tác và học tập.
- Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và đường lối đổi mới đất nước.

### 3. Kĩ năng

Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá, các sự kiện lịch sử.

## B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

- Tranh ảnh lịch sử (công cuộc đổi mới từ 1986 đến nay).
- Nếu có điều kiện cho HS xem băng hình về một số hình ảnh về đổi mới nước ta.
- Các văn kiện Đại hội Đảng VI (1986), VII (1991), VIII (1996), IX (2001).

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Em hãy nêu nội dung chủ yếu của Đại hội IV và những thành tựu, hạn chế của kế hoạch 5 năm (1976 – 1980).
- Nội dung của Đại hội Đảng V (1983) và những thành tựu, hạn chế của kế hoạch 5 năm (1981 – 1985).

### 3. Giới thiệu bài mới

- Sau hơn 10 năm đất nước thống nhất, cả nước đi lên CNXH, trong thời gian này chúng ta đã thực hiện 2 kế hoạch 5 năm (1976 – 1980) và (1981 – 1985). Trong 2 kế hoạch này, chúng ta đã thu được những thành tựu nhất định, nhưng khó khăn yếu kém cũng không nhỏ.
- Trong hoàn cảnh đó, Đảng ta đã họp Đại hội lần thứ VI, trong Đại hội này Đảng đã đề ra đường lối đổi mới. Từ đó đến nay, chúng ta đã thực hiện những kế hoạch 5 năm 1986 – 1990, 1991 – 1995, 1996 – 2000 đã phát triển kinh tế, văn hoá. Hôm nay chúng ta học bài: *Việt Nam trên đường đổi mới đi lên CNXH (từ 1986 – 2000).*

### 4. Bài mới

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục I và đặt câu hỏi. | | |
| – Đảng ta chủ trương đổi mới trong hoàn cảnh nào. | – Đảng ta chủ trương đổi mới trong hoàn cảnh: | **I. Đường lối đổi mới của Đảng**<br>***1. Hoàn cảnh đổi mới*** |
| | + Nước ta đã thực hiện 2 kế hoạch 5 năm: 1976 – 1980 và 1981 – 1985, chúng ta đã đạt được | *a. Trong nước*<br>– Sau khi đất nước thống nhất, chúng ta thực hiện 2 kế hoạch 5 năm, đạt |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | những thành tựu nhất định trên các lĩnh vực đời sống xã hội, nhưng cũng gặp không ít những khó khăn, yếu kém ngày càng lớn, đưa đất nước vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng về kinh tế và xã hội. | được những thắng lợi đáng kể, nhưng gặp không ít khó khăn, yếu kém ngày càng trầm trọng.<br>– Đất nước trong tình trạng khủng hoảng về kinh tế xã hội. |
| | – Thế giới: Do tác động của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai, những thay đổi của tình hình thế giới, quan hệ giữa các nước, nhất là sự khủng hoảng toàn diện, sâu sắc ở Liên Xô và các nước Đông Âu, đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải đổi mới. | *b. Thế giới*<br>– Do tác động của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật.<br>– Sự khủng hoảng của Liên Xô và Đông Âu.<br>– Quan hệ quốc tế có nhiều thay đổi.<br>–> Đảng chủ trương đổi mới. |
| Hỏi:<br>– Em hiểu như thế nào về quan điểm đổi mới của Đảng. | Trả lời:<br>– Đường lối đổi mới của Đảng được đề ra đầu tiên từ Đại hội Đảng lần thứ VI (12/1986) được điều chỉnh, bổ sung trong các Đại hội VII (6/1991), Đại hội VIII (6/1996), Đại hội IX (4/2001). | ***2. Đường lối đổi mới***<br>– Đường lối đổi mới được đề ra từ Đại hội VI (12/1986) được bổ sung và điều chỉnh ở Đại hội VII, VIII, IX. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
| --- | --- | --- |
| | – Nội dung của đường lối đổi mới. | – Nội dung: |
| | + Đổi mới đi lên CNXH, không có nghĩa là thay đổi mục tiêu CNXH mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả, bằng những quan điểm đúng đắn về CNXH với những biện pháp, bước đi thích hợp. | + Đổi mới không có nghĩa là thay đổi mục tiêu CNXH mà làm cho mục tiêu ấy thực hiện có hiệu quả, với những bước đi thích hợp. |
| | + Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ từ kinh tế, chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hoá, đổi mới kinh tế luôn gắn liền với chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế. | + Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ từ kinh tế, chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hoá, đổi mới kinh tế luôn gắn liền với chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế. |
| GV giới thiệu hình 83 cho HS: Đó là hình ảnh Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Đại hội bắt đầu đề ra đường lối đổi mới. | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục II và đặt câu hỏi. | | |
| | | **II. Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000)** |
| – Em hãy trình bày những thành tựu chúng ta đã đạt được trong kế | Trả lời:<br>– Đường lối đổi mới của Đảng ta đã được sự | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
| --- | --- | --- |
| hoạch 5 năm (1986 – 1990). | hưởng ứng rộng rãi của dư luận xã hội, nhanh chóng đi vào cuộc sống và đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực.<br>– Kế hoạch 5 năm (1986 – 1990). | ***1. Kế hoạch 5 năm 1986 – 1990***<br>*a. Mục tiêu* |
| | * Mục tiêu: cả nước tập trung sức người, sức của nhằm thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của 3 chương trình kinh tế là: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu. | – Cả nước tập trung lực lượng giải quyết 3 chương trình kinh tế: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu. |
| | * Thành tựu:<br>+ Lương thực: từ chỗ thiếu ăn hàng năm, 1988 nhập 45 vạn tấn gạo; 1989 xuất 1,5 triệu tấn gạo, đứng thứ 3 thế giới (sau Thái Lan và Mĩ). | *b. Thành tựu*<br>– Lương thực: từ chỗ thiếu ăn thường xuyên.<br>+ 1989: ta xuất 1,5 triệu tấn gạo, đứng thứ 3 thế giới. |
| | + Năm 1990: đã đáp ứng được nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu. | + 1990: bảo đảm lương thực có xuất khẩu. |
| | + Hàng tiêu dùng trên thị trường dồi dào, nguồn hàng sản xuất trong nước tăng gắn chặt với nhu cầu thị trường. | + Hàng tiêu dùng dồi dào hơn, hàng hoá sản xuất trong nước tăng. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh, mở rộng cả về quy mô và hình thức.<br>+ Từ 1989, mở rộng hàng xuất khẩu có giá trị là gạo và dầu thô.<br>→ Đời sống nhân dân ổn định hơn. | + Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh, mở rộng cả về quy mô và hình thức.<br>+ Từ 1989, bắt đầu xuất hàng có giá trị là gạo và dầu thô.<br>→ Đời sống nhân dân ổn định hơn. |
| GV giới thiệu hình 84: ta bắt đầu khai thác dầu mỏ Bạch Hổ. Hình 85: ta xuất khẩu gạo tại cảng Hải Phòng. | | |
| Hỏi:<br>– Em hãy trình bày kế hoạch 5 năm (1991 – 1995). | Trả lời:<br>– Trong kế hoạch này, chúng ta đề ra mục tiêu: cả nước phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế – xã hội, tăng cường ổn định chính trị, về cơ bản đưa nước ta ra khỏi tình trạng khủng hoảng.<br>– Thành tựu:<br>+ Đình đốn trong sản xuất và rối ren trong lương thực được khắc phục. | ***2. Kế hoạch 5 năm (1991 – 1995)***<br>*a. Mục tiêu*<br>– Cả nước phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế – xã hội, tăng cường ổn định chính trị, về cơ bản đưa nước ta thoát ra khỏi khủng hoảng.<br>*b. Thành tựu*<br>– Tình trạng đình đốn sản xuất và rối ren trong lưu thông được khắc phục. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | + Kinh tế tăng trưởng nhanh: Tổng sản phẩm trong nước tăng 8,2%. Nạn lạm phát ở mức cao bị đẩy lùi. | – Kinh tế tăng trưởng nhanh, GDP 8,2 %, nạn lạm phát bị đẩy lùi. |
| | + Kinh tế đối ngoại phát triển, trị trường xuất nhập khẩu mở rộng. | – Kinh tế đối ngoại phát triển. |
| | + Vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh. | – Vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh. |
| | + Hoạt động khoa học và công nghệ gắn bó hơn với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, thích nghi dần với kinh tế thị trường. | – Hoạt động khoa học gắn liền với kinh tế, xã hội. |
| GV giới thiệu hình 86: Công trình thuỷ điện Yaly ở Tây Nguyên. | | |
| Hỏi: | Trả lời: | ***3. Kế hoạch 5 năm 1996 – 2000*** |
| – Em hãy trình bày kế hoạch 5 năm 1996 – 2000. | – Mục tiêu của kế hoạch 5 năm (1996 – 2000) là tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao, bền vững, đi đôi với việc giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội. | *a. Mục tiêu*<br>– Tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao, bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc của xã hội.. |
| | – Bảo đảm an ninh quốc phòng. | – Bảo đảm an ninh, giữ vững quốc phòng. |
| | – Cải thiện đời sống nhân dân. | – Cải thiện đời sống nhân dân. |

| ***Hoạt động dạy*** | ***Hoạt động học*** | ***Ghi bảng*** |
|---|---|---|
| | – Nâng cao tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế. | – Nâng cao tích luỹ từ nội bộ nền kinh tế. |
| | * Thành tựu: | *b. Thành tựu* |
| | – Kinh tế: tăng trưởng kinh tế khá, GDP tăng 7%. | – Kinh tế: tăng trưởng khá, GDP tăng 7%/năm. |
| | + Nông nghiệp phát triển liên tục, góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng chung và giữ vững ổn định kinh tế – xã hội. | – Nông nghiệp phát triển liên tục. |
| | + Nông nghiệp phát triển liên tục | – Kinh tế đối ngoại tiếp tục phát triển, trong 5 năm xuất khẩu đạt 51,6 tỉ USD. |
| | + Trong 5 năm, xuất khẩu đạt 51,6 tỉ USD, tăng bình quân 21%/năm. | + Nhập khẩu 61 tỉ USD.<br>+ Vốn đầu tư nước ngoài đưa vào thực hiện được 10 tỉ USD. |
| | + Nhập khẩu 61 tỉ USD, tăng bình quân 13,3%/năm. | – Khoa học – Công nghệ chuyển biến tích cực. |
| | + Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài đưa vào thực hiện 10 tỉ USD, gấp 1,5 lần so với 5 năm trước. | – Giáo dục đào tạo phát triển nhanh. |
| | – Khoa học và công nghệ có bước chuyển biến tích cực. | – Chính trị, xã hội cơ bản ổn định. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Giáo dục, đào tạo phát triển cả quy mô, chất lượng, hình thức và cơ sở vật chất. | – An ninh quốc phòng tăng cường. |
| | – Chính trị, xã hội cơ bản ổn định. | – Quan hệ đối ngoại mở rộng. |
| | – Quốc phòng, an ninh được tăng cường. | |
| | – Quan hệ đối ngoại không ngừng mở rộng. | |
| GV giới thiệu hình 87: Lễ kết nạp Việt Nam là thành viên chính thức thứ 7 của ASEAN. | | |
| Hỏi: | Trả lời: | ***4. Ý nghĩa lịch sử của đổi mới*** |
| – Theo em, những thành tựu chúng ta đạt được trong 15 năm đổi mới có ý nghĩa lịch sử như thế nào? | – Những thành tựu đổi mới chúng ta đã đạt được trong 15 năm đầu với việc thực hiện 3 lần kế hoạch 5 năm có ý nghĩa lịch sử quan trọng đối với lịch sử nước nhà. | – Những thành tựu của 15 năm đổi mới đã làm tăng sức mạnh tổng hợp thay đổi bộ mặt đất nước và đời sống nhân dân. |
| | – Tăng cường sức mạnh tổng hợp làm thay đổi bộ mặt đất nước và đời sống nhân dân. | – Củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ XHCN. |
| | – Củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ XHCN, nâng cao vị thế | – Nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | và uy tín của ta trên trường quốc tế. | |
| Hỏi:<br>– Trong đổi mới chúng ta còn có những hạn chế và yếu kém gì? | Trả lời:<br>– Trong quá trình đổi mới, chúng ta đã đạt được những thành tựu nhất định, nhưng còn có nhiều khó khăn, yếu kém và hạn chế.<br>+ Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp. | ***5. Hạn chế yếu kém***<br>– Kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp. |
| | + Một số vấn đề văn hoá xã hội còn bức xúc gay gắt, chậm giải quyết. | – Một số vấn đề văn hoá, xã hội còn bức xúc gay gắt, chậm giải quyết. |
| | + Tình trạng tham nhũng, suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên rất nghiêm trọng.<br>→ Tình trạng đó đòi hỏi nhân dân ta phải phấn đấu không ngừng để có thể đạt tới dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh theo định hướng XHCN. | – Tình trạng tham nhũng suy thoái về chính trị, đạo đức lối sống ở một số cán bộ đảng viên còn nghiêm trọng. |
| GV giới thiệu với HS, sự thay đổi của nước ta sau 15 năm đổi mới | | |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| bằng những hình ảnh của hình 88, 89, 90 GV kết luận:<br>– Tuy chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn trong quá trình đổi mới. Nhưng, chúng ta còn không ít khó khăn, yếu kém để đi lên, thoát khỏi đói nghèo, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. | | |

## 5. Củng cố

- Vì sao chúng ta phải tiến hành đổi mới (HS thảo luận nhóm) sau đó GV kết luận.
- Quan điểm chủ yếu trong đường lối đổi mới của Đảng ta là gì?
- Thành tựu và ý nghĩa của quá trình đổi mới (1986 → 2000).
- Hạn chế và yếu kém trong quá trình đổi mới (1986 → 2000).

## 6. Bài tập

- Trình bày ý nghĩa của những thành tựu kinh tế – văn hoá trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000).
- Nêu những khó khăn, tồn tại về kinh tế – văn hoá sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000).
- Đọc trước bài 34: Bài tổng kết lịch sử Việt Nam (1919 – 2000).

# Bài 34 TỔNG KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT ĐẾN NĂM 2000

## A- MỤC TIÊU BÀI HỌC

### 1. Kiến thức

*HS cần nắm được:*

- Quá trình phát triển của lịch sử dân tộc từ 1919 → nay (2000), các giai đoạn chính và những đặc điểm lớn của mỗi giai đoạn: 1919 – 1930, 1930 – 1945, 1945 – 1954, 1954 – 1975, 1975 – 1986, 1986 – 2000.
- Nguyên nhân cơ bản quyết định quá trình phát triển của lịch sử dân tộc, bài học kinh nghiệm lớn rút ra được từ quá trình đó..

### 2. Tư tưởng

Trên cơ sở hiểu rõ quá trình phát triển đi lên của lịch sử dân tộc, củng cố cho các em lòng tự hào dân tộc, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng ta và sự tất thắng của sự nghiệp cách mạng.

### 3. Kĩ năng

Rèn luyện cho HS kĩ năng phân tích, hệ thống và lựa chọn các sự kiện điển hình, đặc điểm lớn của từng giai đoạn.

## B- THIẾT BỊ VÀ TÀI LIỆU

Một số tài liệu và tranh ảnh về thời kì 1919 –> nay, chủ yếu là những thành tựu của những điểm mấu chốt lịch sử.

## C- TIẾN TRÌNH DẠY — HỌC

### 1. Ổn định tổ chức lớp

### 2. Kiểm tra bài cũ

- Vì sao chúng ta phải tiến hành đổi mới.
- Quan điểm đổi mới chủ yếu của Đảng ta là gì.
- Thành tựu chủ yếu nhất của quá trình đổi mới (1986 → nay) là gì.

## 3. Giới thiệu bài mới

Chúng ta đã học lịch sử Việt Nam từ 1919 → nay, để giúp các em hệ thống hoá những kiến thức đã học các giai đoạn lịch sử đã qua và những nguyên nhân thắng lợi, bài học kinh nghiệm rút ra được trong thời kì lịch sử này. Hôm nay chúng ta sẽ tổng kết lịch sử Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất đến năm 2000.

## 4. Bài mới

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục I và đặt câu hỏi. | | **I. Các giai đoạn lịch sử chính và đặc điểm của tiến trình lịch sử** |
| – Em hãy nêu những nội dung cơ bản nhất và đặc điểm của lịch sử Việt Nam giai đoạn 1919 – 1930. | Trả lời:<br>– Chương trình khai thác lần thứ hai của thực dân Pháp đối với nước ta với quy mô lớn, tốc độ nhanh, có hệ thống đã đưa xã hội Việt Nam từ xã hội phong kiến, nông nghiệp lạc hậu đã trở thành xã hội thuộc địa. | ***1. Giai đoạn 1919 – 1930***<br>– Thực dân Pháp tiến hành chương trình khai thác lần thứ hai, xã hội nước ta từ phong kiến lạc hậu chuyển thành xã hội thuộc địa. |
| | – Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời 3/2/1930 là sản phẩm tất yếu của sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa 3 yếu tố: chủ nghĩa Mác – Lê-nin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Từ đó chấm dứt sự khủng hoảng về đường hướng | – 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, từ đó cách mạng Việt Nam chấm dứt sự khủng hoảng về đường hướng và lãnh đạo cách mạng. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | và vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam, cách mạng Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới. | |
| Hỏi:<br>– Em hãy nêu nội dung chủ yếu nhất và đặc điểm của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1930 – 1945. | Trả lời:<br>– Ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã lãnh đạo cao trào cách mạng 1930 – 1931 với 2 khẩu hiệu chiến lược là: "Độc lập dân tộc" và "Người cày có ruộng" với đội quân chủ lực là công nông, nhưng sau đó bị kẻ địch dìm cách mạng trong máu lửa, nhưng nhờ đi sâu vào quần chúng, phong trào cách mạng tạm lắng, 1932 – 1935 nhanh chóng được hồi phục. | ***2. Giai đoạn 1930 – 1945***<br>– Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã lãnh đạo cao trào cách mạng 1930 – 1931, sau đó bị địch dìm trong máu lửa. Nhưng đó là cuộc tổng diễn tập lần thứ nhất của Cách mạng tháng Tám 1945. |
| | – Tuy vậy, cao trào cách mạng 1930 – 1931 là cuộc tổng diễn tập đầu tiên của Cách mạng tháng Tám 1945. | – Sau phong trào tạm lắng 1932 – 1935, cách mạng được khôi phục bùng lên với khí thế mới. |
| | – Cuộc vận động dân chủ 1936 – 1939 là thời kì đấu tranh dân chủ công khai của quần chúng chống bọn phản động | – Cao trào dân chủ 1936 – 1939, chống bọn phản động thuộc địa đòi "tự do, dân chủ, cơm áo, hoà bình". |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | thuộc địa và tay sai đòi quyền "tự do, dân chủ, cơm áo, hoà bình". | |
| | – Qua cao trào này, Đảng ta đã tôi luyện được đội quân chính trị đông hàng triệu người. Đó là cuộc tổng diễn tập lần thứ hai cho Cách mạng tháng Tám 1945. | – Cao trào này Đảng đã tôi luyện được đội quân chính trị hàng triệu người. Đó thực sự là cuộc tổng diễn tập lần thứ hai của Cách mạng tháng Tám 1945. |
| | – Sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ (9/1939). | – Sau khi chiến tranh thế giới hai bùng nổ, phát xít Nhật vào Đông Dương. |
| | + 9/1940, Nhật kéo vào Đông Dương. | |
| | + 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, Đảng đã chuyển hướng mau lẹ phát động phong trào kháng Nhật cứu nước, khi phát xít Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện, Đảng đã lãnh đạo quần chúng đứng dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. | – 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, nhân cơ hội đó, Đảng phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.<br>– 14/8/1945, phát xít Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện, Đảng phát động quần chúng đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. |
| Hỏi:<br>– Em hãy trình bày nội dung chủ yếu và đặc điểm của phong trào | Trả lời:<br>– Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền non trẻ của | ***3. Giai đoạn 1945 – 1954***<br>– Cách mạng tháng Tám thành công, chính quyền |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| cách mạng Việt Nam thời kì 1945 – 1954. | ta lại phải đương đầu với muôn vàn khó khăn thử thách để giữ vững chính quyền non trẻ. | non trẻ phải đương đầu với muôn vàn khó khăn thử thách. |
| | – Căn cứ vào tình hình cụ thể, Đảng đã phát động quần chúng đứng lên kháng chiến chống Pháp với đường lối: toàn dân, toàn diện, trường kì và tự lực cánh sinh với nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, chúng ta đã lập nên chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/11954) chấn động địa cầu. | – 19/12/1946, Đảng phát động toàn dân đứng lên kháng chiến với đường lối: toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh với nỗ lực cao nhất, dân tộc ta đã lập nên chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/11954) chấn động địa cầu. |
| | – Chiến thắng này đã chứng minh một chân lý thời đại là: trong thời đại ngày nay một dân tộc đất không rộng, người không đông, nếu biết đoàn kết chiến đấu theo một đường lối cách mạng đúng đắn thì có thể chiến thắng bất kì mọi kẻ thù hung bạo. | – Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết, hoà bình trở lại miền Bắc. |
| Hỏi: | Trả lời: | ***4. Giai đoạn 1954 – 1975*** |
| – Em hãy trình bày nội dung chủ yếu và đặc điểm của cách mạng | – Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, cách mạng đứng trước | – Sau khi kháng chiến chống Pháp thắng lợi, |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| Việt Nam giai đoạn 1954 – 1975. | tình hình mới, đất nước tạm thời bị chia cắt làm 2 miền.<br>– Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta thực hiện đường lối giương cao 2 ngọn cờ. Độc lập dân tộc và CNXH ở miền Bắc và kháng chiến chống Mĩ ở miền Nam đi đến thắng lợi hoàn toàn.<br>– Sau hơn 20 năm đấu tranh kiên cường, bất khuất với đại thắng mùa xuân năm 1975, cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước của dân tộc ta đã thắng lợi vẻ vang, nó mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc – kỉ nguyên độc lập tự do và cả nước đi lên CNXH. | đất nước tạm thời chia làm 2 miền.<br>– Đảng lãnh đạo nhân dân 2 miền Nam Bắc cùng một lúc thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược khác nhau:<br>+ Miền Bắc xây dựng CNXH.<br>+ Miền Nam tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.<br>– Sau hơn 20 năm đấu tranh kiên cường, bất khuất, dân tộc ta đã lập nên đại thắng mùa xuân 1975, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mĩ, mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc – kỉ nguyên độc lập tự do, cả nước đi lên CNXH. |
| Hỏi:<br>– Em hãy trình bày nội dung chính và đặc điểm cách mạng Việt Nam giai đoạn 1975 đến nay. | Trả lời:<br>– Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, cả nước đi lên CNXH. | ***5. Giai đoạn 1975→nay***<br>– Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, đất nước thống nhất, cả nước đi lên CNXH. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | – Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã tổng kết 21 năm xây dựng CNXH miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà ở miền Nam. | – 12/1976, đại hội Đảng lần thứ IV đã tổng kết 21 năm xây dựng XHCN ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà ở miền Nam, nêu rõ con đường tất yếu cả nước đi lên CNXH. |
| | – Nêu rõ sự tất yếu cả nước đi lên CNXH. | |
| | – Đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam, trong quá trình xây dựng CNXH, chúng ta đạt được những thành tựu đáng kể, nhưng cũng vấp phải không ít khó khăn yếu kém. | – Đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.<br>– Trong quá trình xây dựng CNXH, chúng ta đạt được nhiều thành tựu và gặp không ít khó khăn thiếu sót. |
| | – Đại hội Đảng lần VI (12/1986), Đảng ta đã đề ra đường lối đổi mới. | – 12/1986, Đại hội Đảng lần VI đề ra đường lối đổi mới. |
| | – Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp đổi mới của chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn về nhiều mặt, nhiều lĩnh vực, chủ yếu về kinh tế. | – Chúng ta đạt được thành tựu to lớn về nhiều mặt, chủ yếu là về kinh tế. |
| | – Tuy vậy, khó khăn còn lớn, thách thức còn nhiều, nhưng chúng ta nhất định sẽ vượt qua. | – Tuy vậy, khó khăn và thách thức còn nhiều, nhưng chúng ta nhất định thành công. |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| GV giới thiệu hình 91: Mô hình kinh tế trang trại (nông nghiệp). Hình 92: Cầu Mĩ Thuận bắc qua sông Tiền, đây là 2 biểu tượng của quá trình đổi mới. | | |
| GV yêu cầu HS đọc SGK mục II và đặt câu hỏi. | | **II. Nguyên nhân thắng lợi, những bài học kinh nghiệm, phương hướng đi lên** |
| – Em hãy nêu những nguyên nhân thắng lợi chủ yếu của cách mạng Việt Nam (1919 → nay). | Trả lời:<br>– Lịch sử đấu tranh của dân tộc ta hơn 80 năm qua (1919 → nay) cách mạng đã trải qua nhiều giai đoạn, phải đối đầu với nhiều loại kẻ thù hung bạo và hùng mạnh vào bậc nhất thế giới.<br>– Nguyên nhân của những thắng lợi đó là: | ***1. Nguyên nhân thắng lợi***<br>– Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta phát huy truyền thống yêu nước, kiên trì với con đường XHCN đã chọn, chúng ta đã đánh thắng nhiều kẻ thù hùng mạnh. |
| | + Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta phát huy truyền thống yêu nước, kiên trì với con đường XHCN đã lựa chọn, cách mạng Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn trong sự | – Trong quá trình xây dựng XHCN, chúng ta đạt nhiều thành tựu to lớn, nhưng còn tồn tại không ít thiếu sót, sai lầm. |

| Hoạt động dạy | Hoạt động học | Ghi bảng |
|---|---|---|
| | nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. | |
| | + Tuy vậy, trong quá trình thực hiện, cách mạng Việt Nam còn một số tồn tại, vấp váp sai lầm. Cho nên tháng 12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng ta đã đề xướng đường lối đổi mới, đáp ứng được nhu cầu cấp bách của dân tộc, được toàn dân ủng hộ. | → Tháng 12/1986, Đại hội lần thứ VI của Đảng đã đề xướng đổi mới, đáp ứng được nhu cầu cấp bách của dân tộc, được toàn dân ủng hộ. |
| | – Hiện nay, tiếp tục sự nghiệp đổi mới theo định hướng XHCN là yêu cầu đối với mọi người dân. | |
| Hỏi: | Trả lời: | ***2. Bài học kinh nghiệm*** |
| – Trải qua quá trình hơn 70 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã rút ra được những bài học kinh nghiệm gì. | – Bài học kinh nghiệm: | – Dưới sự lãnh đạo của Đảng, với đường lối giương cao 2 ngọn cờ: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đó là cội nguồn của mọi thắng lợi. |
| | + Nắm vững đường lối, giương cao 2 ngọn cờ: độc lập dân tộc và CNXH, đó là bài học xuyên suốt, là cội nguồn của mọi thắng lợi. | |
| | + Củng cố và tăng cường khối đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế là nhân | – Củng cố, tăng cường khối đoàn kết dân tộc là nhân tố quyết định mọi |

| *Hoạt động dạy* | *Hoạt động học* | *Ghi bảng* |
|---|---|---|
| | tố quan trọng quyết định thành công của cách mạng. | thành công của cách mạng. |
| | + Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu bảo đảm mọi thắng lợi của cách mạng. | |
| | + Khối đoàn kết khăng khít giữa Đảng và quần chúng ngày càng được tăng cường, đặc biệt là giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng với nhà nước và các cơ quan dân cử. | – Tăng cường mối đoàn kết khăng khít giữa Đảng và quần chúng, đặc biệt là quan hệ giữa Đảng với nhà nước và các cơ quan dân cử |

## 5. Củng cố

- Em hãy nêu nội dung và đặc điểm của các giai đoạn lịch sử (1919 → nay).
- Nêu nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thành công của cách mạng Việt Nam (1919 → nay).
- Nêu những bài học kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng ta từ 1919 –> nay.

## 6. Bài tập

Em hãy nêu các giai đoạn chính và đặc điểm gắn liền với từng giai đoạn trong tiến trình lịch sử Việt Nam (từ 1919 → nay).

# MỤC LỤC

*Trang*

**Chương VII**

VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NĂM 2000

**Thiết kế bài giảng**
# LỊCH SỬ 9 - TẬP HAI
NGUYỄN THỊ THẠCH

---

**NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI - 2005**

***Chịu trách nhiệm xuất bản:***
NGUYỄN KHẮC OÁNH

***Biên tập:*** PHẠM QUỐC TUẤN
***Vẽ bìa:*** NGUYỄN TUẤN
***Trình bày:*** THÁI SƠN - SƠN LÂM
***Sửa bản in:*** PHẠM QUỐC TUẤN

---

In 3000 cuốn, khổ 17 x 24 cm, tại Công ty in Thái Nguyên.
Giấy phép xuất bản số: 02tGV/778/CXB. Cấp ngày 23/5/2005.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2005.